



MẸ: LÊ THỊ NĂM (1917 - ?)

TIỂU SỬ

Má Lê Thị Năm, thường gọi là bà Năm, sinh năm 1917 tại xã Hưng Lộc, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai trong một gia đình nông dân nghèo có truyền thống cách mạng.

Ngày 6/11/1978, quê hương Hưng Lộc vinh dự được Quốc hội và Chính phủ tặng danh hiệu Đơn vị Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; má được Nhà nước phong tặng danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/ KTCTN ngày 17/12/1994.

Má Năm lấy chồng từ năm 19 tuổi, ông mất vì mắc bệnh hiểm nghèo, để lại cho má bốn người con là: Lê Văn Khuê (còn gọi là Huê) sinh năm 1938; Lê Văn Khiêm sinh năm 1940; Lê Văn Khái sinh năm 1942 và Lê Thị Mọ sinh năm 1944. Một nách bốn con thơ, má sống trong cảnh bần hàn, đói khát. Ít năm sau má đi thêm bước nữa với một cán bộ cách mạng.

Được sự diu dắt của chồng và các cơ sở cách mạng tại địa phương. Năm 1962, má tham gia hoạt động cách mạng, làm công tác phong trào.

Các con má, anh Lê Văn Khiêm nghe theo tiếng gọi của Tổ quốc lên đường nhập ngũ năm 1965, anh là chiến sĩ Huyện đội Xuân Lộc. Tháng 9/1967, trong một lần đi tải gạo, anh bị địch phục kích và anh dũng hi sinh. Uất hận khi nghe tin anh trai hi sinh, người em út là Lê Văn Khái cũng lên đường đi chiến đấu, anh là chiến sĩ bảo vệ cơ quan Tỉnh ủy Biên Hòa. Đầu năm 1972, trước ngày cưới một ngày, trong khi đi làm nhiệm vụ, anh đã lấy thân mình che đạn cho đoàn cán bộ và đã anh dũng hi sinh.

Tiếp bước cha và các em, Lê Văn Khuê cũng xung phong nhập ngũ vào năm 1968, là cán bộ công an huyện Thống Nhất. Tháng 5/1975, trong khi làm nhiệm vụ thu gom chiến trường, anh đã vương mìn và hi sinh.

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, cứ mỗi độ xuân về, má lại lê đôi chân tật nguyên đến với các con trong nghĩa trang liệt sĩ huyện. Má nhỏ cò, thấp nhang, khăn vải và ngồi bất động bên mộ hàng giờ. Đó là những giờ phút thiêng liêng nhất má đã được cùng ngồi tâm sự với các con.

Nguyện vọng cuối cùng của má Năm thật giản đơn: “Khi tôi chết, chỉ xin nhà nước cho phép được chôn cất bên cạnh các con trong nghĩa trang liệt sĩ. Nếu được toại nguyện thì tôi không còn gì hối tiếc nữa”.

Má Lê Thị Năm được phong tặng danh hiệu bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17/12/1994.



MẸ: LÊ THỊ VUI (1912 - 2018)

TIỂU SỬ

Mẹ Lê Thị Vui sinh năm 1912 tại xã Xuân Lập, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai và mẹ mất ngày 17/5/2018.

Mẹ có 2 người con là liệt sĩ. Đó là liệt sĩ Lê Văn Bạch, sinh năm 1944, hi sinh năm 1964 tại đèo Mẹ Bồng Con, xã An Lộc (nay là phường Xuân Lập, thành phố Long Khánh); liệt sĩ Lê Văn Tuyết, sinh năm 1946, hi sinh ngày 8-9-1968 tại ấp Xóm Hố, xã Bình Sơn, huyện Long Thành. Liệt sĩ Lê Văn Tuyết đến nay vẫn chưa tìm thấy hài cốt, đó là nỗi đau đầu của mẹ Lê Thị Vui đến khi mất.

Mỗi khi nghe nói có phát hiện hài cốt liệt sĩ, mẹ lại nhắc con, cháu đi hỏi xem có phải là hài cốt liệt sĩ Lê Văn Tuyết hay không.

Mẹ Lê Thị Vui đã được Nhà nước phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2392/QĐ-CTN ngày 26/9/2014.

Hiện nay, con trai của mẹ là ông Lê Văn Nam đang thờ cúng mẹ tại xã Xuân Thạnh, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.



MẸ: PHẠM THỊ GIỎI (1890 - 1945)

TIỂU SỬ

Mẹ Phạm Thị Giỏi sinh năm 1912 tại xã Quới Sơn, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Mẹ mất năm 2009 tại thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom.

Bản thân mẹ tham gia nhiều công tác do cách mạng giao. Mẹ phụ trách công tác nuôi dưỡng cán bộ, cứu thương, thu gom chất nổ tại nhà để phục vụ công tác chế tạo vũ khí đánh địch. Nhà mẹ thường là nơi hội họp, bàn kế hoạch đánh địch.

Chồng mẹ là ông Nguyễn Văn Sáng, là cán bộ địa phương bị địch phục kích, sát hại năm 1967.

Con trai mẹ: Liệt sĩ Phạm Văn Tấn hi sinh tại chiến trường huyện Cái Bè năm 1962.

Mẹ Phạm Thị Giỏi được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ/CTN năm 2014.

Hiện nay con gái của mẹ là Phạm Thị Lợi đang thờ cúng mẹ tại gia đình.



MẸ: TRƯƠNG THỊ CÚC (1921 - ?)

TIỂU SỬ

Mẹ Trương Thị Cúc sinh năm 1921. Mẹ sống với con cháu trong ngôi nhà tình nghĩa ở xã Phú Ngọc, huyện Định Quán. Mẹ có chồng và hai con hi sinh trong sự nghiệp giải phóng dân tộc.

Quê mẹ ở Tiên Phước (nay thuộc tỉnh Quảng Nam). Chồng mẹ là ông Trần Văn Hiếu, sớm giác ngộ cách mạng và tham gia cướp chính quyền vào mùa Thu tháng Tám năm 1945. Ông cũng là một trong những cơ sở cách mạng đầu tiên ở làng quê Tiên Cẩm - Tiên Phước trong thời kỳ kháng chiến 9 năm chống Pháp. Ông hăng say hoạt động, gây dựng phong trào. Còn mẹ, ở nhà vừa lo cho con cái vừa động viên chồng công tác. Hết Pháp đến Mỹ xâm lược. Kẻ thù ruồng bỏ bắt các đảng viên Cộng sản nhằm diệt tận gốc các cơ sở ở quê Tiên Cẩm. Chồng mẹ bị bắt và giam trong nhà giam Hội An 5 năm. Chuyện gia đình, con cái một tay mẹ gánh vác.

Ngày chồng được trả tự do, mẹ mừng vui khôn kể. Sống với gia đình mấy hôm, ông lại móc nối tham gia lại với các cơ sở cách mạng. Trong những ngày chồng hoạt động cách mạng, mẹ bị địch bắt tra hỏi và giam gần một tháng trời ở trại giam Tam Kỳ. Mẹ đấu tranh với địch buộc chúng thả mẹ mà không moi móc được tin tức gì về cách mạng. Nhà mẹ trở thành mục tiêu của địch truy lùng mỗi khi cần quét. Năm 1968, chồng mẹ bị địch phục kích bắn chết ở cạnh nhà. Con trai mẹ chạy về báo tin, mẹ khóc ngất. Sức khỏe mẹ sa sút trầm trọng vì mẹ cũng vừa sinh đứa con trai út.

Cầm thù bọn giặc tàn ác, hai con của mẹ lên đường tham gia kháng chiến. Con gái là chị Trần Thị Ngô gia nhập lực lượng vũ trang tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng. Con trai Trần Quốc Tế vào đội du kích xã Tiên Quang. Trong những trận đối đầu với địch, hai con của mẹ đều dũng cảm chiến đấu, quyết tâm trả nợ nước, thù nhà. Mẹ ở nhà, một nách lo bốn đứa con.

Năm 1969, nỗi mất mát to lớn lại ập xuống gia đình mẹ. Một năm mẹ phải chịu hai cái tang của con: chị Trần Thị Ngô trong mặt trận ở xã Phương Đông đánh Mỹ đổ bộ đã hi sinh ở tuổi 27; anh Trần Quốc Tế chống Mỹ càn ở Tiên Cẩm, khi rút về bị địch phục kích đã ngã xuống ngay trên quê hương mình.

Năm 1974, mẹ đưa các con vào Định Quán sinh sống. Tại đây, mẹ gặp được một số cán bộ chiến sĩ cách mạng ở Chiến khu Đ. Mẹ âm thầm mua từ trái cây, lon gạo, viên thuốc... gói vào tiếp tế cho cách mạng. Các con mẹ cũng dần giác ngộ cách mạng, phụ giúp mẹ trong việc bảo vệ cơ sở cách mạng, tránh tai mắt kẻ thù.

Đất nước thống nhất, mẹ Trương Thị Cúc được Nhà nước phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/ KTCTN ngày 17/12/1994.



MẸ: TRẦN THỊ DUY (1918 - 1990)

TIỂU SỬ

Má Trần Thị Duy sinh năm 1918 tại làng Long Phước, Long Thành, lớn lên trong một gia đình nông dân thuần phất. Má kết hôn với ông Võ Văn Lạc cũng là một nông dân và lần lượt sinh được 9 người con, 6 trai, 3 gái.

Vào đầu những năm 60, bọn ngụ đóng đồn bót, kiểm soát gắt gao những ngã đường qua lại trong ấp Lò Trà, xã An Lợi. Hàng ngày, từ 5 giờ chiều, chúng đóng cổng chính không cho ai qua lại nhằm triệt hẳn mối liên lạc giữa nhân dân với lực lượng cách mạng. Một mặt, chúng ra sức dụ dỗ, bắt ép thanh niên đi lính. Gia đình má Duy lúc đó có mấy người con đã đến tuổi đi quân dịch. Má bàn với các con xin giấy phép đi làm ăn xa, nhưng thực chất là trốn đi theo cách mạng. Bọn địch lâu không thấy các con má trả giấy phép, chúng thừa biết các anh đi đâu nhưng vẫn gọi má lên hạch hỏi. Trước mặt chúng, má bồm bẻm nhai trầu, trả lời bình thản: “Tụi nó lớn rồi, đi làm ăn đâu là việc của tụi nó, tui đâu có hay. Chừng nào tụi nó về, tui bắt chúng nó mang giấy lên trình mấy ông”. Bọn địch nghe má nói tức lắm, song không làm gì má được, chúng đành phải thả cho má về.

Năm 1968, hai người con má Duy là anh Trần Văn Mỹ đang làm xã đội trưởng An Lợi, anh Trần Văn Mẫn là du kích. Ngày 13/3/1968, bọn lính Sài Gòn mở một cuộc càn quét lớn vào ấp 8 hòng triệt tận gốc các cơ sở cách mạng. Anh Mẫn trúng đạn trong khi đang chống trả quyết liệt với hỏa lực của địch. Bọn lính hần học, buộc dây vào cổ, kéo lê xác anh suốt từ ấp 8 đến An Lợi. Má Duy đang đập lúa trên ruộng, nghe tin con bị bắn chết, má vứt cả bó lúa, băng đồng chạy về, vừa chạy vừa gào khóc... Không còn nước mắt để khóc con, má cầm lặng nén chặt nỗi đau vào lòng, nung nấu thêm lòng căm thù lũ giặc tàn bạo. Nửa tháng sau, ngày 29/3/1968, Trần Văn Mỹ, con thứ năm của má lại ngã xuống khi rơi vào ổ phục kích của địch. Xác anh nằm đó, cây súng kẹp chặt trong người. Bọn giặc sợ bị gài trái, không tên nào dám đến gần. Sau cùng, chúng đành phóng hỏa đốt rừng, thiêu luôn hình hài người xã đội trưởng kiên cường.

Chưa đầy một năm sau, ngày 15/6/1969, má lại được tin anh Trần Văn Xước, chiến sĩ bộ đội địa phương hi sinh. Nỗi đau chồng chất, lưng má mỗi ngày một sụm xuống, nhưng má vẫn ngày ngày cùng chồng con làm lụng, chắt mót từng đồng mua lương thực, thuốc men tiếp tế cho bộ đội. Ngày 20/01/1971, bọn địch bắt ông Võ Văn Lạc lên đồn tra khảo về tội cho con đi theo Việt Cộng. Chúng đánh đập ông dã man khiến ông lâm bệnh nặng, chẳng bao lâu thì mất.

Mang trên đầu bốn cái tang chồng và con, má Duy tan nát cõi lòng. Nhưng cũng như mọi bà mẹ Việt Nam vốn mang trong lòng tinh thần bất khuất, kiên cường, má đã vượt qua những mất mát to lớn để sống và chờ đợi ngày nước nhà độc lập.

Sau giải phóng, má sống với con gái thứ 8 là chị Trần Thị Tám trong căn nhà gỗ mới dựng, chăm lo hương khói cho chồng con. Má mất năm 1990. Bốn năm sau khi má qua đời, Nhà nước đã truy tặng má danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/ KTCTN ngày 17/12/1994.



MẸ: TRẦN THỊ MỘT (1922 - 1984)

TIỂU SỬ

Mẹ Trần Thị Một sinh năm 1922 tại làng Tân Thới Trung, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh. Mẹ có hai đời chồng và sáu người con là chiến sĩ. Người chồng đầu của mẹ bị bệnh chết, để lại người con tên Phạm Minh Châu lúc chưa tròn hai tuổi. Người chồng thứ hai là cán bộ cách mạng từng hoạt động trên các địa bàn của huyện, từng bị địch giam cầm và tra tấn dã man. Tròn một tháng sau ngày ra tù, đòn roi, sự tra tấn dã man của kẻ thù lại cướp đi người chồng thân yêu của mẹ.

Bị giặc đến khảo tra, đốt nhà và đuổi đi khỏi làng, mẹ bỗng bế con thơ chạy lên vùng Túc Trung, nơi đang mộ công nhân đồn điền, rồi phát rẫy, khai ruộng tạo dựng cuộc sống mới. Mẹ bắt đầu tham gia các hoạt động cách mạng, gia nhập Hội mẹ nuôi quân, luôn đi đầu làm gương để mọi người noi theo. Các con của mẹ cũng lần lượt được mẹ tiễn đưa vào bộ đội.

Cuối năm 1960, Phạm Minh Châu và Lê Văn Thanh thoát li gia đình đi kháng chiến, anh vào quân y sĩ khu Sài Gòn - Gia Định, còn em vào đội giao liên du kích huyện Định Quán. Năm 1967, Lê Thị Tuyết vừa tròn 17 tuổi đã hăng hái gia nhập phong trào xã Phú Túc.

Các con lên đường làm cách mạng, mẹ ở nhà đảm nhận việc nuôi quân, căn cứ cách mạng cần gì mẹ đều hết lòng ủng hộ. Năm 1968, mẹ góp 15.000đ và một tạ gạo cho anh em Đại đội 3 huyện mua bò ăn mừng chiến thắng. Năm 1969, mẹ cống hiến cả hai mẫu chuối, nguồn thu duy nhất của gia đình cho cách mạng, để anh em bộ đội thoát khỏi cảnh đói vì thiếu lương thực.

Ngày 7/02/1968, mẹ nhận tin anh Phạm Minh Châu hi sinh. Anh đã anh dũng, không sợ đạn pháo giặc, cứ lao về phía trước để cứu chữa anh em thương binh trong một trận chiến đấu ác liệt.

Năm 1969, Lê Văn Thanh đưa đoàn cán bộ về cứ, lúc băng lộ, bị địch phục kích, anh chống trả quyết liệt để giải thoát cho đồng đội và đã anh dũng hi sinh.

Tháng 10/1970, chị Lê Thị Tuyết cũng hi sinh trên địa bàn xã Phú Túc.

Ngày 01/11/1972, mẹ lại nghe tin Lê Văn Hiếu hi sinh. Anh em bảo với mẹ, lần ấy giặc càn vào nhiều quá, chúng đánh ác liệt kéo dài cả ngày đêm, anh Hiếu và nhiều đồng đội đã hi sinh để bảo vệ làng, bảo vệ căn cứ.

Trong vòng 5 năm, bốn lần mẹ nhận tin con mình hi sinh vì sự nghiệp giải phóng Tổ quốc. Bốn lần mẹ lặng thầm trong nỗi xót xa, mẹ khóc, song nước mắt của mẹ chẳng chảy thành dòng, uất ức, căm thù cứ ngập tràn lòng mẹ. Hai người con còn lại của mẹ lên đường cầm súng trả thù cho những người đã khuất, mẹ chỉ còn lại một mình, ngậm ngùi trong bao nỗi lo âu...

Ngày giải phóng đất nước, hai đứa con chiến thắng trở về thì mẹ đã trở thành người diên đại. Mẹ lâm bệnh nặng. Chính quyền và gia đình đưa mẹ về Biên Hòa điều trị, song bệnh của mẹ chẳng lành. Năm 1984, mẹ qua đời. Mẹ được Nhà nước truy tặng Huân chương Độc lập hạng Nhì và danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17/12/1994.



MẸ: TRẦN THỊ NGÀ (1919 - 2011)

TIỂU SỬ

Mẹ Trần Thị Nga sinh năm Kỷ Mùi (1919) tại ấp Vọng Đông, xã Phú Hữu, quận Long Thành, tỉnh Biên Hòa cũ (nay là xã Phú Đông, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai). Gia đình mẹ chuyên làm ruộng. Khi gần 20 tuổi, mẹ lấy chồng và sinh hạ 9 người con cả thảy.

Cách mạng tháng Tám 1945 thành công, chồng mẹ tham gia Thanh niên Tiền phong và đảm nhận một vài công tác khác trong xã, ấp. Đầu năm 1946, quân Pháp trở lại đóng quân kho bom đạn Thành Tuy Hạ, Phú Hữu, Đại Phước...

Dưới thời Ngô Đình Diệm, gia đình mẹ đã nuôi giấu, tiếp tế và thu lượm tin tức địch báo cho cán bộ cách mạng.

Tháng 4/1962, con trai mẹ là anh Ba Lộc (Nguyễn Văn Lộc) vì không muốn bị bắt quân dịch nên đã xin gia nhập bộ đội địa phương huyện Long Thành.

Tháng 2/1963, anh Năm Liêm (Nguyễn Văn Liêm) vừa 17 tuổi, không muốn chịu cảnh cá chậu chim lồng trong vòng rào kẽm gai ấp chiến lược, đã theo chân anh Ba Lộc gia nhập đơn vị C240 Biên Hòa. Chồng mẹ Bảy Nga bị lính bắt về đồn Thành Tuy Hạ giam giữ vì tội “có con theo Việt Cộng”.

Đơn vị C240 tác chiến chủ yếu trên địa bàn Long Thành, Nhơn Trạch. Mẹ Bảy Nga đôi lần được móc nối đi thăm các anh tại sở Dừa (Phước Khánh), lần nào cũng mang cho các anh và đồng đội mấy thứ cần thiết. Ngày 15/10/1965, địch càn phá mùa màng của đồng bào Phú Hữu. Đơn vị C240 đang đứng chân tại đây đã chiến đấu để bảo vệ tài sản cho nhân dân. Anh Năm Liêm đã hi sinh tại rạch Ông Mai, được đồng đội và bà con an táng chu đáo. Ít lâu sau, tin dữ này mới được báo cho gia đình. Mẹ vô cùng đau đớn nhưng phải cố nén để địch không làm khó dễ.

Anh Ba Lộc là tiểu đội trưởng quân báo huyện đội Long Thành, theo chỉ đạo của huyện cơ động khắp hai huyện Long Thành, Nhơn Trạch. Ngày 15/4/1967, địch càn lớn vào xã Phước Thọ. Anh Ba Lộc cùng đồng đội chiến đấu quyết liệt và hi sinh tại đây.

Tháng 6/1968, Sáu Hiếu (Nguyễn Văn Hiếu) tiếp bước hai anh cũng tham gia du kích xã Phú Hữu. Gan dạ từ nhỏ, anh trưởng thành nhanh chóng... Anh Sáu Hiếu được kết nạp Đảng và được cử làm xã đội trưởng xã Phú Hữu. Tháng 5/1973, trong lần vượt sông Ông Kèo đi nhận nhiệm vụ chiến đấu, anh lọt ổ phục kích địch và hi sinh. Một thời gian sau mẹ mới biết tin.

Sau ngày đất nước hoàn toàn giải phóng, mẹ được được tặng thưởng Huân chương Độc lập. Năm 1994 mẹ được Nhà nước trao tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17/12/1994.

Mẹ qua đời ngày 11/7/2011.



MẸ: TRẦN THỊ SẮC (1914 - 2012)

TIỂU SỬ

Má Trần Thị Sắc sinh năm 1914, tại Xóm Hố - Phú Hội. Thời con gái, má Trần Thị Sắc (cô Ba sắc) nổi tiếng là hoa khôi miệt vườn Phú Hội. Cô nói năng sắc sảo, ứng xử thông minh, tác phong nhanh nhẹn... Với những ưu thế “bẩm sinh” này, cô Ba sắc đã hoàn thành nhiều nhiệm vụ quan trọng cách mạng giao cho.

Thời đó, địch lừa dân sống tập trung quanh bót Tây cho dễ bề kiểm soát. Ai “cả gan” bám trụ ở Xóm Hố xã Phú Hội thì vô cùng khôn đồn với giặc Tây. Chúng sẵn lòng cán bộ Việt Minh, nhưng hễ gặp thanh niên thì bắt bớ, thấy phụ nữ thì giở trò đồi bại. Đất ở nơi này thường xuyên bị bom cày, đạn xối vì bọn địch biết rõ Xóm Hố là nguồn tiếp tế chủ lực cho vùng kháng chiến Phước An. Chúng kiểm soát gắt gao, không cho bà con trữ gạo, ăn tới đâu thì mang lúa chà tới đó. Vải, muối, thuốc tây, dầu đèn... tất cả mọi thứ chỉ được phép mua đủ dùng. Ấy vậy mà, với cái nghề “đầu nậu” mua bán trái cây, má Sắc vận chuyển mỗi lần hàng ghe thực phẩm từ Sài Gòn về tại Nước Trong. Rồi từ đây, má tải bằng xe bò vào Phước An cho anh em kháng chiến. Thật không dễ gì qua mặt bọn địch với lượng hàng nhiều như thế. Má phải “lót tay” để qua trạm, phải bóng gió đẩy đưa, cũng có khi má chửi tạt vào mặt chúng mới đem hàng về được.

Mười đứa con của má Trần Thị Sắc lần lượt ra đời. Má vừa nuôi con, vừa hoạt động, vừa buôn bán. Đến khi các con khôn lớn, các con lại rời má vào bộ đội hoặc tham gia các đơn vị du kích địa phương. Rời nhưng vẫn không xa. Bởi quân chuyển đến đâu, má đi đến đó. Các căn cứ: Bình Đa, Bàu Hàm, Tân Uyên, Cây Gáo... nơi nào cũng có dấu chân của má. Má lặn lội tận Chiến khu Đ thăm con, thăm cháu, thăm em.

Đã hai lần má bị địch bắt vì “có con là Việt Cộng”. Chúng dọa sẽ đánh cho má “la lét hết đi tiếp tế...”. Và chúng đã làm đúng như lời nói. Chồng của má hai lần bị bắt ở tù vì vợ đi tiếp tế cho Cộng sản. Má có 4 người con là liệt sĩ: anh Lê Văn Kiệt, đột kích vào ấp tải lương, hi sinh tại Phước Thọ năm 1961; anh Lê Văn Thắng (tự Lợi), Thượng úy công an, lọt vòng vây bị giặc bắn chết năm 1971; sang năm 1972, anh Lê Văn Thường anh dũng hi sinh trong trận chiến chống Mỹ ác liệt; năm 1974, anh Lê Văn Tùng du kích mặt xã Phú Hội hi sinh trên đường đi công tác.

Đất nước hòa bình, má được Nhà nước phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17/12/1994.

Má qua đời ngày 04/10/2012.



MẸ: TRẦN THỊ SANG (1916 - 1997)

TIỂU SỬ

Má Trần Thị Sang sinh năm 1916, quê quán tại xã Vĩnh Thanh - Nhơn Trạch, má Trần Thị Sang lấy chồng là ông Đỗ Văn Xuân và chuyển về quê chồng (Mỹ Phước - Bến Cát - Sông Bé, nay thuộc tỉnh Bình Dương) sinh sống. Má sinh được tám con: bốn trai, bốn gái.

Năm 1960, giữa lúc Ngô Đình Diệm tàn sát những người kháng chiến, ông Đỗ Văn Xuân thoát li gia đình tham gia cách mạng. Ông trở thành cán bộ binh vận, hoạt động trong vùng địch kiểm soát. Ông thường xuyên móc nối với một trưởng đồn ngục, lấy đạn dược và vũ khí của địch đem về cho cách mạng. Ngày 01/12/1962, sau khi đánh đồn Cây Dền, ông rút về nhà nhưng không may bị địch phát hiện. Chúng bắt và trói ông vào cột nhà, tra khảo đánh đập dã man hòng lấy lời khai của ông. Má Sang lúc đó đang bồng đứa con vừa nửa tháng tuổi trên tay, má đau đớn uất hận chứng kiến giặc tra tấn hành hạ người chồng thân yêu. Rồi ông Xuân bị địch giết hại, má dồn hết niềm hi vọng trả thù cho chồng vào những đứa con đang tuổi khôn lớn.

Anh Đỗ Văn Huỳnh được cha dìu dắt vào con đường cách mạng. Khi ông Xuân ngã xuống, Huỳnh đang là đại đội trưởng đơn vị trinh sát của Ban An ninh phân khu V. Ngày 10/5/1969, trên đường đi công tác tại xã Chánh Phú Hòa (Bến Cát - Sông Bé) anh bị lọt vào vòng vây của địch, người chiến sĩ trinh sát 29 tuổi đời đã ngã xuống, để lại cho má Sang người vợ trẻ và hai đứa con nhỏ dại.

Người con trai thứ hai là Đỗ Văn Đệ (tự An) sinh năm 1943, thoát li gia đình khi mới 16 tuổi (năm 1959). Đệ là y tá, tiểu đội trưởng đơn vị C.300. Trong thời gian tại ngũ, anh về thăm má được vài lần rồi biệt tăm, không để lại chút hồi âm. Mãi sau ngày giải phóng, gia đình má Sang mới nhận được giấy báo tử của anh.

Em kế Đỗ Văn Đệ là Đỗ Văn Tự (tự Tâm) sinh năm 1945, cũng thoát li gia đình lúc mới 18 tuổi (1963). Anh là xã đội phó xã Mỹ Phước (Sông Bé). Ngày 10/10/1968, được thông báo đoàn xe của Mỹ ngục sẽ càn từ Bến Cát về sở cao su Ông Chính, Tự cùng đồng đội vạch kế hoạch đánh địch. Họ mai phục chờ địch tại vườn cao su ấp 4, xã Mỹ Phước. Trong cuộc đụng độ ác liệt này, Tự và đồng đội diệt một xe bọc thép chở đầy lính Mỹ, nhưng anh cũng bị trúng đạn và anh dừng hi sinh. Ngoài ba người con trai đã ngã xuống, má Sang còn có người con gái út Đỗ Thị Vồn cũng tham gia cách mạng, bị địch bắt giam đến sau ngày giải phóng mới được thả về.

Má Trần Thị Sang mất năm 1997, được phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/ KTCTN ngày 17/12/1994.



MẸ: TRẦN THỊ SANG (1916 - ?)

TIỂU SỬ

Mẹ Trần Thị Sang sinh năm 1916 tại Mỹ Thạnh Đức, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

Mẹ có tất cả 10 người con, 2 con chết lúc còn nhỏ, còn lại 3 gái, 5 trai. Anh Phạm Văn Ghi chào đời năm 1947, hai năm sau (1949) mẹ sinh Phạm Văn Ní, còn anh Phạm Văn Sĩ thì sinh năm 1953.

Khi các con trưởng thành, cũng là lúc đế quốc Mỹ thay thực dân Pháp tiến hành xâm lược miền Nam, chúng đem bom, pháo, chất độc hóa học tàn phá quê hương ngày một ác liệt.

Ba người con trai lớn của mẹ lần lượt tham gia chiến đấu. Anh Phạm Văn Ghi là bộ đội địa phương, hoạt động nhiều nơi trong tỉnh Long An. Anh Phạm Văn Ní, tuy tuổi chưa tròn 17 nhưng không chịu nổi những hành động tàn ác của giặc đã xin đầu quân làm lính ở đơn vị của Tiểu đoàn ông Mười Xiềng.

Ngày 10/6/1965, trong trận chạm súng ác liệt ở chiến trường K, anh Ní đã hi sinh mà không tìm thấy xác. Nỗi thương đau chưa nguôi thì hơn một năm sau, ngày 01/8/1966, mẹ nhận tiếp tin anh Phạm Văn Ghi hi sinh trong một trận càn của giặc ở quê nhà và cũng không tìm thấy xác. Năm ấy, anh vừa tròn 19 tuổi.

Biết gia đình có 2 con hi sinh, bọn tề ngụy lui tới hăm dọa, khủng bố tinh thần. Mẹ vẫn kiên trung chịu đựng, vẫn tiếp tục tham gia trong “đội quân tóc dài” đi biểu tình đòi hòa bình, chấm dứt chiến tranh, đòi trả chồng con cho những gia đình bị chúng bắt. Còn giặc Mỹ và tay sai tiếp tục bắn phá, đốt nhà, giết người yêu nước, người dân đi đâu cũng bị khám xét gắt gao... Năm 1967, mẹ cùng chồng, con rời Long An đưa nhau về Bảo Vinh B (Long Khánh) sinh sống từ đó cho tới nay.

Với truyền thống yêu nước, gia đình mẹ vẫn tiếp tục móc nối tham gia cách mạng. Năm 1970, anh Phạm Văn Sĩ mới 17 tuổi đã đòi mẹ cho đi du kích. Mẹ đã tìm vào căn cứ gặp các đồng chí Nguyễn Văn Chàm (Tur Chàm), Lê Đình Hương (Ba Hương) để gửi con tham gia vào lực lượng vũ trang. Tuổi trẻ gan dạ, anh Sĩ trở thành chiến sĩ trinh sát đặc công hoạt động ở Xuân Lộc. Ngày 19/6/1971, trong một chuyến công tác ở Ruộng Tre (nay thuộc xã Bảo Quang), anh lọt vào ổ phục kích của địch và hi sinh, chúng canh giữ xác anh đến 3 ngày nhằm uy hiếp tinh thần dân chúng và gia đình. Sau đó, một người mẹ nuôi từng thương anh như con đã lấy xác anh về chôn cất tử tế. Khi anh Sĩ hi sinh, bọn tề ngụy đã bắt giam mẹ và ông Phạm Văn Cung (chồng mẹ) hơn 40 ngày...

Mẹ và gia đình được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba năm 1985. Riêng mẹ được phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17/12/1994. Ngành Bưu điện huyện Long Khánh (nay TP. Long Khánh) đã nhận phụng dưỡng mẹ cho đến hết đời.



MẸ: TRẦN THỊ VƯỜN (1922 - ?)

TIỂU SỬ

Mẹ Trần Thị Vườn (Năm Vườn), sinh năm 1922 tại ấp Thuận Giao, xã Thuận Giao, quận Lái Thiêu, tỉnh Thủ Dầu Một (nay là TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương) trong một gia đình nông dân. Mẹ lấy chồng và sinh hạ duy nhất một người con trai tên là Nguyễn Văn Thời sinh năm 1940. Chồng mất khi mẹ còn trẻ.

Cách mạng tháng Tám 1945 thành công, mẹ tham gia Đoàn Phụ nữ cứu quốc xã. Mẹ được giao nhiệm vụ thu gao, tiền tiếp tế cho anh em. Trên bước đường công tác, mẹ tái giá với một cán bộ huyện (ông hi sinh vào tháng 6/1954, trước khi Hiệp định Genève được ký kết). Mẹ làm công tác hậu cần cho công an huyện một thời gian dài. Nguyễn Văn Thời tuy nhỏ tuổi nhưng rất lanh lợi, mới 7 tuổi đã làm giao liên cho công an huyện, Huyện ủy Lái Thiêu và được tính thời gian thoát li từ tháng 2/1947. Lợi dụng sơ hở của địch, trẻ con ít bị nghi ngờ, Thời đã luôn lách mang tài liệu, công văn nhiều lần vượt qua các chặng gác của địch trót lọt.

Sau năm 1954, đế quốc Mỹ hất cẳng thực dân Pháp. Nhân dân miền Nam bước vào giai đoạn đấu tranh mới. Mẹ Năm Vườn trở thành cơ sở chí cốt của địa phương. Mẹ tiếp tục công việc nuôi giấu anh em vào lúc phong trào tạm lắng. Năm 1960, cuộc Đồng Khởi từ Bến Tre lan khắp miền Nam. Ở xã Thuận Giao, cơ sở Đảng và đội du kích mật thành lập. Địch chà xát Thuận Giao nhiều lần hòng tiêu diệt lực lượng cách mạng địa phương. Anh Nguyễn Văn Thời khi đó đã lớn và lập gia đình. Anh gia nhập du kích xã, khi đồng chí xã đội trưởng hi sinh, anh lên thay. Anh là xã đội trưởng thứ năm. 7 giờ sáng 28/12/1961 (21 tháng 11 năm Tân Sửu) anh em đang nhóm họp thì một vài loạt đạn của bọn lính đi ruồng bắn, chỉ một mình Thời bị trúng đạn hi sinh. Thương con, mẹ Năm càng căm thù giặc, càng hăng hái công tác.

Tết Mậu Thân, mẹ là một trong những cơ sở địa phương lo nấu ăn tiếp tế cho các đơn vị bộ đội chủ lực hành quân ngang qua để đánh vào Sài Gòn. Khi địch phản kích, liên tiếp mở những chiến dịch bình định đẩy lực lượng ta ra xa đô thị, xã Thuận Giao bị chà xát dữ dội, mẹ tạm lánh xuống Thủ Đức tiếp tục hoạt động. Năm 1970, mẹ chuyển vùng về thị xã Biên Hòa, móc nối với đồng chí Tám Huệ - Bí thư chi bộ khu chợ Biên Hòa. Dưới lớp vỏ bán trầu cau ở trước khóm Biên Hòa, mẹ nắm tình hình các sạp buôn bán, tổ chức đấu tranh chống thuế và hoa chi cao. Mẹ có thêm tên mới: bà Năm Trầu. Từ giữa tháng 4/1975, mẹ được chi bộ chỉ đạo mua vải may cờ, rải truyền đơn, chuẩn bị cho việc nổi dậy khởi nghĩa ở nội ô. Sau ngày giải phóng, mẹ làm công tác thương binh - xã hội ở phường Thanh Bình, rồi phó ban quản trị nhà ăn tập thể thành phố Biên Hòa. Sau năm 1980, mẹ nghỉ hưu.

Mẹ Trần Thị Vườn được Nhà nước tặng Huân chương Độc lập, Huân chương Kháng chiến chống Pháp, Huân chương Kháng chiến chống Mỹ. Mẹ được Nhà nước phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17/12/1994 và được một cơ quan nhận phụng dưỡng trọn đời.



MẸ: VÕ THỊ TRÀNG (1909 - 2007)

TIỂU SỬ

Cuộc đời của mẹ Võ Thị Tràng trải dài theo hai cuộc kháng chiến của dân tộc xiết bao gian khổ, hy sinh, bao đau thương dồn dập. Song ở mẹ, trong dáng hình mảnh mai, nhỏ nhắn chứa đựng một nghị lực phi thường. Mẹ đã vượt lên muôn ngàn khó khăn, thử thách để đứng vững và chiến đấu trước những nỗi đau khôn cùng: chồng và 5 người con mãi mãi ra đi trong sự nghiệp giải phóng dân tộc.

Quê mẹ ở xã Long Phước (Long Thành, Đồng Nai). Chồng mẹ là ông Nguyễn Văn Thu, một thanh niên quê ở Hải Hưng vào làm phu “công tra” ở sở cao su Phước Hòa. Cách mạng tháng Tám 1945 thành công, chồng mẹ trở thành cán bộ Việt Minh xã.

Khi giặc Pháp trở lại xâm chiếm nước ta, chồng mẹ thoát li ra khu căn cứ kháng chiến. Một mình mẹ âm thầm chịu đựng, tháng ngày tàn tảo để nuôi 5 đứa con (4 trai, 1 gái), đứa lớn nhất mới 14 tuổi, đứa nhỏ nhất chưa đầy 2 năm.

Năm 1949, trong một trận càn vào vùng căn cứ, chồng mẹ bị địch bắt và mang đi mất tích. Thương chồng, căm thù giặc, vừa nuôi con, mẹ vừa tham gia công tác giao liên, tiếp tế cho kháng chiến.

Trong các năm 1962-1964, địch gom dân lập ấp chiến lược tăng cường bắt lính, tình hình thật căng thẳng, mẹ nói với các con: “Cha các con theo cách mạng, theo kháng chiến, bị Tây bắt, chắc nó đã giết hại rồi. Nay các con đã khôn lớn, các con phải đi theo con đường của cha, nếu các con làm khác đi, mẹ sẽ buồn lòng lắm”.

Các con của mẹ lần lượt thoát li đi kháng chiến. Ngay trong năm 1963, bốn anh em lên đường: anh Nguyễn Văn Tuấn thoát li ra khu căn cứ, sau trở thành bí thư chi bộ xã; anh Nguyễn Văn Hà (thứ ba) và anh Nguyễn Văn Nhựt (thứ tư) xung phong gia nhập lực lượng vũ trang của huyện. Tiếp đó, chị Hương Lan (thứ năm) gia nhập đoàn văn công tỉnh. Đến năm 1967, người con út của mẹ Nguyễn Văn Bửu cũng tiếp bước cha anh, tham gia vào lực lượng an ninh vũ trang. Thế là từ đó mẹ ở nhà với ba cô con dâu và mấy đứa cháu nội. Mẹ con, bà cháu đùm bọc nhau, cuộc sống tuy khó khăn thiếu thốn, lại bị địch kìm kẹp, rình rập hàng ngày, song mẹ vẫn luôn động viên con dâu lo tròn nhiệm vụ. Nhờ vậy, các con mẹ an tâm công tác, lập nhiều chiến công xuất sắc, được tặng thưởng nhiều huân, huy chương. Thế nhưng, chỉ trong vòng 5 năm, từ năm 1965 đến năm 1970, mẹ liên tục nhận những nỗi đau xé ruột khi tất cả 5 người con ruột thịt và 2 con dâu của mẹ đã lần lượt hi sinh.

Nỗi đau thương, mất mát của mẹ và sự hi sinh, cống hiến những người con cho sự nghiệp giải phóng thật to lớn, cao cả, không gì có thể so sánh. Mẹ đã được tặng Huân chương Độc lập, được Nông trường cao su Bình Sơn, nơi gia đình mẹ ở trước kia và xã Xuân Lập (Tp. Long Khánh), Tổng Công ty Cao su Đồng Nai chu cấp phụng dưỡng suốt đời.

Mẹ Võ Thị Tràng đã được Nhà nước tặng danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17/12/1994. Mẹ qua đời ngày 9/6/2007.



MẸ: BÌNH THỊ SEN (1900 - 2002)

TIỂU SỬ

Má Bình Thị Sen là người dân tộc Choro. Đến tuổi bắt chồng thì thực dân Pháp đến chiếm vùng đất đỏ bazan màu mỡ. Chúng dùng vũ khí xua đuổi mọi người ra khỏi sóc, buôn, nương rẫy. Cô Sen bắt chồng khi sóc của bộ tộc làm ruộng ở Cây Da (Bình Lộc), chồng cô là chức việc mà không được đến gần phạm vi đồn điền. Cô sinh hạ được tám người con. Nhưng Yàng chỉ để sống năm người, bởi cuộc sống cơ cực thiếu ăn, thiếu thuốc.

Khi trở thành bà Bình Thị Sen đứng tuổi, có một lúc trông thấy cờ đỏ sao vàng. Thanh niên mang tên, ná, chà gạc... đi đánh Tây ở Sài Gòn. Nhà bà ở ruộng Cây Da hẻo lánh, cách quận mấy cây số đường rừng nên chỉ nghe thấy. Rằng ông Điều Xiển - người Choro ở gần đó bị Tây bắt, dụ hàng nhưng ông không chịu, chúng cột ông vào xe ô tô, mở máy cho xe chạy kéo lết tới xương tan thịt nát. Rằng Việt Minh chỉ có gây tầm vong, chỉ có quan Tây nhiều súng lớn...

Khi đế quốc Mỹ nhảy vào thay chân Pháp. Gia đình má và bà con Choro vẫn khổ, cảnh bắt bớ, tù đầy, bắt giết xảy ra chẳng khác thời còn giặc Pháp.

Các con má lớn lên và lập gia đình. Người con thứ sáu là anh Bình Văn Triện tham gia công tác mật ở địa phương cùng với con rể Bình Văn Biển. Đêm 22 tháng 10 năm Nhâm Dần (18/11/1962) lính bao vây nhà các anh: Sáu Triện, Biển và Tư Tòng. Chúng bắt trói dẫn ra lô cao su Tín Nghĩa (Bình Lộc) xả súng bắn chết rồi quăng xác xuống một giếng cạn, thủ tiêu mất tích.

Địch khủng bố các gia đình có người theo giải phóng. Con rể bị địch giết, chúng gây khó dễ cho chị Bảy Quyên vợ anh Biển khiến chị sống không yên nên phải gửi lại hai con cho má. Chị đi thoát ly, tham gia du kích địa phương hoạt động ở Bình Lộc, sau chuyển lên Túc Trưng rồi Bến Nôm. Chị Bảy Quyên hi sinh ở Bến Nôm ngày 19 tháng 9 năm Tân Hợi (6/11/1971) do địch gài trái. Chúng dùng xác chị làm cái bẫy để phục kích đánh tiếp. Hơn nửa tháng sau, thú rừng ăn xác, tha xương mỗi nơi một khúc. Khá lâu sau, má Sen mới nghe tin con chết. Má khóc lóc vật vã, bỏ ăn mấy ngày liền.

Anh Bình Văn Hòa, con trai thứ tám, sắp đến tuổi quân dịch, xin má cho đi thoát ly. Anh vào du kích, mấy năm đi đi về về giữa Bình Lộc và Bảo Chánh. Tháng 8 năm Nhâm Tý (9/1972), địch bao vây căn cứ Bảo Chánh, bắn chết Tám Hòa và một anh nữa. Bom đạn giặc rót như mưa vào khiến thi hài hai liệt sĩ hòa cùng đất cát, đá núi. Má nghe tin dữ, chết lên chết xuống nhiều lần.

Má và gia đình được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba năm 1985. Riêng má được Nhà nước trao tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17/12/1994.



MẸ: BÙI THỊ ĐIỂM (1919 - 2016)

TIỂU SỬ

Cũng như nhiều bà mẹ Việt Nam khác, má Bùi Thị Diễm vì yêu chồng, thương con, thương dân, yêu nước mà suốt cuộc đời vất vả gian lao.

Năm 1950, má cùng chồng bồng bế con nhỏ đến ở đợ cho ông Bảy Sáng tận Long Khánh. Năm 1958, không chịu nổi cảnh ở đợ cực nhọc, vợ chồng má trở về An Lộc tiếp tục “nghề” buôn bán lật vặt. Sau đó 2 năm thì chồng má ngã bệnh và qua đời. Một mình má chèo chống nuôi con.

Khi nổi cực nhọc vì miếng cơm manh áo vừa vui đi do các con đã lớn, thì nỗi thống khổ vì nạn khủng bố, tàn quét của Mỹ ngụy lại làm cho gia đình má điêu đứng nhiều hơn. Bom Mỹ cày nát ruộng vườn, máu của bà con, người thân đã đổ. Không thể ngồi nhìn cảnh máu chảy, đầu rơi, má đã đồng ý cho các con lên đường theo cách mạng. Anh Dừa, anh Phong, anh Kiệm cùng nhập ngũ năm 1960. Đến năm 1965 anh Đạt lại tham gia du kích địa phương.

Chồng mất sớm, một thân một mình vất vả nuôi con. Nhưng tất cả những nỗi đau ấy có thấm thía gì so với nỗi đau khi các con má lần lượt hi sinh. Má nhớ rất kỹ ngày hi sinh của từng người con:

Ngày 19/9/1968, anh Trần Văn Đạt hi sinh khi đưa bộ đội đánh vào thị trấn Long Thành.

Ngày 27/7/1971, anh Trần Văn Phong hi sinh khi đi công tác ở Phước Thọ.

Ngày 24/4/1972, anh Trần Văn Dừa hi sinh trong trận đánh căn cứ Cầu Nước Trong.

Ngày 12/8/1973, anh Bùi Văn Kiệm con nuôi của má hi sinh trong trận đánh ở Hòa Long (Đất Đỏ, Bà Rịa).

Những mốc thời gian ấy có lẽ không bao giờ phai mờ trong ký ức của má. Nó như những tảng đá đè nặng trong ngực làm cho lưng má còng đi, tóc má bạc thêm. Năm 1985, Nhà nước đã tặng má Huân chương Độc lập hạng Nhì. Năm 1992, UBND huyện Long Thành tặng danh hiệu Gia đình cách mạng gương mẫu. Và năm 1994, Nhà nước phong tặng má danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17/12/1994. Má được chính quyền địa phương, các đoàn thể chăm sóc, phụng dưỡng.

Má qua đời ngày 20/8/2016, thượng thọ 97 tuổi.



MẸ: BÙI THỊ SẢNG (1989 - 1977)

TIỂU SỬ

Mẹ Bùi Thị Sảng sinh năm 1898, tại An Nhơn Tây, Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh, mảnh đất kiên cường, địa đạo bí ẩn mà đế quốc Mỹ đã trải hàng trăm tấn bom vẫn không thể dập tắt được ngọn lửa yêu nước nơi lòng dân đất thép thành đồng. Mẹ cùng chồng là Phạm Văn Sô đã sinh ra bốn người con, trong số ấy mẹ đã cống hiến cho sự nghiệp giải phóng dân tộc ba chàng trai yêu nước. Bên cạnh đó, một con rể, một cháu nội và một cháu ngoại của mẹ cũng vĩnh viễn ra đi vì sự nghiệp cứu quốc.

Phạm Văn Chuyển, người con đầu lòng của mẹ, gởi vợ con cho xóm làng, cầm tầm vông vót nhọn lên đường từ năm 1945. Anh bị bắt, bị cầm tù ở Củ Chi, khi thả về tiếp tục thoát li vào rừng làm cách mạng. Ngày 14-6-1961, trong chuyến công tác trên sông Sài Gòn, anh bị địch ném bom, thi thể hòa vào sông nước. Nghe tin mẹ đau thất ruột gan, nhờ du kích xã chèo ghe chở dọc sông để tìm xác con nhưng không thấy.

Anh Chuyển có một đứa con trai cũng theo cha tham gia cách mạng và cũng hi sinh anh dũng. Cháu nội của mẹ được tặng thưởng ba huân chương Chiến sĩ giải phóng hạng Nhất, Nhì và Ba.

Người con thứ hai của mẹ là Phạm Văn Bực theo anh trai lên đường chống Pháp, làm cán bộ xã Đoàn được hai năm thì hi sinh. Mẹ cũng không tìm được xác, bởi anh Bực hi sinh tận cầu Tàu, Bến Súc (nay thuộc tỉnh Bình Dương). Mẹ chỉ biết con hi sinh qua giấy báo tử ghi ngày 24/4/1947.

Người con út là Phạm Văn Khứng hi sinh ngày 19/11/1970, lúc đang là Tiểu đội trưởng. Thi hài anh cũng hòa vào dòng sông Sài Gòn. Anh được tặng thưởng ba huân chương Chiến sĩ giải phóng hạng Nhất, Nhì và Ba

Cuộc đời của mẹ, đó là cuộc đời cống hiến cho Tổ quốc. Ngay bản thân mẹ cũng từng là người chắt chiu từng nắm gạo nuôi quân để góp phần chuyển ra tiền tuyến. Mẹ là người tích cực tham gia đào từng đoạn địa đạo Củ Chi trong bóng đêm. Ba lần dựng nhà, ba lần bị máy bay giặc đốt phá. Rồi không thể ở được Củ Chi, mẹ lên vùng Phú Thạnh (nay thuộc xã Phú Trung, huyện Tân Phú) sống cùng con gái, khăn hoang xây dựng cuộc sống. Ở Tân Phú nhiều hôm mẹ thức trắng để trở lại Củ Chi móc nối cơ sở cách mạng, làm giao liên trao thư từ, tin tức.

Ngày chị Lòng - con gái của mẹ mang thai con gái là Phạm Thị Toán (sau này là liệt sĩ), hai mẹ con lên Củ Chi biểu tình, giặc bắt mẹ nhốt một ngày mới thả, còn chị Lòng bị giặc đào lỗ úp bụng xuống đất mà đánh và chửi rủa: “Có thai sao không ở nhà dưỡng thai, lại theo Việt Cộng đi biểu tình”.

Năm 1977, mẹ Bùi Thị Sảng bệnh nặng qua đời. Mẹ vinh dự được nhận danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17/12/1994.



MẸ: ĐẶNG THỊ RIÊU (1922 - 2012)

TIỂU SỬ

Mã Đặng Thị Riêu, sinh năm 1922 (quê quán tại xã An Điền, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương, ngụ ở xã Tây Hòa (nay thuộc huyện Trảng Bom, Đồng Nai).

Sáng ngày 28/4/1975, khi một đơn vị quân ta đang tập trung trong lô cao su ở Trảng Bom thì có một người mẹ đến tìm con. Đó là mã Đặng Thị Riêu. Mã Riêu có 3 người con trai tham gia quân giải phóng thì hai người đã hi sinh, chỉ còn người con trai đầu ở bộ đội chủ lực, lâu ngày chưa thấy tin về nên cứ thấy bộ đội là mã tới tìm con.

Năm tháng sau, thay vì sự trở về của người con trai lại là tờ giấy báo tử trữu nặng đau thương gửi về từ đơn vị của anh. Anh đã anh dũng hi sinh ngày 20/12/1968. Thế là mã lại mất thêm người con thứ ba. Cả ba người con trai của bà đều hi sinh anh dũng vì sự nghiệp giải phóng dân tộc.

Anh Đồng Văn Tình, thứ hai, sinh năm 1940, trung úy, chính trị viên phó đại đội Tỉnh đội Sông Bé, hi sinh ngày 20/12/1968.

Anh Đồng Văn Kết, thứ ba, sinh năm 1942, tham gia cách mạng tháng 3/1964, cán bộ binh vận huyện Bến Cát, Sông Bé. Hi sinh ngày 23/10/1966 trong một trận chống càn.

Anh Đồng Văn Quả, thứ tư, sinh năm 1946, nhập ngũ tháng 4/1966, là bộ đội công binh huyện Bến Cát. Ngày 23/10/1968, được phân công nhiệm vụ đặt mìn giật sập cầu ở xã Hòa Định. Cầu bị giật sập, và anh đã anh dũng hi sinh.

Các con của mã cứ đến 18 tuổi là mã cho đi theo cách mạng. Ngoài việc cho các con gia nhập lực lượng vũ trang, mã và chồng cũng trực tiếp tham gia công tác, đóng góp ủng hộ cách mạng ở xã An Điền rất nhiệt tình.

Ông Đồng Văn Nọ - chồng mã trong kháng chiến chống Pháp tham gia công tác an ninh ấp rồi chuyển qua công tác Nông hội suốt 5 năm. Những năm 1946 - 1947, trong những đợt vận động đóng góp tiền bạc, lương thực cho bộ đội đánh giặc, có kỳ gia đình đóng góp cả hai bộ lơ đồng gia bảo, hàng trăm tấm ván ghép nhà cho bộ đội làm vũ khí, thùng đựng đạn và mấy chục gia lúa, gạo cho bộ đội.

Trong kháng chiến chống Mỹ, mã Đặng Thị Riêu là một trong những cơ sở liên lạc, tiếp tế lương thực, thực phẩm cho bộ đội. Phần gia đình đóng góp, phần mã hàng ngày đi vận động đồng bào ủng hộ nuôi quân. Mã ở trong chấp hành phụ nữ xã, lãnh đạo, vận động chị em đấu tranh chính trị với địch, nhiều trận giành thắng lợi.

Giặc gom vô ấp chiến lược, mã vẫn tìm cách liên lạc, tiếp tế cho cách mạng. Chị Lệ, con mã lúc đó còn nhỏ cũng tham gia làm trinh sát cho bộ đội, du kích. Năm 1972, giặc khủng bố, o ép quá, gia đình mã phải dời về Trảng Bom. Từ năm 1975-1982, mã vẫn tiếp tục tham gia công tác phụ nữ xã rất tích cực, nhiệt tình.

Mã được phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17/12/1994. Mã qua đời ngày 6/1/2012, hưởng thọ 90 tuổi.



MẸ: ĐẶNG THỊ SỞ (1906 - 2003)

TIỂU SỬ

Rời làng Thiện Tân nơi chôn nhau cắt rốn, mẹ Đặng Thị Sở về làm dâu làng Tân Tịch. Những đứa con kế tiếp nhau ra đời trong chuỗi ngày lam lũ làm thuê, làm mướn của đôi vợ chồng chân chất. Quanh năm đầu tắt mặt tối vẫn luôn thiếu ăn. Nhiều khi đến bữa chỉ có toàn khoai củ, đọt măng lai. Năm 1940, mẹ chít vành khăn tang trắng lên đầu tiễn chồng vĩnh viễn ra đi sau một cơn bạo bệnh. Từ đó, gánh nặng gia đình đổ lên đôi vai gầy của mẹ.

Cách mạng tháng Tám thành công, mẹ như người đi giữa đêm đen bắt gặp ánh sáng mặt trời. Kể từ đó mẹ cống hiến không tính toán cho cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và hướng các con đi theo con đường cách mạng.

Là dân Chiến khu Đ, mẹ tích cực tham gia các hoạt động của các xã vùng căn cứ. Không có buổi mít tinh, cuộc vận động nào vắng mặt mẹ. Cùng bao người, mẹ về Tân Uyên đấu tranh chống sự tàn sát, bắt bớ của giặc. Cuộc sống vẫn còn trăm bề thiếu thốn, nhưng mẹ thường xuyên tiếp tế lương thực, vật dụng vào Suối Cái cho bộ đội.

Những việc làm của mẹ đã ảnh hưởng không nhỏ đến tư tưởng và nhận thức của các con. Trong vòng mười năm, ba người con trai của mẹ tiếp bước nhau trở thành bộ đội cụ Hồ. Con gái thì hỗ trợ đắc lực cho mẹ vận động bà con đóng góp lương thực cho chiến khu và là cơ sở tin cậy của cán bộ khi về công tác. Hết Pháp rồi đến Mỹ, mẹ không nhớ mình đã bao lần bị bắt về bót Tân Uyên, Tân Tịch, cùng những đòn roi mà giặc đã phủ lên vóc người nhỏ nhắn, gầy gò của mẹ.

Đầu năm 1964, mẹ nhận tin báo tử đầu tiên của đứa con trai thứ sáu là Tống Văn Sinh hi sinh trong một chuyến công tác. Mẹ lặng lẽ chuẩn bị áo quan, đào sẵn huyệt để đón xác con. Nhưng rồi hình hài thân thương ấy đã không về được trong vòng tay yêu thương của mẹ. Tháng 7 cùng năm, con trai thứ năm là Tống Văn Xung lại hi sinh trong một trận pháo kích của giặc. Anh chết mà không vẹn toàn thân xác. Chỉ nửa năm, mất cả hai đứa con, mẹ như người điên dại. Nỗi đau dồn nén trong mẹ vỡ òa.

Rồi đứa con thứ ba, niềm hi vọng cuối cùng của mẹ là Tống Văn Nhập cũng vĩnh viễn nằm xuống ở chiến trường Lộc Ninh năm 1971. Mẹ đón nhận tin con người như hóa đá.

Chiếc tủ các anh đóng cho mẹ làm chỗ thờ chồng trước ngày đi bộ đội, giờ mẹ đặt thêm bát hương thờ các con của mẹ.

Mẹ được Nhà nước phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17/12/1994. Mẹ qua đời ngày 20/10/2003.



MẸ: ĐÀO THỊ NHÃN (1928 - 2007)

TIỂU SỬ

Trong số các Bà mẹ Việt Nam Anh hùng huyện Xuân Lộc được Nhà nước phong tặng đợt đầu tiên năm 1994, có một má người dân tộc Choro tên là Đào Thị Nhẫn.

Má Nhẫn sinh năm 1928 tại Cẩm Mỹ, Xuân Lộc (nay là xã Xuân Mỹ, huyện Cẩm Mỹ). Má Nhẫn vốn không phải họ Đào. Thời đó con gái dân tộc Choro chỉ có họ Thị. Má và một người chị nguyên là chị em sinh đôi, cùng tên là Thị Thường, mọi người hay gọi là Thường chị và Thường em để phân biệt.

Năm 1944, đến tuổi “đi bắt chồng”, má kết duyên với ông Võ Văn Khôi, người dân tộc Kinh, quê ở Biên Hòa. Ông Khôi lớn hơn má một mùa rẫy. Vợ chồng sống với nhau, má đã năm lần sinh nở nhưng chỉ nuôi được duy nhất một người con trai là anh Võ Văn Bình.

Trong những năm 1960-1961, hàng chục thanh niên nam nữ, công nhân cao su, thanh niên dân tộc Choro thoát ly gia đình để kháng chiến chống Mỹ. Năm 1964, anh Bình khi đó vừa tròn 16 tuổi đi thoát ly, tham gia vào đội du kích xã. Sau đó một năm, anh làm giao liên huyện. Từ ngày đó, má không còn gặp được anh. Khi vác dao vào rừng hay vác cuốc vào rẫy, má đều nhớ đến con. Má thầm vái Giàng phù hộ cho con mạnh khỏe để đánh giặc. Càng thương nhớ con bao nhiêu, má càng thương bộ đội giải phóng bấy nhiêu. Má xem các anh như con, có cái gì má cũng cho, ăn gì má cũng gọi. Nhiều lần má luồn rừng lội suối, vượt qua đồn bót giặc mang đồ tiếp tế đến cho bộ đội, du kích.

Ngày nọ nối tiếp ngày kia, năm này tiếp qua năm khác, từ khi Bình ra đi đã qua mấy mùa nương, mùa rẫy rồi mà chẳng có tin về. Lòng má đêm ngày bồn chồn, lo lắng nhớ mong. Gần 10 năm biệt vắng tin, má ngỡ con đi công tác xa xôi không liên lạc được với gia đình, ngờ đâu sau ngày giải phóng (tháng 4/1975) má được tin anh Bình đã hi sinh từ tháng 4/1969. Đồng đội anh kể hôm đó trên đường đi công tác, Bình và ba đồng chí bị địch phục kích. Cuộc chiến đấu diễn ra hết sức quyết liệt, một đại đội địch vây chặt, các anh đã chiến đấu đến viên đạn cuối cùng quyết không để sa vào tay giặc, và cả bốn người đều anh dũng hi sinh.

Năm 1970, má bị địch bắt, đưa về giam giữ ở Bà Rịa. Mãi đến năm 1973 mới được thả ra. Các cháu đưa má về xã Xuân Phú (huyện Xuân Lộc) tạm lánh và đổi tên là Đào Thị Nhẫn để che mắt địch. Người con trai duy nhất đã hi sinh, má Nhẫn sống với chị và các cháu cho đến lúc qua đời. Má mất ngày 27/8/2007.

Má được phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/K.TCTN ngày 17/12/1994.



MẸ: ĐÀO THỊ PHẦN (1911 - 2009)

TIỂU SỬ

Xã Phú Hội – Đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân huyện Nhơn Trạch, là xã có nhiều Bà mẹ Việt Nam anh hùng, trong đó có Mẹ Đào Thị Phần (Hai Phần).

Mẹ Phần sinh năm 1911 tại xóm Bàu Cá (nay là Xóm Hố, Cây Dầu) trong một gia đình nông dân nghèo. chồng mẹ là ông Lư Văn Nén (Hai Nén) tham gia Thanh niên Tiền phong trước Cách mạng tháng Tám, sau làm cán bộ Nông hội xã.

Thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta lần thứ hai, chúng đóng bót ở nhà thờ Phú Hội. Ông theo cơ quan xã chuyển xuống Phước An nhưng vẫn “cơm nhà, việc nước”. Thi thoảng ông ghé qua nhà lấy gạo, tiền, quần áo... Việc nuôi dạy bảy con nhỏ, nuôi mẹ già và đóng góp ủng hộ kháng chiến đều do mẹ gánh vác.

Hai giờ rưỡi chiều ngày 25 tháng 5 năm Tân Mão (29/6/1951), ông Nén về Phú Hội mua thức ăn xuống Phước An thì bị địch phục kích bắn chết ở dốc Bàu Lồng. Nghe tin mẹ Hai rụng rời chân tay, muốn té xỉu. Nhưng mẹ gượng lại được, cùng mấy người quen đi kiểm thi hài của chồng. Khi đến miềng rẫy dốc Bàu Lồng thì thấy ông nằm đó, chỉ còn chiếc quần cụt che thân. Mẹ nhờ vải để bó xác chồng. Mẹ chồng cho chiếc đệm bàng thay cho cỗ quan tài.

Mẹ Hai Phần luôn là cơ sở cách mạng chí cốt ở Phú Hội. Con mẹ, anh Sáu Trục (Lư Văn Trục) không cam chịu cảnh “cá chậu chim lồng” tìm cách gia nhập đơn vị vũ trang năm 1960. Một bữa, địch đột vào căn cứ Phước Thiện, anh Sáu bị thương ở màng tang, chúng đem đi nhà thương Chợ Rẫy chữa trị để khai thác. Rồi chúng đưa anh về Biên Hòa để tra hỏi, song anh không khai điều gì. Mẹ thăm nuôi con ròng rã gần một năm. Sang ngày 28 tháng chạp năm Tân Sửu (2/2/1962), Sáu Trục bị bắn ở Sân bia Nhơn Trạch. Mẹ đau đớn xuống xin xác con về chôn cất.

Cầm thù giặc, anh Bảy Hào (Lư Văn Hòa) gia nhập lực lượng vũ trang tỉnh để trả thù cho cha và anh ruột. Ngày 26 tháng 11 năm Giáp Thìn (29/12/1964), anh hi sinh ở Suối Quít, Cẩm Đường vì pháo kích.

Tám Kiệt (Lư Văn Kiệt) người con út mới 17 tuổi theo anh Hai Tình vào rừng chiến đấu từ năm 1965. Gần cuối năm Tân Hợi (năm 1971), mẹ tưởng không sống nổi khi nghe tin sét đánh: Tám Kiệt hi sinh ngày 29 tháng 9 âm lịch (16/11/1971) ở Bàu Hàm vì bị địch phục kích.

Con trai thứ tư là Lư Văn Gương từ nhỏ đã theo bộ đội. Tới Hiệp định Genève 1954 anh đi tập kết. Hai mươi một năm sau anh mới trở về khi đất nước hoàn toàn sạch bóng quân thù.

Mẹ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhì, được tặng ngôi nhà tình nghĩa đầu tiên của xã năm 1983. Mẹ qua đời năm 2009. Tên của mẹ sau đó được đặt cho một con đường khang trang nhất ở xóm cây Dầu, xã Phú Hội.

Mẹ được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17/12/1994.



MẸ: ĐIỀU THỊ THẠO (1925 - 1999)

TIỂU SỬ

Mẹ Điều Thị Thọ là bà mẹ duy nhất của dân tộc Choro ở huyện Định Quán được Nhà nước phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng trong đợt đầu tiên theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17/12/1994.

Vùng đất bazan màu mỡ Túc Trung là nơi cư trú lâu đời của dân tộc mẹ Thọ. Dòng họ Điều đã làm rạng danh Túc Trung suốt cuộc trường chinh chống kẻ thù xâm lược. Những anh hùng, người con ưu tú, liệt sĩ, dân tộc Choro như Điều Cải, Điều Một, Điều Được, Điều Chuột... sống mãi trong lòng dân, trong sự nghiệp vẻ vang của Tổ quốc.

Đời mẹ những năm tháng trước ngày đất nước thống nhất vô cùng cơ cực. Thời con gái, mẹ làm nương rẫy, hái lượm và đi ở thuê. Cuộc sống nghèo nàn đã đưa cả dân tộc Choro chìm đắm trong vòng lẩn quẩn của nghèo khổ, đói ăn, thiếu mặc. Lớn lên, mẹ “bắt chồng”. Ông Điều Dục trở thành người bạn đời của mẹ. Kết quả của hạnh phúc ấy là cậu con trai Điều Được ra đời. Vợ chồng làm thuê nuôi con.

Điều Được lớn lên vừa đi học, vừa đi chăn bò thuê. Mẹ muốn đời con hạnh phúc hơn nhưng chẳng biết làm sao. Mẹ vất vả làm việc, động viên con ráng học để có cái chữ với đời, để khỏi làm thuê, cuộc mưu sinh, thoát khỏi thân phận ở dợ.

Trong những lần chăn bò ở rừng, anh may mắn gặp được cán bộ cách mạng. Hai anh đã giác ngộ và tham gia vào lực lượng vũ trang địa phương. Chính trên mảnh đất quê hương, Điều Được cùng với bao người anh em trong cộng đồng đã đem sức mình ra đánh quân thù, mong cuộc sống bình yên đến mọi người. Trong những năm hoạt động ở căn cứ, anh đã tham gia cùng với xã đội tổ chức nhiều trận đánh vào đồn bót, ấp chiến lược, tiêu diệt hàng trăm tên địch, nêu cao ý chí kiên cường của người con Choro.

Trong một cuộc chiến đấu chống càn tháng 3/1970, Điều Được đã anh dũng hi sinh khi đang giữ chức vụ Xã đội phó, để lại sự kính trọng và thương tiếc của tổ chức, đồng đội, nhân dân. Ngày nhận tin con hi sinh, mẹ đi vào rừng ba ngày tìm xác con, nhưng vô vọng, bom đạn kẻ thù đã vùi xác con và đồng đội vào trong từng thớ đất của quê hương.

Những ngày cuối đời, mẹ sống trong vòng tay yêu thương của mọi người. Bên mẹ, có chị Nguyễn Thị Xuân, Hội trưởng Hội Liên hiệp phụ nữ xã Túc Trung và những “con trai” của mẹ ở xã đội Túc Trung đến thăm hỏi, phụng dưỡng mẹ. Mẹ qua đời trong vòng tay của “các con” năm 1999.



MẸ: HUỖNH THỊ CẬN (1905 - 1998)

TIỂU SỬ

Năm 1995, Bà mẹ Việt Nam Anh hùng Huỳnh Thị Cận ở ấp Đất Mới 1, xã Phú Hội, Nhơn Trạch đã 91 tuổi. Người già ở vào tuổi này thường lúc nhớ lúc quên, nhưng với mẹ Cận, trí tuệ còn rất minh mẫn. Mẹ vẫn thường kể về những năm tháng chiến tranh, về cuộc đời mẹ và những người con của mẹ đi theo cách mạng và hi sinh.

Mẹ Cận có đến mười lần sinh nở, nhưng do ốm đau, bệnh hoạn... chỉ còn lại năm người, mẹ nuôi đến ngày khôn lớn. Rồi, 3 người đi theo cách mạng và hi sinh trên chính mảnh đất xã nhà.

Người con trai thứ 8 của mẹ, ông Lê Văn Xây, sống bằng nghề làm ruộng rẫy, kể lại: Hồi chồng Pháp, anh em tôi còn nhỏ, thường ngày má tôi gánh từng gánh trầu, gánh cau đi chợ Phước An, Phước Thọ để bán. Tan buổi chợ, mua gạo gánh về. Gặp lính Tây, chúng lục soát. Nếu gặp tiền Sài Gòn bọn chúng xé nát. Còn tiền Cú Hồ bọn chúng tịch thu, rồi hành hạ má đủ điều, ấy vậy mà má chịu đựng, lầy lắt nuôi anh em tụi tôi và giúp đỡ Việt Minh. Sang thời chống Mỹ, Phú Hội là vùng tranh chấp, Mỹ và tay sai tập trung đánh phá ác liệt. Mục tiêu của chúng nhằm triệt tiêu các căn cứ của ta ở đây. Phong trào tòng quân giết giặc nổi lên rầm rộ. Như bao gia đình khác ở xã, các em tôi cũng đi theo cách mạng, chiến đấu và hi sinh. Đứa thứ 9, Lê Văn Bên, du kích xã, ngày 3/10/1965, đi dán cờ, bị lính phục kích trúng thương. Sau đó, chúng phát hiện, mang ra bắn chết. Người thứ 10, Lê Văn Ron, đi bộ đội chủ lực, đánh trận Bến Trảng tiêu diệt cả gần đại đội lính và hi sinh trong trận này vào ngày 17/10/1966. Người em út, Lê Thị Mười, du kích xã, trong một lần dừng quân Xóm Hổ, bị tay chiêu hồi khai báo, chúng phục kích, cô út chiến đấu dũng cảm và hi sinh ngày 7/9/1969. Sau giải phóng, mộ của Lê Văn Bên được bốc đưa về nghĩa trang liệt sĩ huyện. Hai người còn lại tìm mãi đến giờ vẫn không thấy, xem như thất lạc.

Như bao bà mẹ Việt Nam anh hùng khác, mẹ Cận cũng mang nặng nỗi đau mất con. Mấy chục năm sau nhắc lại, mẹ vẫn còn giận dữ và căm thù bọn địch tàn ác.

Mẹ và gia đình được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba năm 1985. Mẹ được Nhà nước phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng đợt đầu tiên theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17/12/1994.

Mẹ qua đời vào ngày 10/10/1998, hưởng thọ 93 tuổi.



MẸ: HUỖNH THỊ KHUYÊN (1917 - 2010)

TIỂU SỬ

Mẹ Huỳnh Thị Khuyên sinh năm 1917, tại xã Mỹ Hạnh anh hùng (Long An). Ở làng quê mẹ thời kháng chiến chống Pháp, nhà nào cũng ủng hộ cách mạng. Nhà mẹ là một trong những gia đình có đóng góp nhiều nhất. Năm 1956, mẹ theo chồng về sinh sống tại xã Bình Lộc (Long Khánh).

Sau khi hợp lực cùng chồng khai khẩn được 8 héc-ta đất rừng để trồng lúa và hoa màu, mẹ Khuyên quyết định hướng các con của mình đến với cách mạng. Anh Nguyễn Văn Xuân, người con thứ ba của mẹ làm Trưởng công an xã Bình Lộc. Người con thứ tư, anh Nguyễn Văn Thuận làm Bí thư chi bộ xã. Người con thứ năm, anh Nguyễn Văn Nghiêu trở thành y sĩ phục vụ huyện đội Xuân Lộc và chị Nguyễn Thị Lâm là Phó bí thư Huyện đoàn Xuân Lộc. Thời gian này chồng mẹ bị bệnh và qua đời. Là cột trụ trong gia đình, mẹ và bốn người con còn lại tích cực sản xuất nuôi quân và tham gia đấu tranh chính trị mỗi khi giặc càn.

Năm 1968, sau đợt tổng tiến công và nổi dậy của quân cách mạng, giặc mở trận càn với quy mô lớn vào Bình Lộc. Trực tiếp chỉ huy chiến đấu, đồng chí Bí thư Chi bộ Nguyễn Văn Thuận cùng đội du kích chống càn quyết liệt và anh dũng hi sinh. Nén đau thương, mẹ Khuyên động viên các con còn lại tham gia quân cách mạng. Năm 1971, mẹ lại nhận tin đau xé lòng. Trong lúc tham gia cứu thương trong một trận càn, chị Nguyễn Thị Lâm bị bom giặc đập chết. Năm 1972 anh Nguyễn Văn Xuân lại anh dũng ngã xuống. Và đến năm 1974, trong một chuyến công tác tại Bà Rịa, anh Nguyễn Văn Nghiêu bị giặc phục kích bắn chết trên lộ 2. Chỉ trong 6 năm, mẹ mất đi bốn người con mình đứt ruột sinh ra.

Miền Nam hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất, bốn người con còn lại của mẹ tham gia xây dựng chính quyền mới. Mẹ sống trong ngôi nhà tình nghĩa khang trang trong sự quan tâm chăm sóc của chính quyền địa phương cùng các đoàn thể và tình nghĩa ấm áp của xóm làng.

Cuối năm 1994, ở vào tuổi 77, mẹ Huỳnh Thị Khuyên được Nhà nước phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17/12/1994. Lúc đó mẹ Khuyên cười móm mém: “Mẹ mà được phong anh hùng thì nước Việt mình chắc nhiều người anh hùng lắm à...”.

Mẹ và gia đình được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba năm 1985. Mẹ qua đời ngày 14/7/2010.



MẸ: LÊ THỊ KHÁNH (1903 - ?)

TIỂU SỬ

Mẹ Lê Thị Khánh (Năm Khánh) sinh đầu thế kỷ 20 tại làng Mỹ Khánh (nay thuộc phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa).

Trước Cách mạng tháng Tám 1945, ông Châu Văn Kéo (Hai Kéo) chồng mẹ là thầy giáo dạy Trường Mỹ nghệ Biên Hòa. Vì vậy, cuộc sống gia đình công chức tương đối sung túc, mẹ chỉ lo việc nội trợ, chăm con. Năm 1944, ông tham gia nhóm trung kiên do đồng chí Nguyễn Văn Nghĩa (Xước) tổ chức.

Cách mạng tháng Tám 1945 thành công, ba người con trai đầu của mẹ Năm Khánh đã khá lớn, các anh đều vào dân quân du kích xã. Mẹ Năm tham gia quyên góp gạo, tiền... nuôi dân quân du kích hàng ngày tập luyện quân sự. Khi Pháp trở lại chiếm Biên Hòa, vợ chồng mẹ vui vẻ tiễn hai anh: Châu Ngọc Hạnh (Năm Hạnh) và Châu Ngọc Thông (Sáu Thông) gia nhập bộ đội.

Anh Châu Ngọc Đức chỉ huy du kích xã Bửu Hòa, sau làm Trưởng quận quân sự 5, phụ trách mấy xã quận Châu Thành ở hữu ngạn sông Đồng Nai.

Giữa năm 1947, ông Hai Kéo qua đời, địch lại khủng bố các gia đình có người đi kháng chiến, nên mẹ đưa các con nhỏ về Sài Gòn sinh sống. Mẹ được các cơ sở của ta móc nối và yêu cầu tham gia công tác hậu cần. Mẹ cũng móc nối với du kích để thăm và tiếp tế cho các con.

Từ năm 1949, địch đóng tua bót dày đặc trên đất Biên Hòa nên mẹ ít có điều kiện thăm con như trước. Gần tết Canh Dần (1950), mẹ gặp anh Tư Đức, thấy vẻ mặt con hơi khác, gắng hỏi mới biết Sáu Thông (Châu Ngọc Thông) hi sinh ngày 14/12/1949 trong trận chống càn ở xã Tân Phong. Mẹ vô cùng đau xót, chỉ hai năm đã mất hai người ruột thịt: chồng và con.

Mẹ Năm Khánh vay nợ ở Sài Gòn phục vụ kháng chiến và nuôi các con. Vì lãi nặng, chủ nợ đến đòi không có trả, mẹ phải bỏ về Bửu Hòa sinh sống. Năm 1951, anh Tư Đức được cử làm đoàn trưởng Đoàn vũ trang tuyên truyền số 4 thị xã Biên Hòa. Anh liên tục ra vô nội ô công tác và chiến đấu. Anh cùng đồng đội diệt một xe chở đầy sĩ quan kỹ thuật không quân Pháp ở dốc Chú Hỏa (chân núi Châu Thới)... Trưa ngày 7/12/1951, lính Cao Đài ở tổng hành dinh Bửu Hòa phát hiện nhóm vũ trang tuyên truyền của ta ở rừng Nhíp Hồ Ngựa (Hóa An). Hai bên chạm súng, anh Tư Đức hi sinh. Địch chở xác anh để trước cửa Trường Tiểu học Bửu Hòa nhằm hù dọa nhân dân. Bàng hoàng, đau xót vô hạn nhưng mẹ Năm Khánh cố nén nước mắt, lo chôn cất cho con.

Sau Hiệp định Genève năm 1954, anh Năm Hạnh đi tập kết. Thi thoảng mẹ nhắc đến với niềm nhớ thương vơi vợi. Hơn hai mươi năm trôi qua, ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, mẹ đứng ven đường đón mừng đoàn quân chiến thắng trở về. Mãi hai năm sau mẹ lại đón nhận tin dữ: Năm Hạnh (Châu Ngọc Hạnh), cán bộ tham mưu Tỉnh đội Lâm Đồng hi sinh ngày 30/7/1967 vì voi chà trên đường công tác.

Mẹ Năm Khánh vinh dự được nhận Huân chương Độc lập, Huân chương Kháng chiến, được Nhà nước phong tặng danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17/12/1994.



MẸ: BÙI THỊ HƯƠNG (1904 - 1982)

TIỂU SỬ

Sinh năm 1904 tại xứ đường phôi nổi tiếng Quảng Ngãi, nhưng má Bui Thi Huong đã lưu lạc vào đất Đồng Nai từ đầu những năm 30. Má kết hôn với ông Lê Bá Đăng, người gốc Quảng Nam và sinh được 4 người con trai. Gia đình má từ thời kháng chiến chống Pháp đã là cơ sở của cách mạng. Ông Lê Bá Đăng vì hoạt động Việt Minh nên đã bị thực dân Pháp bắt tra tấn đánh đập dã man. Năm 1958, ông lâm bệnh nặng và qua đời. Một mình nơi đất khách quê người, má Huong thay chồng nuôi con và vẫn một lòng đi theo cách mạng. Người con đầu của má, anh Lê Hồng Phước trước giải phóng giữ cương vị Bí thư xã An Lợi, hoạt động tại địa phương.

Người con thứ ba, anh Lê Văn Khê (sinh năm 1941), thoát li gia đình năm 1961, là Tiểu đội trưởng Tiểu đội du kích An Lợi. Thời kỳ 1960-1962, quân và dân Long Thành tích cực chuẩn bị lực lượng cho ngày Đồng khởi, nổi dậy “diệt ác phá kềm”. Tháng 10/1962, một cán bộ xã An Lợi phản bội móc nối với địch bày trận phục kích bắn chết anh Khê lúc anh cùng đơn vị đột nhập vào ấp xây dựng phong trào quần chúng. Địch phơi xác anh một đêm. Sáng hôm sau, chúng còn cho lính mang mã tấu đến định chặt đầu anh đem đi bêu trong xã. Khi biết tin, anh Phước đã kịp thời lấy được xác em mang đi chôn. Đau đớn vì cái chết của con trai, má Huong vẫn không sờn lòng.

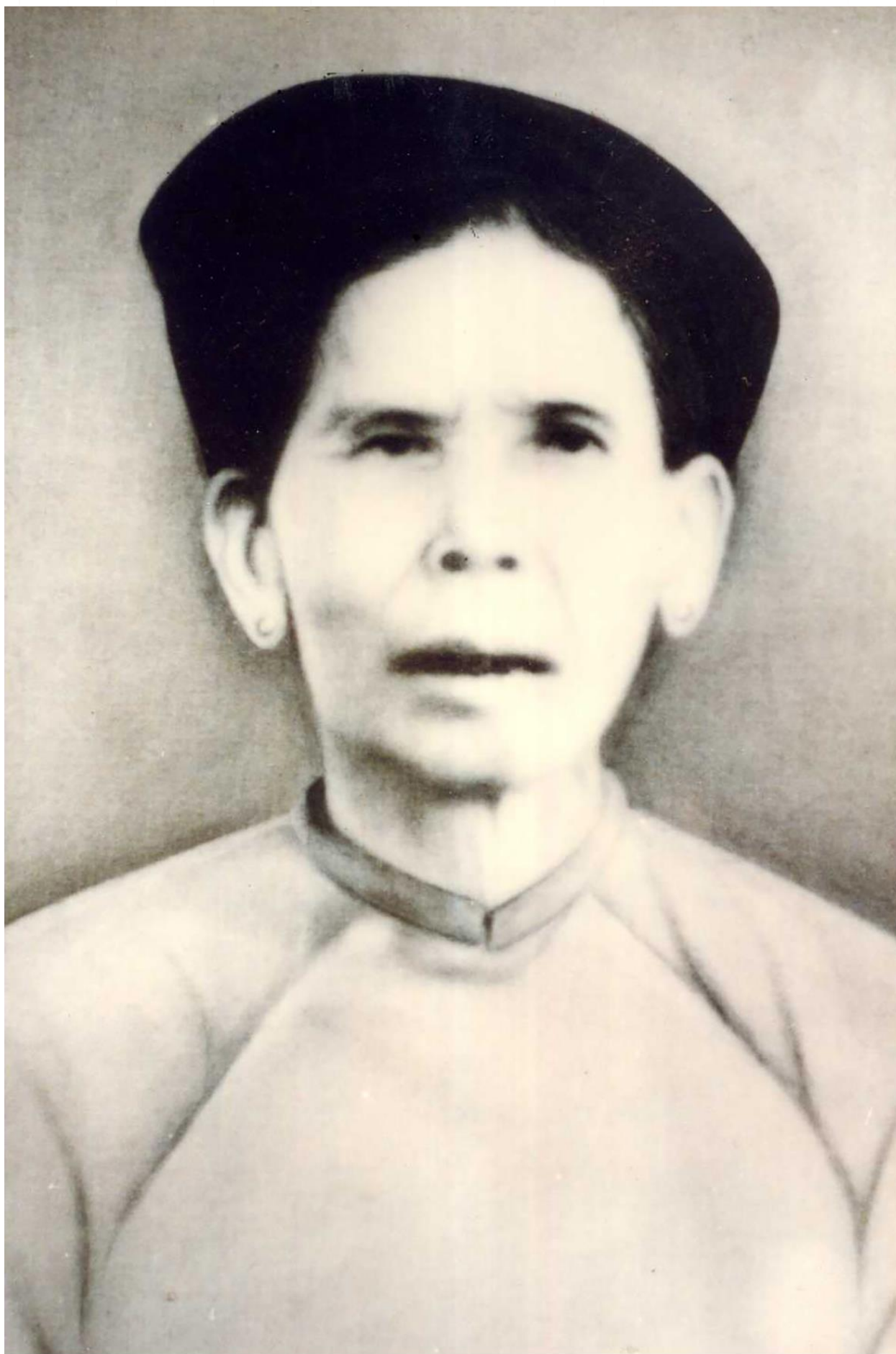
Tháng 2/1963, má tiếp tục cho anh Lê Văn Mùi (sinh năm 1940) nhập ngũ. Anh được biên chế vào Đại đội 1, bộ đội Long Thành. Năm 1968, đang hoạt động tại ấp 3, Long Thành, Trung úy Lê Văn Mùi được cấp trên rút về Tỉnh đội. Ngày 01/11/1969, trên đường đi công tác qua Lộc An, anh bị rơi vào ổ phục kích của lính Úc. Khi gia đình má Huong nghe tin, đi tìm xác con thì thi hài anh Mùi đã bị thất lạc, không rõ anh nằm tại đâu.

Mất hai đứa con ruột thịt, nỗi đau đã quá sức chịu đựng của người mẹ. Nhưng má Huong còn khổ hơn vì bị địch theo dõi, quân chế gắt gao. Nhất cử, nhất động của má, chúng đều tra vấn, hạch hỏi. Bọn địch gọi má là “bà già AK” để ám chỉ tính chất “nguy hiểm” của má. Suốt những năm chiến tranh, nhà má bị pháo kích, bị bom dội làm cháy, dựng đi dựng lại nhiều lần.

Năm 1967, người con trai út của má là anh Lê Văn Cại (sinh năm 1951), làm xã đội trưởng An Lợi, kiêm quyền bí thư xã. Ấp 7 An Lợi đồn bót địch dựng dày đặc, tưởng con ruồi bay qua không lọt. Nhưng hàng ngày má đi bán trứng vịt lộn vẫn theo dõi nắm tình hình hoạt động của địch. Đêm đến, lợi dụng lúc địch sơ hở, má mang cơm và đồ tiếp tế ra ruộng cho các con. Năm 1969, anh Lê Văn Cại đi công tác, không may vấp phải trái của địch, anh hi sinh nhưng má không hay biết. Đem cơm ra ruộng, má vẫn hỏi anh Phước: “Em đâu con? Kêu nó, cho nó ăn cơm”. Nhìn gương mặt mẹ hao gầy hẳn những nỗi lo âu vất vả, người con trai cả thương đứt ruột, không dám báo tin em đã hi sinh.

Má Bui Thi Huong mất ngày 24/8 (âm lịch) năm 1982. Ngôi nhà xưa của má, giờ anh Lê Hồng Phước đang ở. Sau giải phóng, anh về làm việc ở Ban Kinh tế huyện Long Thành. Từ năm 1982, má Huong qua đời, anh xin nghỉ việc để về nhà nhang khói cho má và ba người em đã hi sinh.

Má Bui Thi Huong đã được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17/12/1994.



MẸ: ĐÀO THỊ BÍA (1912 - 1961)

TIỂU SỬ

Mẹ Đào Thị Bía sinh năm 1912 ở xã Lục Kỳ, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương trong một gia đình nông dân nghèo, chồng là ông Nguyễn Ngọc Ba (Ba Quýt) người cùng làng. Vợ chồng mẹ làm ruộng thuê mướn, quanh năm một nắng hai sương vẫn không đủ sống, chưa nói đến nạn cường hào ác bá ở nông thôn đè nặng. Trong cuộc sống tăm tối ấy, năm 1936, vợ chồng mẹ quyết định ký giao kèo vào làm phu cao su ở đồn điền Quản Lợi⁽¹⁾.

Kiếp sống của những người phu cao su thật chẳng khác “địa ngục trần gian”. Không chịu được sự bất công tàn nhẫn đó, vợ chồng mẹ tham gia phong trào công nhân Quản Lợi, đấu tranh phản đối hành động đánh đập công nhân của bọn chủ, đòi cải thiện sinh hoạt và lao động cho công nhân. Năm 1943, chồng mẹ bị địch bắt giam tại trại giam Phú Lợi, được thả ra, ông thoát li hoạt động chống Pháp tại Cao Lãnh.

Năm 1946, thực dân Pháp mở rộng cuộc chiến tranh xâm lược nước ta một lần nữa, chúng chiếm đóng các đồn điền, gia đình mẹ bỗng bế nhau về Cao Lãnh sinh sống.

Kháng chiến chống Pháp thắng lợi, năm 1954, gia đình mẹ về đồn điền cao su Ông Quế (Cam Tiêm) làm công nhân được 3 năm lại chuyển về đồn điền cao su Cẩm Mỹ. Chồng mẹ vừa làm công nhân vừa tham gia hoạt động trong tổ chức nghiệp đoàn Cẩm Mỹ.

Năm 1964, anh Nguyễn Ngọc Hạnh cùng hai em Nguyễn Ngọc Phúc, Nguyễn Ngọc Tự theo cha thoát li hoạt động cách mạng. Anh Hạnh và anh Tự vào du kích xã Cẩm Mỹ; anh Phúc công tác tại Ban cơ yếu của tỉnh Bà Rịa - Long Khánh.

Cuối năm 1964, ngày 24/10 được tin giặc giết anh Hạnh đem xác về xã Cẩm Mỹ, lòng mẹ đau xót khôn nguôi. Tối đó, mẹ thức trắng đêm đứng bên bàn thờ nước mắt tuôn trào.

Năm 1966, Mỹ và chư hầu đổ quân ồ ạt vào Long Khánh xây dựng nhiều căn cứ quân sự, ủi phá cao su, càn quét vùng căn cứ cách mạng ven tỉnh lộ số 2. Cẩm Mỹ trở thành vùng trọng điểm bình định của địch.

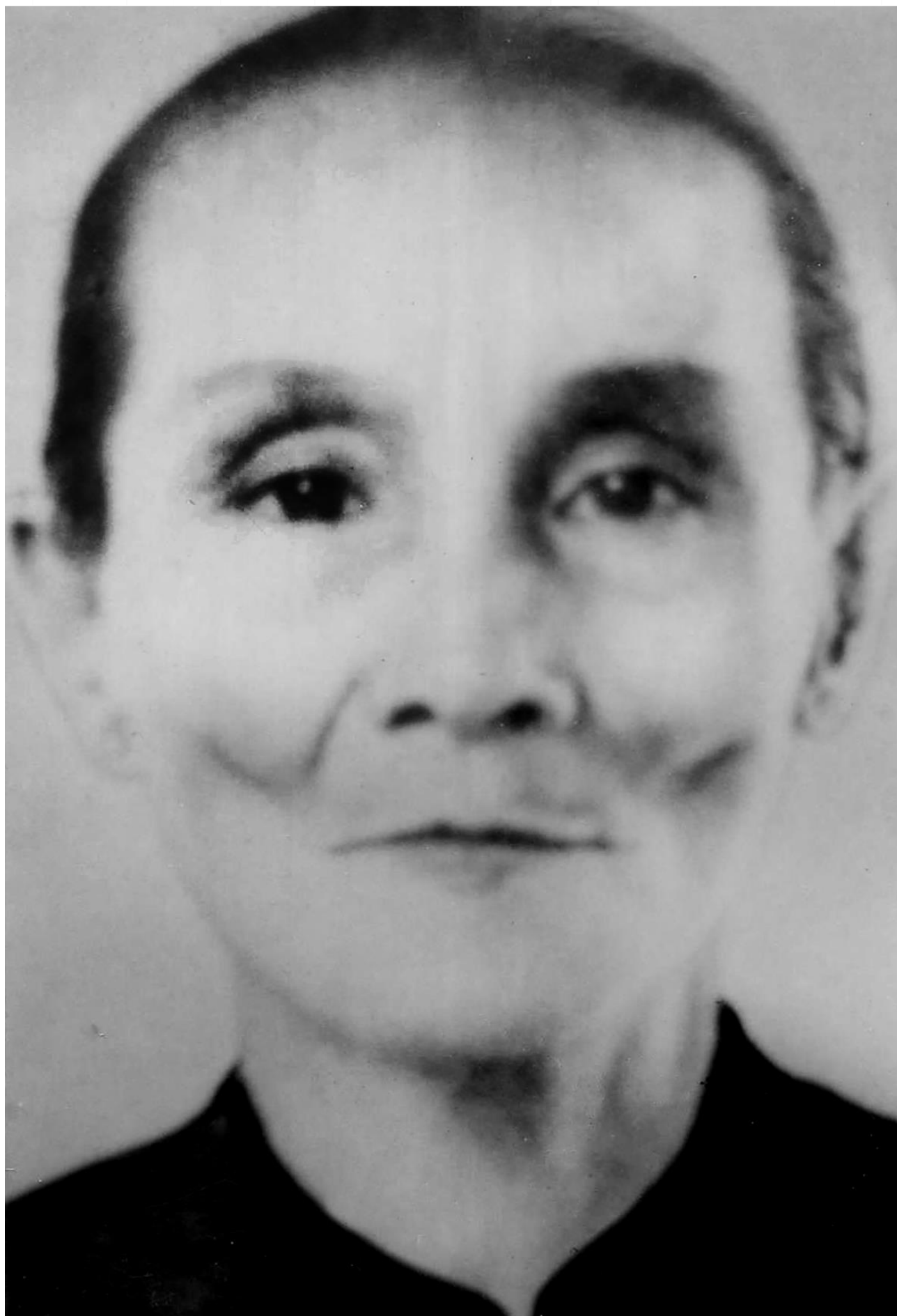
Lúc này, chồng mẹ phụ trách Bí thư xã Cẩm Mỹ, ông đã tổ chức nhiều cơ sở cách mạng bên trong lòng địch, xây dựng đội du kích, tổ chức đánh địch nhiều nơi làm chúng bao phen khiếp vía. Địch treo giải thưởng cho ai bắt sống hoặc bắn chết ông Ba Quýt sẽ được thưởng năm trăm ngàn đồng. Mặt khác, chúng đến nhà mua chuộc, hăm dọa rồi bắt mẹ đi ở tù... Dù bị tù đầy đánh đập, mẹ vẫn can đảm chịu đựng. Cuối cùng chúng phải thả mẹ ra.

Năm 1966, trong một chuyến công tác, tổ trình sát gồm: Nguyễn Ngọc Tự và hai đồng đội Tâm và Căn đã lọt vào vòng phục kích của địch. Các anh đã chiến đấu anh dũng đến viên đạn cuối cùng. Tự và Tâm đã vĩnh viễn nằm lại trên mảnh đất quê hương. Căm thù giặc, con gái mẹ là chị Nguyễn Thị Do khi đó mới 16 tuổi đã tiếp bước cha anh, tham gia cách mạng.

Năm 1971, chồng mẹ được tổ chức điều về công tác tại căn cứ núi Bể. Ngày 7/03/1972 địch đánh vào căn cứ, chồng mẹ hi sinh. Nước mắt mẹ lại rơi, nhưng nỗi đau không quật ngã được người mẹ anh hùng. Địch bắt giam, tra tấn dã man nhưng mẹ vẫn một lòng kiên trung với Đảng, với cách mạng.

Năm 1980, vì tuổi cao sức yếu, mẹ Đào Thị Bía đã mãi mãi ra đi, để lại niềm tiếc thương, kính trọng cho con cháu và mọi người. Mẹ được Nhà nước tặng Huân chương Độc lập hạng Ba; danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17/12/1994.

(1) Nay thuộc tỉnh Bình Phước.



MẸ: DƯƠNG THỊ CHÍNH (1923 - 1984)

TIỂU SỬ

Mẹ Chính sinh năm 1923 tại Long Trường, Thủ Đức, tỉnh Gia Định (nay thuộc Tp. Hồ Chí Minh), trong một gia đình nông dân nghèo. Chồng của mẹ, ông Trần Văn Hưng sinh năm 1907, người cùng làng, cùng mẹ sớm gây dựng cơ sở đấu tranh cách mạng từ những năm đầu kháng Pháp. Gia đình mẹ trở thành địa chỉ đỏ, nuôi giấu và đóng góp cho sự nghiệp cách mạng từ lương thực, thực phẩm đến những đứa con yêu dấu của mình.

Con trai mẹ, anh Trần Văn Hít cùng vợ là Nguyễn Thị Nguyên (tự Hồng) cùng nhau lên đường hoạt động cách mạng. Trần Văn Hít nhập ngũ đầu năm 1963, đứng vào đội ngũ du kích xã Long Trường. Ngày 29/1/1964, anh bị địch bắt, những trận đòn và các loại hình tra tấn dã man của địch không khuất phục được người cộng sản trẻ. Địch tức tối đem bắn anh tại đồn rồi vùi mất xác.

Người con gái thứ ba của mẹ là Trần Thị Nửa, lên đường nhập ngũ vào cuối năm 1964, trở thành y tá của quân y Thủ Đức rồi đến Phước An hoạt động. Ngày 13/12/1969, địch dội bom xuống vùng căn cứ cách mạng, cày xới từng xóm làng của miệt vườn Phước An. Chị hi sinh, xác chị được đất, nước Phước An ôm vào lòng.

Con trai mẹ, anh Trần Văn Tiên tham gia lực lượng vũ trang từ năm 1962, mới tròn 18 tuổi đã là Trung đội trưởng của một đơn vị thuộc Phân khu 4⁽¹⁾ và hi sinh anh dũng ngày 9/12/1969, trước người chị của mình bốn ngày, trong một trận bị địch phục kích ở một khu rừng gần Biên Hòa.

Ba người con yêu quý đã lần lượt hi sinh. Đứa con đầu mẹ không được biết, hai người kế theo mẹ nhận hung tin chỉ cách nhau vài ngày. Nỗi đau này chẳng thể đo đếm được. Cả cuộc đời mẹ là sự chịu đựng, hi sinh cho con, cháu và cho Tổ quốc.

Sau giải phóng, Mẹ được tặng căn nhà xinh xắn, thoáng mát nằm trên một khu vườn rộng với xung quanh là những ao nuôi tôm cá, tỏa mát bởi những bóng dừa sai trĩu quả.

Mẹ và gia đình được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba năm 1985. Năm 1989 mẹ đã vĩnh viễn ra đi sau khi đã hoàn thành trách nhiệm của một người mẹ, người phụ nữ Việt Nam anh hùng. Mẹ đã được Nhà nước truy tặng danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17/12/1994.

(1) Phân khu 4: Một tổ chức chiến trường, tổ chức tháng 8-1967 chuẩn bị vào đợt Mậu Thân năm 1968. Phân khu 4 bao gồm: Nhơn Trạch, Long Thành, Thủ Đức, Cao su Biên Hòa.



MẸ: HỒ THỊ BẦY (1916 - 2015)

TIỂU SỬ

Mẹ Hồ Thị Bầy sinh năm 1916, quê ở Phú Đức, Châu Thành, Bến Tre. Gia đình mẹ có tất cả bảy người con. Chồng mẹ là ông Nguyễn Văn Hưng sớm giác ngộ và đi theo cách mạng từ những ngày đầu của cuộc Cách mạng tháng Tám (1945). Các con của mẹ lớn lên nối tiếp cha tham gia bộ đội.

Chồng mẹ tham gia công tác nông hội xã. Ông bị chính quyền địch truy nã nhiều lần và cuối cùng bị bắt. Giặc dùng đủ mọi đòn tra tấn dã man, song chúng phải khuất phục trước ý chí kiên cường của người chiến sĩ cách mạng. Vì những đòn tra tấn của địch nên ông bị bệnh liên miên, do còn nằm trong tổ chức cách mạng, nên không thể đưa đi bệnh viện điều trị, chồng mẹ đã hi sinh vào tháng 7/1963. Trong thời gian đó mẹ bị địch nhiều lần gọi lên để tra khảo về các căn cứ cách mạng, song mẹ đã không khai.

Năm 1967, anh Nguyễn Văn Ứng nhập ngũ trong đơn vị bộ đội huyện Châu Thành, cấp bậc thượng sĩ, chức vụ tiểu đội trưởng. Năm 1968, trong một lần đi công tác, anh đã hi sinh trên mảnh đất quê hương. Mẹ lại nén nỗi đau riêng, dồn sức nuôi sáu người con còn lại. Sau cái chết của cha và anh, người con áp út là Nguyễn Văn Thắng đã lên đường tham gia công tác mật ở đội biệt động Mỹ Tho. Dù mới 14 tuổi, song anh muốn đem sức mình ra phục vụ đất nước, trả thù nhà. Trong một chuyến công tác mật, anh đã hi sinh.

Ngoài chồng và hai con là liệt sĩ, thời kháng chiến chống Mỹ, con gái mẹ là Hồ Thị Hoa cũng đã tham gia cách mạng ở chi đoàn xã Phú Đức. Nhiều lần đấu tranh trực diện chính trị với kẻ thù, bao vây đồn bót, giặc đã bắt chị và đánh đập rất dã man. Năm 1968, chị Hoa chạy qua Mỹ Tho và gia nhập đội biệt động Mỹ Tho cùng đơn vị của Thắng. Chị công tác đến năm 1972 luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao: liên lạc, chuyển tài liệu, vũ khí phục vụ cho việc hoạt động mật ở thành.

Cuộc đời của mẹ Bầy trong suốt thời kỳ kháng chiến chống Mỹ đầy gian khó, cực khổ. Bao lần giáp mặt với kẻ thù, mẹ luôn thể hiện sự thông minh và kiên cường của mình trong cách đấu trí với chúng, có lần mẹ bị bắt trói hai tay quặt lại sau lưng. Chúng dẫn mẹ qua cầu, mẹ hỏi: “Trời vậy sao đi qua?”. Địch bảo: “Cứ đi, đi không được mà té dưới nước thì khỏi bị bắn”. Nghe vậy, vừa giận vừa tức, mẹ lấy hết sức băng qua cầu trước sự sững sốt của lính ngụy.

Thời kỳ còn dưới quê, khi được nghe tin là Việt Cộng về phá cầu, địch cho rằng các con của mẹ có tham gia trận đánh này. Vì vậy, chúng bắt mẹ phải ra ngủ canh cầu với chúng. Mẹ chống đối bị chúng đánh đập. Cứ sau mỗi lần bị bắt bớ, tra hỏi rồi địch cũng phải thả mẹ ra. Và mỗi lần khi thoát khỏi bàn tay kẻ thù, thân mẹ lại bầm tím những vết đòn. Hậu quả của những lần chịu đòn ấy còn để lại di chứng, hành hạ mẹ ở tuổi xế chiều.

Mẹ được Nhà nước phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17/12/1994.

Ngày 23/11/2015, mẹ qua đời, thượng thọ 99 tuổi.



MẸ: HỒ THỊ CHÚC (1905 - ?)

TIỂU SỬ

Mẹ Hồ Thị Chúc sinh năm 1905. Lúc còn khỏe mạnh, mẹ sống ở xã Xuân Thọ, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai - mảnh đất mà người con gái của mẹ, chị Đặng Thị Chấm đã từng bám trụ chiến đấu trong những năm kháng chiến chống Mỹ và tham gia công tác cách mạng cho đến ngày nay.

Quê mẹ ở xã Cát Thanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định. Sau năm 1957, cũng như bao gia đình khác, nhất là những gia đình kháng chiến, gia đình mẹ bị bọn Mỹ ngụy kìm kẹp, đàn áp nặng nề. Người con trai cả của mẹ, anh Đặng Bá Lại đã lên đường ra Bắc tập kết. Còn lại hai vợ chồng và 4 đứa con (3 trai, 1 gái) luôn sống trong tâm trạng thấp thòm, lo âu. Roi vọt, tra tấn, tù đầy ập đến bất cứ lúc nào. Tuy vậy, gia đình mẹ vẫn là cơ sở cách mạng chí cốt ở địa phương. Vợ chồng mẹ đào hầm bí mật trong nhà nuôi giấu cán bộ, đảng viên.

Từ năm 1962, khi đánh hơi được người con trai cả của mẹ đã trở về hoạt động chiến đấu ở miền Nam (Khu 5), bọn tề ngụy ác ôn cùng ra sức theo dõi, khủng bố. Chúng gom gia đình mẹ vào ấp chiến lược ở khu biệt lập dành riêng cho những “gia đình Cộng sản”.

Sống trong cảnh “cá chậu chim lồng”, vợ chồng mẹ vẫn tìm đủ mọi cách đấu tranh với giặc, bám về quê cũ làm ăn, đồng thời móc nối, liên lạc, tiếp tế cho anh chị em cán bộ, du kích. Do có sự phản bội, chồng mẹ, ông Phạm Ngại bị giặc bắt tra tấn hết sức dã man. Mãn hạn tù trở về, ông vẫn bị chúng quản thúc, hàng tuần phải lên đồn giặc trình diện. Quá uất ức, ông lâm bệnh từ trần.

Tháng 11/1963, anh Đặng Bá Mẫn, người con trai thứ hai của mẹ thoát li ra chiến khu làm công tác kinh tài của huyện Phù Cát. Tiếp đó, năm 1964, chị Đặng Thị Chấm cũng lên đường kháng chiến. Chị công tác ở ngành quân y và đến năm 1971, được biệt phái về làm y tá tại căn cứ Bảo Chánh, Xuân Lộc (nay là xã Xuân Thọ, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai).

Tháng 10/1967, trên đường đi công tác, anh Đặng Bá Mẫn hi sinh vì bị giặc phục kích. Một năm sau, vợ anh cũng qua đời để lại cho mẹ 2 cháu gái còn bé bỏng.

Sau tết Mậu Thân (1968), địch đánh phá khốc liệt phong trào cách mạng ở Phù Cát, xã Cát Thanh, hàng chục cán bộ du kích và cơ sở bị giặc giết hại tù đầy. Người con trai thứ tư của mẹ, anh Đặng Bá Mạc mới tham gia du kích được mấy tháng cũng hi sinh trong một trận chống càn (11/1969). Mẹ bị chúng bắt giam suốt mấy tháng trời. Nhưng có lẽ giờ phút đớn đau nhất đời mẹ là khi nhận được tin anh Đặng Văn Hùng người con trai út hi sinh. Anh thoát li tham gia kháng chiến tháng 9/1974 và chỉ 3 tháng sau, ngày 8/01/1975, trong trận đánh đồn Cây Bông, anh đã ngã xuống.

Sau ngày đất nước thống nhất, anh Phạm Bá Lại và chị Phạm Thị Chấm sau nhiều năm dài bất tin tức đã trở về với mẹ. Niềm hi vọng mong manh của mẹ đã thành hiện thực. Mẹ đã được an ủi khuây khỏa phần nào trong những năm cuối của cuộc đời.

Mẹ được Nhà nước phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17/12/1994.



MẸ: HOÀNG THỊ LOAN (1915 - 1999)

TIỂU SỬ

Trong thời gian kháng chiến chống Mỹ, cách ngã tư Cây Da, liên tỉnh lộ số 2, ấp Suối Sóc, xã Xuân Mỹ (huyện Cẩm Mỹ) chừng 30 mét, có căn nhà lá lợp xúp quanh năm hiu quạnh, đó là nhà của mẹ Thành (tên thật là Hoàng Thị Loan sinh năm 1915). Mẹ sống ở đây từ khi cuộc kháng chiến chống Pháp kết thúc thắng lợi năm 1954. Quê của mẹ ở Nội Duệ, Tuyên Du, Bắc Ninh. Năm 1933, lúc đó mới 18 tuổi, mẹ đã xa quê hương vào làm công nhân công tra cho đồn điền cao su Chúp (Campuchia). Cuộc sống của người công nhân công tra nơi đâu cũng khắc nghiệt, khổ ải, luôn bị hà hiếp, đánh đập. Chồng mẹ, ông Đỗ Văn Đắc cũng là công nhân công tra. Năm 1958, mẹ cùng chồng con rời đồn điền cao su Chúp về Cẩm Mỹ làm ăn sinh sống. Ngày 5/01/1959, chồng mẹ bị xe be đè chết.

Trong cao trào chống phá áp chiến lược ở địa phương, tháng 8/1964, anh Đỗ Văn Huân (tên thật Đỗ Văn Thành) vừa tròn 18 tuổi, từ biệt mẹ lên đường tham gia cách mạng. Theo bước anh, tháng 7/1965, anh Đỗ Văn Bé 16 tuổi cũng nhập ngũ.

Trong những năm 1965-1966, đế quốc Mỹ ra sức càn quét, đánh phá cơ sở cách mạng. Ở đồn điền cao su Cẩm Mỹ, những gia đình có người thoát li kháng chiến, những công nhân tình nghi có hoạt động cách mạng luôn bị chúng rình rập, theo dõi, bắt bớ, đánh đập khảo tra, cuộc sống hết sức cơ cực.

Giữa năm 1971, quân ta giải phóng hàng loạt sở cao su ở tuyến lộ 2: Láng Lớn, Xà Bang, Quang Minh, Tân Việt Nam, Hoa Lạc, Việt Cường... Các anh đã đưa mẹ và cháu nội về sống ở Hoa Lạc. Tại đây mẹ mới hay tin cả hai anh Huân và Bé đã ra đi vĩnh viễn. Mất mẹ nhòa lệ vì đau đớn khi nghe đồng đội của các con kể lại: ngày 23/5/1969, anh Bé, Trung đội phó trinh sát tiểu đoàn 440 Bà Rịa, trong một trận chiến đấu phản phục kích tại Bàu Lâm - Xuyên Mộc đã chiến đấu anh dũng và hi sinh. Còn anh Huân, Đại đội phó lực lượng huyện Cao su đi chiến đấu ở Rừng Tre - Châu Đức, bị địch đánh bom B52 hi sinh tháng 3/1970.

Sau ngày miền Nam được giải phóng, mẹ và cháu nội sống trong sự thương yêu đùm bọc của bà con hàng xóm, Nông trường cao su Cẩm Mỹ, xã Cẩm Mỹ (nay là xã Xuân Mỹ, huyện Cẩm Mỹ).

Ngày 11/12/1985, mẹ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba, danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17/12/1994. Mẹ đã vui sống cùng cháu nội, cháu cố cho đến khi qua đời vào ngày 8/9/1999.



MẸ: HUỲNH THỊ DANH (1924 - 2001)

TIỂU SỬ

Mẹ Danh sinh năm 1924 tại làng Tân Triều, quận Châu Thành, tỉnh Biên Hòa (nay thuộc xã Tân Bình, huyện Vĩnh Cửu, Đồng Nai). Sau khi xuất giá, mẹ về sống ở Bình Phước, quê chồng. Cảnh nhà nghèo khó, với chiếc gánh trên vai mẹ bươn chải nuôi cả gia đình. Năm 1947, anh Đặng Văn Trung cất tiếng khóc chào đời. Từ đó, mẹ không sinh được nữa.

Sợ con sau này sẽ khổ như đời cha mẹ, nên vợ chồng mẹ gắng làm ăn, dành dụm cho con. Nhưng rồi chiến tranh đến. Người em thân yêu của mẹ là Huỳnh Văn Thấm theo cách mạng bị Pháp bắn chết ở Rạch Đông trong một chuyến công tác. Mẹ đau thắt ruột gan mà không dám khóc thành lời. Từ đó, lòng căm thù quân cướp nước sục sôi trong lòng mẹ.

Những năm 1960-1962, khí thế cách mạng ở Vĩnh Cửu dâng cao. Phong trào diệt ác, phá kềm, đánh địch giành quyền làm chủ thôn ấp diễn ra sôi nổi. Hàng trăm thanh niên nam nữ khắp các xã hăng hái ra chiến khu tham gia chiến đấu. Anh Trung con mẹ cũng hòa nhập vào dòng người ấy. Ngày tiễn con lên đường, mẹ chẳng nhớ đã bao lần căn dặn Trung bền chí chiến đấu, không được phản bội đồng chí, đồng bào... Năm ấy, Trung tròn mười lăm tuổi.

Tiến con đi chưa được bao lâu thì mẹ lại trải qua nỗi đau đớn trong đời: chồng bỗng nhiên mất tích. Mọi sự tìm kiếm đều trở nên vô vọng. Cho đến tận giờ, mẹ cũng không biết ông còn mất ra sao?

Biết mẹ có con tham gia cách mạng, bọn bảo an, dân vệ theo dõi gắt gao, rình rập suốt ngày đêm, dòm ngó từng ngõ ngách trong nhà. Có đôi lần, Trung muốn nhắn thăm, nhưng giữa tai mắt của giặc, mẹ không sao đến gặp con được. Trung nhắn xin mẹ mua cho chiếc đồng hồ, mẹ lén nhờ người trao hộ, lòng nơm nớp lo sợ con vì nhớ thương mẹ mà sơ hở sa vào mưu kế quân thù.

Sống nhờ vào việc buôn thúng bán bưng, mẹ dè xẻn chi tiêu từng đồng cho mình, phần gom góp mua các thứ tiếp tế cho cách mạng, phần dành dụm để sau này cưới vợ và lo cuộc sống cho con. Những vật dụng kỷ niệm của chồng, của con được mẹ cất giữ cẩn thận như kho báu. Rồi một hôm, căn nhà bỗng bốc cháy, ngọn lửa bạo tàn đã thiêu tất cả thành tro bụi. Mẹ khóc mà nước mắt không sao chảy ra được.

Ngày toàn thắng, không thấy con về, mẹ tìm kiếm khắp nơi. Đến một hôm, mẹ nhận được tin sét đánh: anh Trung đã hi sinh năm 1969 trong một trận chiến đấu ác liệt với quân thù. Niềm hi vọng bao năm trời vụt tắt. Mẹ không còn nước mắt để khóc con.

Mẹ được Nhà nước phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17/12/1994. Mẹ qua đời ngày 28/02/2001.



MẸ: LÊ THỊ ĐÔI (1917 - 2018)

TIỂU SỬ

Mẹ Việt Nam anh hùng Lê Thị Đồi sinh năm 1917, tại ấp Đất Mới, xã Phú Hội, Nhơn Trạch. Mẹ gắn bó với mảnh đất quê hương từ nhỏ đến khi qua đời. Năm 20 tuổi, mẹ lấy chồng. Chồng mẹ, ông Nguyễn Văn Ngọc tham gia kháng chiến chống Pháp. Hiệp định đình chiến năm 1954, ông ở lại nhà làm ăn, và mất cách đây 9 năm.

Mẹ có tất cả 9 người con (7 trai, 2 gái). Trong số này có 3 người con trai tham gia cách mạng và hi sinh. Anh Nguyễn Văn Huân (tên gọi ở nhà là Nguyễn Văn Rít), sinh năm 1949, con thứ 3 của mẹ tình nguyện ra đi tòng quân đánh giặc, giải phóng quê hương. Kế đó là anh Nguyễn Văn Sáu (người con thứ 6), rồi Nguyễn Văn Công (Rít nhỏ) cũng hăng hái theo tiếng gọi tòng quân.

Như bao bà mẹ khác ở xóm Hồ, con đi theo cách mạng, mẹ vui lòng, nhưng canh cánh nỗi lo, đêm ngày dõi theo tin tức các con. Mẹ lần lượt đón nhận ba nỗi đau của sự mất con. Anh Nguyễn Văn Huân hi sinh năm 1962, tại xã nhà trong một trận đột kích của giặc, đồng đội mai táng anh trong xóm Hồ. Dịch nhiều lần càn quét, mộ anh Huân mất dấu tích. Sau ngày giải phóng, mẹ nhiều lần tìm kiếm nhưng vẫn không ra. Người thứ 2, anh Nguyễn Văn Công đi bộ đội 240 của huyện Long Thành. Tháng 7/1965, trong một trận đánh ác liệt, anh hi sinh anh dũng. Sáng ra, bốn lính đem xác anh về đồn, bà con trong xóm nhận ra, về báo lại cho gia đình đến nhận về chôn. Sau giải phóng, hài cốt của anh được chuyển về Nghĩa trang liệt sĩ huyện. Người thứ 3 là anh Sáu, trước cũng theo bộ đội chủ lực, sau về du kích xã, hi sinh ngày 29/01/1969, tại ấp xóm Hồ.

Ấp Đất Mới thuộc vùng tranh chấp, có con đi theo cách mạng, mẹ luôn bị bọn chúng rình rập, theo dõi. Khó khăn đủ điều, nhưng mẹ vẫn kiên trì chịu đựng, ngày ngày tảo tần buôn bán kiếm tiền nuôi các con ở nhà và tiếp tế cho các con đi theo cách mạng.

Mẹ và gia đình được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba năm 1985. Mẹ Lê Thị Đồi được Nhà nước phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng đợt đầu theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17/12/1994.

Mẹ qua đời vào ngày 6/10/2018.



MẸ: LÊ THỊ MẸO (1908 - 1962)

TIỂU SỬ

Mẹ Hai Mẹo (Lê Thị Mẹo) sinh năm Mậu Thân 1908 tại xã Long Điền, quận Long Điền, tỉnh Bà Rịa cũ (nay là thị trấn Long Điền, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) trong một gia đình nông dân. Sau khi lấy chồng, mẹ sinh hạ 10 người con cả trai lẫn gái, nhưng vì đói khổ, thiếu thốn, chỉ năm người sống đến tuổi khôn lớn. Sau khi chồng có vợ nhỏ, mẹ về ở với người em gái là Lê Thị Đàn ở xã Phước Thái, quận Long Thành, tỉnh Biên Hòa cũ. Sau khi sinh người con trai út, mẹ mắc bệnh tâm thần.

Cách mạng tháng Tám 1945 thành công, con gái lớn của mẹ là Hai Lan (Nguyễn Thị Lan) tham gia phong trào Thanh niên Tiền phong, là một trong những y tá đầu tiên của xã.

Đầu năm 1946, giặc Pháp đóng chốt ở Phước Thái để bảo vệ đường giao thông trên quốc lộ 15 (nay là quốc lộ 51) từ Long Thành đi Bà Rịa. Cuối năm, chúng rút bỏ chốt, xã Phước Thái trở thành vùng độc lập nhưng thường bị địch càn quét khủng bố. Sáng 30/6/1947, địch càn vào căn cứ Phước Thái. Cô Hai Lan trúng đạn, hi sinh tại Gò Dưa.

Sau Hiệp định Genève tháng 7/1954, anh Tư Minh (Nguyễn Văn Minh) con trai thứ ba của mẹ vừa lớn lên đã tham gia phong trào cách mạng địa phương. Anh là đoàn viên, là du kích mật hoạt động ở Phước Thái năm 1956, sau đó được điều ra Long Điền công tác. Lúc này, địch tiến hành các chiến dịch tổ Cộng, diệt Cộng bằng đủ mọi sắc lính: bảo an, dân vệ, thanh niên chiến đấu... Nhiều cán bộ, đảng viên nằm vùng và cơ sở lần lượt bị bắt, bị tù đày và tra tấn dã man. Năm 1959, trong một lần đi công tác ở Hội Ngãi, anh bị địch bắt, thủ tiêu mất xác (sau ngày toàn thắng khá lâu mới xác minh được).

Anh Tám Hoa (Nguyễn Văn Hoa) lớn lên đúng vào lúc phong trào cách mạng xã Phước Thái cũng như toàn huyện Long Thành hồi phục sau những tổn thất lớn lao năm 1959 do sự phản bội của Trần Hà Tư - Bí thư Huyện ủy. Tháng 6/1960, anh tham gia lực lượng mật, trở thành bí thư chi bộ xã khi mới ngoài 20 tuổi. Trong chiến lược Chiến tranh đặc biệt, nhân dân xã Phước Thái bị gom vào ấp chiến lược, địch mưu đồ chia cách nhân dân với cách mạng. Mẹ Mẹo và người em gái đều bị gom vào ấp. Bệnh của mẹ ngày càng nặng, rồi mẹ qua đời năm 1962.

Mẹ qua đời, út Quang (Nguyễn Văn Quang) người con trai thứ mười mới 15 tuổi đã xin đi thoát li theo anh. Út Quang vào du kích xã và tỏ ra rất gan dạ.

Anh Tám Hoa nhiều lần ở căn cứ Cầu Vạt hoặc suối Cả vượt rào kẽm gai về vận động nhân dân tự cời ách phá xiềng. Chiều 30/4/1963 (6 tháng 3 năm Quý Mão), anh từ căn cứ ra ấp 2 đụng địch ở Bàu Đưng và hi sinh. Anh Tám Hoa hi sinh, út Quang xin chuyển lên đơn vị bộ đội Châu Đức (Bà Rịa - Long Khánh). Trong đợt Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân, anh hi sinh trong lần đánh chốt Sông Cầu ở Bình Ba đêm 22/1/1968. Mãi về sau gia đình mới biết tin.

Mẹ Lê Thị Mẹo có 4 con hi sinh, 3 người được công nhận là liệt sĩ. Ghi nhớ công lao của mẹ, Nhà nước đã truy tặng mẹ danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17/12/1994.



MẸ: LÊ THỊ THÀ (1906 - 1978)

TIỂU SỬ

Mẹ Lê Thị Thà sinh năm 1906 tại làng Tam Đa, xã Long Trường, quận Thủ Đức, tỉnh Gia Định (nay là Tp. Hồ Chí Minh). Gia đình mẹ thuộc loại trung lưu. Mẹ lập gia đình và sinh hạ chị Nguyễn Thị Mạnh và anh Nguyễn Văn Mừng.

Cách mạng tháng Tám 1945, ông Nguyễn Văn Hung (Sáu Sừng) chồng mẹ gia nhập Thanh niên Tiền phong, rồi Quốc gia tự vệ cuộc địa phương, sống trong độc lập tự do hai tháng, làng Tam Đa cũng như bao làng quê khác ở quận Thủ Đức bị quân Pháp trở lại chiếm đóng. Ông Sáu Sừng tham gia ban trình sát hoạt động vũ trang tuyên truyền, vừa diệt tề trừ gian, vừa giải thích các chủ trương của Mặt trận Việt Minh cho nhân dân, vừa tham gia cùng cơ quan đoàn thể địa phương.

Khi lực lượng vũ trang ta về chống càn, đánh phục kích trên lộ 33, hạ bót Trường Lộc, phá nhiều cầu trên lộ... khiến địch phải rút chạy khỏi vùng Bưng Sáu xã. Nhà mẹ Lê Thị Thà và một số nhà trong làng trở thành nơi đóng quân của bộ đội huyện. Con gái mẹ là Nguyễn Thị Mạnh tham gia Ban Chấp hành Thanh niên cứu quốc xã. Mẹ Thà được cử phụ trách bình dân học vụ, cùng mạng lưới giáo viên nghiệp dư hoạt động, xóa dốt sôi nổi theo chỉ đạo của Huyện ủy và Ủy ban Kháng chiến hành chánh huyện Thủ Đức. Lúc này, ta có chủ trương xây dựng vùng Bưng Sáu xã thành căn cứ địa của huyện để lãnh đạo kháng chiến ở địa phương. Nhân dịp Quốc khánh 02/9/1947, huyện rút một số thanh niên đưa vào bộ đội huyện. Anh Nguyễn Văn Mừng xung phong đi luôn.

Ngày 28/01/1948 (18 tháng chạp Đinh Hợi) địch càn lớn vào xã Long Trường, chị Nguyễn Thị Mạnh hi sinh tại rạch Cau, làng Tam Đa. Mẹ Thà đau đớn vì mất mát to lớn này, song không vì thế mà sút giảm tinh thần. Cấp trên tin tưởng kết nạp mẹ vào Đảng Cộng sản Đông Dương.

Anh Nguyễn Văn Mừng dũng cảm chiến đấu, hoàn thành mọi công tác được giao. Từ cuối năm 1950, Pháp mở rộng lần chiếm huyện Thủ Đức. Bộ đội ta hành quân đêm là chính để giữ bí mật. Đêm 8/12/1951 (10 tháng 11 Tân Mão), sau một trận đánh, anh Nguyễn Văn Mừng trúng đạn pháo địch, hi sinh tại xã An Phú (Thủ Đức). Ông Sáu và mẹ Thà đón nhận tin sét đánh...

Năm 1962, địch dồn dân lập ấp chiến lược Tam Đa, ông bà không sống nổi ở quê hương, chạy lên Biên Hòa làm ăn sinh sống. Ông qua đời vài năm sau đó. Mẹ Thà tích góp sản nghiệp, xây dãy phố mười căn cho mướn để sống lúc tuổi già.

Sau ngày giải phóng miền Nam, mẹ Lê Thị Thà hiến 9 căn phố cho Nhà nước. Mẹ được hưởng chính sách hơn một năm thì qua đời (năm 1978). Mẹ và gia đình được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba năm 1985 và danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17/12/1994.



MẸ: NGUYỄN THỊ BIỆN (1911 - 2006)

TIỂU SỬ

Má Nguyễn Thị Biện có chồng là ông On, các con tên là Đơ, Troa, Xít, Xét. Chồng của má theo bộ đội ông Huỳnh Văn Nghệ sống ở chiến khu, má ở nhà làm lụng nuôi hai con Đơ và Troa, phần lo tiếp tế cho anh em chiến sĩ trong rừng. Sau đình chiến, thỉnh thoảng ông On về nhà và dặn má ráng nuôi con khôn lớn rồi ông sẽ dẫn đi theo kháng chiến. Ông hi sinh năm 1972 khi đang là Trưởng ban Kinh tài quận Vĩnh Cửu, có người nói ông bị lọt ổ phục kích ở Trảng Bom.

Má kể, cuộc đời của má “cực như con trâu kéo cày”. Từ nhỏ đã phải ở mướn cho nhà giàu trong làng để kiếm cơm. Lấy chồng cũng nghèo nên nương tựa nhau mà sống. Chồng rồi tiếp đến các con lớn đi kháng chiến, hai đứa còn nhỏ dại và một cháu nội (con anh Nguyễn Văn Đơ) đều trông cậy vào sự chăm sóc, dưỡng nuôi của má. Mỹ gom dân vào ấp chiến lược, nhà bị đốt, má dẫn con chạy khỏi ấp chiến lược mà chỉ còn bộ quần áo trên người. Không còn chôn nương thân, má xin tá túc nhà người quen. Quanh năm đi làm mướn để kiếm tiền nuôi con, nuôi cháu, không việc gì mà má nề hà, từ rửa chén, giặt giũ, gánh nước ở Biên Hòa, gánh đá thuê ở Bửu Long những lúc nông nhàn, đến thời vụ lại quay về Bình Thạnh lãnh cắt lúa cho người ta. Nhiều khi quá cực nhọc tưởng sẽ quy xuống, nhưng nhớ đến những đứa nhỏ, má lại gượng đứng dậy. Sợ con cháu dốt nát như đời mình, má gắng cho các cháu đi học kiếm chữ “phòng thân”, hi vọng đời nó sau này sẽ khá hơn.

Năm 1967, người em tên Troa hi sinh khi trúng mìn của giặc ở chiến khu Đ. Sang năm 1972, đến lượt Hai Đơ hi sinh khi lọt vào ổ phục kích, anh chiến đấu đến bị thương, giặc dụ đầu hàng sẽ đưa đi bệnh viện và cho về nhà. Anh chửi lại, bị địch bắn chết, xẻo mất hai lỗ tai. Ngày giải phóng, má có đi tìm hài cốt của ba cha con, nhưng không thấy.

Má nói: Má sinh ra rồi lớn lên ở làng quê Bình Lợi. Cả đời không có nơi ở ra hồn, may nhờ Chính phủ cấp cho căn nhà tình nghĩa để má nương náu thân già. Phần mộ xây trước của má cũng bằng tiền Nhà nước cho hôm phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng. Đời má như vậy là thỏa nguyện, có nhắm mắt cũng thấy ấm hương hồn.

Má được Nhà nước phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17/12/1994.

Má qua đời năm 2006, hưởng thọ 95 tuổi.



MẸ: NGUYỄN THỊ CHƠN (1912 - 1989)

TIỂU SỬ

Má Nguyễn Thị Chon sinh năm 1912 tại xã Phước An anh hùng, có 3 con là liệt sĩ. Mười bốn năm sau hòa bình, cái tin con trai lớn mất với má vẫn cứ như chuyện phi lý, má không muốn tin dù điều ấy là sự thật. Khi nhận tấm bằng Tổ quốc ghi công của liệt sĩ Trần Văn Ngàn, má vẫn thầm mong đó là một sự nhầm lẫn, một sự trùng tên.

Hai mươi một năm chống Mỹ, má lo thắc thỏm khi nghe tin miền Bắc bị Mỹ ném bom. Đôi lúc, má cũng tự hào nói với bà con chòm xóm: “Thằng Hai tui vậy mà sướng hơn mấy đứa em nó. Giờ nó đang công tác ở miền Bắc hòa bình, đang sống gần Bác Hồ...”

Rồi hai người em trai của anh Ngàn cũng lần lượt nằm xuống. Anh Trần Văn Cẩm hi sinh vào tháng 4/1966 trong một trận đánh địch tại quê nhà. Anh Trần Văn Ánh, người con út hi sinh chưa đầy 4 năm trước ngày thống nhất trong một trận chống càn của quân Mỹ vào căn cứ phân khu Bà Rịa.

Niềm hi vọng của má là anh Ngàn sẽ từ miền Bắc trở về đoàn tụ trong ngày đại thắng. Nhưng anh đã hi sinh năm 1962 trên đường về Nam công tác.

Chị Trần Thị Bé, người con duy nhất của má còn sống hiện nay kể lại: Trước lúc mất vào năm 1989, má tôi còn nằm mơ thấy anh Hai. Má nói: Tao thấy anh Hai mày dẫn tao ra Bắc. Nó đã có vợ, có con. Nó đưa con trong nôi chứ không phải đưa vồng như trong quê mình.

Những người dân quanh vùng kể: Lúc còn sống, vợ chồng má Nguyễn Thị Chon được bà con nể quý. Má Chon siêng làm, hiền hậu, hay giúp người. Gia đình má cũng là cơ sở cách mạng. Trên đôi quang gánh tảo tần, má đi ra “vùng tự do” để mang về cho bộ đội địa phương, du kích xã Phước An những mặt hàng nhu yếu phẩm...

Người con rể của má hiện nay là ông Huỳnh Điệp kể lại: “Gia đình ba má tôi là chỗ thân tình với bộ đội Đặc công Rừng Sác. Má coi chúng tôi như con. Ba tôi lúc còn sống cũng là một người một lòng một dạ đi theo cách mạng. Khi hai người con cả và con út đã thoát li, anh Ba tôi lúc ấy đang học ở Sài Gòn và đã tìm được chỗ làm ổn định. Ông cụ đã cương quyết gọi về để vào du kích, sợ anh tôi ở đất Sài Gòn thì sa ngã hoặc bị bắt lính. Má tôi thương anh Ba lắm nhưng cũng đồng tình với quyết định của ba tôi. Bởi má tôi vốn sinh ra trong một gia đình có truyền thống cách mạng. Và, chỉ hơn một tháng sau khi thoát li, tháng 4/1966, anh Ba tôi đã hi sinh trong một trận đánh...”

Suốt 77 năm cực nhọc, má vẫn sống với những giấc mơ. Trong chiến tranh, mơ hòa bình. Lúc con đi chiến đấu, mơ ngày đoàn tụ. Khi hòa bình, mơ đời sống đỡ vất vả hơn...

Má được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17/12/1994. Má và gia đình được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba năm 2000. Má mất năm 1989.



MẸ: NGUYỄN THỊ CUƠNG (1925 - 2015)

TIỂU SỬ

Mẹ sinh năm 1925 tại xã Đức Lập, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Lấy chồng, sinh hạ 13 con và cống hiến cho sự nghiệp cách mạng bằng chính cuộc đời của mình, của chồng và ba con là liệt sĩ.

Từ năm 1947, mẹ đã đứng vào hàng ngũ cách mạng. Mẹ trở thành người hoạt động tích cực trong Ban Chấp hành phụ nữ ấp Tân Hòa, là hội viên Hội Mẹ chiến sĩ. Hiệp định Genève ký kết, mẹ là người vận động chị em đứng vào hàng ngũ cách mạng, trực tiếp đấu tranh chính trị, giương cao khẩu hiệu đòi địch phải thi hành Hiệp định, chống gom dân vào ấp chiến lược, chống bắn pháo vào dân lành.

Cuối năm 1968, sau cuộc Tổng tiến công và nổi dậy tết Mậu Thân, mẹ bị lộ, địch ghép tội gia đình hoạt động cách mạng, có con là bộ đội. Mẹ bế con về Định Quán lập nghiệp. Sau ngày đất nước hoàn toàn thống nhất, mẹ đảm nhận chức vụ Tổ trưởng phụ nữ ấp Hiệp Cường, rồi Tổ trưởng phụ nữ xã Phú Hiệp (1978), cho đến năm 1980 mẹ trở về với ruộng đồng, chăm sóc chồng, con, ổn định kinh tế gia đình.

Chồng mẹ tham gia cách mạng từ mùa Thu tháng Tám 1945, rất tích cực trong các phong trào quần chúng suốt hai thời kỳ chống Pháp và chống Mỹ. Năm 1956, ông bị địch bắt bỏ tù, tra tấn dã man từ nhà tù Bót Bà Quà đến khám Chợ Lớn, đề lao Gia Định, Tân Hiệp rồi Phú Lợi, nơi đâu ông cũng một lòng một dạ kiên trung với cách mạng. Năm 1959, ông được thả về và chỉ một năm sau ông lại tiếp tục móc nối tổ chức, hoạt động chính trị. Ông đã đảm nhiệm nhiều chức vụ trong xã, phát triển cơ sở Đảng, đưa vào hàng ngũ cách mạng nhiều người con ưu tú. Năm 1968, ông cùng gia đình về Định Quán, ở đây ông tiếp tục móc nối cơ sở, lợi dụng địch, làm giấy tờ giả giúp đỡ thanh niên trốn khỏi nạn quân dịch. Sau 1975, ông tích cực tham gia xây dựng chế độ mới, ông là Trưởng ấp, phó ban cải tạo nông nghiệp xã, ủy viên hội thẩm nhân dân huyện Tân Phú, đại biểu HĐND huyện khóa I, khóa II.

Mẹ đã “ba lần tiễn con đi” và đã “ba lần khóc thầm lặng lẽ”. Người con đầu, Võ Thành Long lên đường năm 1958, là thượng sĩ, Tiểu đội phó công binh huyện Đức Hòa. Anh hi sinh vào ngày 4/10/1968 trong một lần cùng đồng đội chống càn. Thành tích và sự hi sinh của anh được Hội đồng Nhà nước truy tặng Huân chương Kháng chiến hạng Ba.

Anh Võ Bác Ái tham gia cách mạng từ năm 1959, khi anh tròn 19 tuổi đã là chuẩn úy, đảm nhận chức vụ Trưởng phòng ở Huyện đội Đức Hòa. Trong chuyến công tác về Hòa Chánh ngày 20/12/1973 anh bị địch phục kích và đã anh dũng hi sinh.

Anh Võ Văn Năm cũng theo các anh lên đường đánh giặc. Năm 1968, anh gia nhập đơn vị hậu cần Phân khu 6 Sài Gòn - Gia Định. Ngày 29/12/1969 anh hi sinh.

Gia đình mẹ được tặng Huân chương Độc lập hạng Ba, Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, hạng Ba và rất nhiều bằng khen của Trung ương, tỉnh, huyện. Riêng mẹ được Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam tặng Bằng khen “Người phụ nữ mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc 10 năm liền, xuất sắc 1978-1988”. Mẹ được Nhà nước tặng danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17/12/1994. Mẹ qua đời ngày 26/8/2015.



MẸ: VÕ THỊ BỆP (1922 - 1994)

TIỂU SỬ

Mẹ Võ Thị Bep sinh năm 1922 ở mảnh đất miền Trung nghèo khó. Lớn lên, chứng kiến những cảnh đời khổ cực của người dân mất nước, mẹ đã sớm nhận thức được con đường đánh đổ thực dân, đế quốc.

Lớn lên, như bao người con gái khác, mẹ có chồng là một người sớm giác ngộ cách mạng đã giúp mẹ suốt đời theo Đảng và Bác Hồ. Trong kháng chiến 9 năm (1945 - 1954), mẹ được vinh dự kết nạp Đảng. Niềm vui, trách nhiệm đã giúp mẹ vượt qua những khổ cực để hoàn thành công tác được giao và chu tất việc gia đình.

Cuối năm 1953, chồng mẹ được cử đi Bắc khi mẹ vừa mang bầu người con trai út. Kẻ thù theo dõi, biết chồng mẹ đi tập kết, còn mẹ lại hoạt động cách mạng nên chúng luôn gây khó dễ cho mẹ. Chúng bắt bớ, đánh đập. Có lần mẹ ở tù hơn ba năm...

Năm 1966, quân Mỹ đổ quân ồ ạt đến quê mẹ tìm diệt những cán bộ, đảng viên Cộng sản, nhằm xóa bỏ tận gốc các "ổ" cách mạng. Mẹ phải lánh nạn vào Nha Trang, làm thuê để sống. Năm 1969 mẹ về quê, nhưng không thể về nhà, đành ở với người con gái.

Năm 1970, mẹ nhận được tin anh Đình Duy Hùng sẽ về thăm gia đình và hẹn một địa điểm ở Vạn Phước. Nhưng trên đường về, Hùng đã bị địch phục kích bắn chết. Anh ngã xuống ở độ tuổi 18, khi đang là Tiểu đội phó trong lực lượng huyện đội Phù Mỹ ngày 26/5/1970. Đúng một năm sau, ngày 26/5/1971, khi nỗi đau mất con trai đầu chưa nguôi thì tin về đứa con trai út lại anh dũng hi sinh khi đang làm nhiệm vụ bố phòng trong lực lượng tinh đội Bình Định. Anh Đình Tấn Quốc, tuổi cũng chưa đầy 20. Hai anh em được Nhà nước truy tặng Huân chương Chiến công Giải phóng và Huân chương Chiến sĩ Giải phóng.

Nén nỗi đau, mẹ lại lao vào trong công tác. Năm 1972, mẹ nhận nuôi một anh bộ đội tên Vinh. Mẹ thương anh như con của mình. Mẹ nuôi con gái, con trai nuôi và chờ chồng, niềm an ủi hi vọng của mẹ bao năm qua.

Mùa xuân 1975, đất nước giải phóng. Nhưng ba năm sau, mẹ nhận được tin từ Bộ Quốc phòng cho biết: đồng chí Đình Văn Cảnh đã hi sinh trong một đợt địch thả bom ở tỉnh Sông Bé năm 1965, khi đang giữ chức vụ Phó Ban An ninh tỉnh Sông Bé. Như vậy là chồng mẹ đã vào Nam hoạt động bí mật, hi sinh trước các con của mình. Để rồi, mười mấy năm sau, niềm hi vọng cuối cùng của mẹ vụt tắt. Một thời gian dài, mẹ bấn loạn thần kinh, cứ gọi tên chồng, tên con. Từ Phù Mỹ, mẹ cùng con gái bôn ba vào Sông Bé ba lần để tìm mộ chồng nhưng không kết quả.

Năm 1986, mẹ và con gái vào ấp 7, xã Gia Canh, huyện Định Quán sinh sống.

Tháng 02/1994, mẹ ra đi mãi mãi. Mẹ được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17/12/1994.



MẸ: VÕ THỊ SÁU (1915 - 2000)

TIỂU SỬ

Má Võ Thị Sáu quê gốc ở Đức Huệ (Long An) - một trong những vùng căn cứ cách mạng của hai cuộc kháng chiến. Má dời lên Biên Hòa sống cùng con gái, con rể sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng.

Má Sáu sinh hạ được 9 người con, gần như do một mình má nuôi dạy nên người. Người rời má tham gia cách mạng sớm nhất là anh Huỳnh Văn Ngải (thứ ba) 14 tuổi đã tham gia du kích chống Pháp, là xã đội trưởng những năm chống Mỹ.

Ba người con của mẹ đã anh dũng hi sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ. Đó là các anh Huỳnh Văn Nở (thứ hai) tham gia cách mạng năm 1961, là bộ đội địa phương tỉnh Long An, hi sinh năm 1970; chị Huỳnh Thị Hồng Hoa (thứ năm) tham gia cách mạng năm 1964, là bộ đội địa phương tỉnh Long An, hi sinh năm 1969; anh Huỳnh Bác Ái (thứ 6), tham gia cách mạng năm 1960, là bộ đội tỉnh Bà Rịa, hi sinh năm 1963.

Hai người con gái của mẹ: chị Huỳnh Thị Hồng Châu là thương binh chống Mỹ hạng 4/4; chị Huỳnh Thị Ngọc Dung là bệnh binh và chồng của hai chị (con rể của má) cũng đều là thương binh. Anh Lực, chồng chị Dung nguyên là thiếu tá Quân đội Nhân dân Việt Nam hiện đã về hưu. Bốn người em trai ruột của má đều là bộ đội chống Pháp, chống Mỹ. Hai người đã anh dũng hi sinh.

Trong ba người con đã hi sinh thì anh Nở và chị Hoa, trước ngày hi sinh thỉnh thoảng má còn được gặp. Anh Ái trước khi đi chỉ xin phép má lên thăm ba trên thành phố, rồi từ đó đi biệt, đóng quân ở tận Bà Rịa và ra đi mãi mãi. Anh vào bộ đội mới có 15 tuổi và hi sinh giữa tuổi 18 tràn đầy sức sống.

Bản thân má cũng từng vào tù ra khám. Chồng má tham gia Thanh niên Tiền phong trước Cách mạng tháng Tám. Do một người cùng hoạt động khai ra, giặc bắt hai vợ chồng má lên bót Catina ở Sài Gòn, đánh đập tra khảo suốt một tháng trời, sau không có chứng cứ, chúng phải thả ra.

Kể từ ngày các con hi sinh, vết thương lòng của má vẫn chưa nguôi, những ký ức về các con vẫn hằn rõ trong tâm trí. Hai mươi năm qua, má sống với con gái, con rể (chị Huỳnh Thị Hồng Châu, hiện đang công tác ở Công ty Vận tải đường bộ Đồng Nai). Năm 1995 má cùng với một số Bà mẹ Việt Nam Anh hùng khác được Xí nghiệp Vật liệu Xây dựng thành phố Biên Hòa nhận đỡ đầu chăm sóc, phụng dưỡng.

Má và gia đình được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba năm 1985. Nhà nước phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17/12/1994.



MẸ: VŨ THỊ TIN (1896 - 1958)

TIỂU SỬ

Mẹ Vũ Thị Tin sinh năm 1896 trong một gia đình nông dân nghèo. Vợ chồng mẹ phải rời bỏ quê hương xứ sở (Thanh Hóa) vào làm phu công tra đồn điền cao su Cẩm Mỹ từ năm 1933. Nhưng vừa thoát nơi bùn lầy nước đọng thì lại sa vào chôn “địa ngục trần gian”. Mẹ sinh đông con, sau này khôn lớn đều đi theo cách mạng.

Năm 1945, anh Phạm Văn Luận (Ba Luận) con trai lớn tham gia phong trào Thanh niên Tiền phong vào thời kỳ tiền khởi nghĩa.

Thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta một lần nữa, cuối tháng 10/1945, chúng đánh lên Xuân Lộc. Anh Ba Luận vào bộ đội Xuân Lộc, chiến đấu trên địa bàn của huyện. Một thời gian sau, anh chuyển qua đại đội Lam Sơn, hoạt động ở thị xã Biên Hòa và huyện Vĩnh Cửu. Mẹ Tin ở lại đồn điền, đóng góp gạo, tiền ủng hộ kháng chiến như bao gia đình công nhân khác.

Năm 1959, Nghị quyết 15 của Trung ương ra đời làm dấy lên cao trào Đồng khởi khắp miền Nam. Chị Nguyễn Thị Tiệp - vợ anh Ba Luận từ Bến Cát chuyển vùng mấy năm trước, là cơ sở mật ở Long Khánh đã móc với đơn vị đồng chí Tư Hi ⁽¹⁾, đưa em chồng là Phạm Thành Phần (Năm Phần) thoát li tháng 6/1959. Anh Phạm Văn Ngữ (Tư Ngữ, tức Trần Văn Minh) và anh Phạm Văn Bích (Sáu Bích) cùng gia nhập bộ đội tháng 5/1961. Anh Năm Phần từ một chiến sĩ trở thành chính trị viên một đại đội của tiểu đoàn 445 anh hùng. Anh hi sinh tháng 8/1968 tại Bình Ba, huyện Châu Đức. Anh Tư Ngữ là trung đội phó của C.19/E.4 hi sinh tại Suối Quýt, Bình Sơn, huyện Long Thành, ngày 18/12/1969. Anh Sáu Bích là đại đội phó một đơn vị hậu cần Phân khu 5, hi sinh ngày 9/10/1971 vào lúc Mỹ ngụy thực hiện chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh.

Mẹ Vũ Thị Tin qua đời vì tuổi già sức yếu vào năm 1958, thọ 63 tuổi, Mẹ được Nhà nước truy tặng danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 522/KTCTN ngày 27/8/1995. Mẹ và gia đình được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba năm 2000.

(1) Phạm Văn Hy, sau này là Bí thư Tỉnh ủy Đồng Nai, Bí thư Tỉnh ủy Bà Rịa - Vũng Tàu.



MẸ: LÊ THỊ NGUU (1894 - 1985)

TIỂU SỬ

Mẹ Lê Thị Ngu người làng Phước Hòa (Long Phước, Long Thành ngày nay). Mẹ mất ngày 11/8/1985, thọ 91 tuổi. Trước khi được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17/12/1994, mẹ Ngu cũng đã sống, làm việc và cống hiến cho cách mạng như một anh hùng.

Thời còn phải đối đầu với giặc, nhà mẹ ở giữa đồn bót giặc đóng kín hai đầu đường, vậy mà có đợt nào quân cách mạng hành động, một tay mẹ nấu cơm phục vụ hàng trăm bộ đội Cụ Hồ. Bằng mọi cách cải trang, mẹ đã qua mắt giặc khá dễ dàng. Chồng chết khi mẹ còn rất trẻ, một tay mẹ vừa làm việc cho cách mạng, vừa nuôi bốn người con. Con mẹ lớn lên “đứa nào trọng trọng” mẹ cho đi làm cách mạng hết. Các anh: Phan Thành Phổ, Phan Văn Lự, Phan Thành Phe lần lượt lên đường. Cuối cùng, mẹ cũng cho con gái là chị Phan Thị Hương về Rừng Sác làm công tác Đảng. Mẹ ở nhà một mình ra vào, sớm tối quạnh hiu. Bà con xóm giềng nói: “Sao không cho con Hương ở nhà?”. Mẹ nhai trầu bồm bẻm: “Có bốn đứa con, chứ còn có thêm nữa, tui cũng cho đi luôn. Quân giặc nhiều vô kể, quân mình có bao nhiêu”.

Niềm vui được cống hiến nhiều cho đất nước của mẹ chưa nhen lên được bao lâu thì mẹ đã nhận được tin buồn vì sự ra đi không bao giờ trở lại của các con. Chỉ trong vòng 10 năm trước khi hòa bình lập lại, những người con của mẹ đã lần lượt hi sinh. Trong một cuộc họp giữa rừng của Ban Kinh tài tỉnh, anh Phổ đã hi sinh vì bom giặc. Chị Hương làm Bí thư chi bộ xã hi sinh trong một trận càn. Anh Lự bị giặc bắn sập hầm cũng hi sinh. Anh Phe làm công tác đoàn bị giặc bắt tử hình... Những người con lần lượt ngã xuống làm cho tóc mẹ bạc trắng mái đầu, đêm đêm, mẹ vẫn lặng lẽ làm phần việc còn lại của mình: góp gạo nuôi quân... Ngày đất nước hòa bình, thống nhất, giữa sự mừng vui của mọi người, mẹ rom róm nước mắt: “Các con ơi, hãy về vui với mẹ, vui với bà con”. Theo lời bà con chòm xóm kể lại, dù có nhiều đóng góp với cách mạng, mẹ Ngu vẫn sống khiêm tốn và thanh nhàn đến ngày cuối đời.



MẸ: LÊ THỊ VÂN (1902 - 1985)

TIỂU SỬ

Khoảng đầu những năm 30 thế kỷ XX, làng Bình Đa (nay thuộc phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) đón nhận cặp vợ chồng trẻ Nguyễn Văn Ký - Lê Thị Vân từ Cù Lao Phố qua làm ăn sinh sống.

Năm 1946, hai ông bà dặt con trai là anh Nguyễn Văn Ly (Ba Ly) trao tận tay đồng chí Lê Thoa - chỉ huy phân đội 5¹ - với mấy lời mộc mạc chân tình: Cho nó đi với mấy ông, chừng nào độc lập hết giặc thì cho nó về. Rồi lần lượt những người con trai, con gái, con dâu con rể, cháu nội, cháu ngoại, cả thảy 9 người đều đi thoát li làm cách mạng. Bản thân mẹ, con gái, con dâu đều bị tù đày, con rể còn bị đày đi Côn Đảo. Mẹ có 3 người con là liệt sĩ, đó là anh Ba Ly hi sinh năm 1948, anh Năm Hoa và anh Tám Báo hi sinh năm 1962.

Gia đình mẹ Tám Vân là tiêu biểu cho các gia đình luôn đi theo cách mạng, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ.

Cuối đời, mẹ được hưởng hạnh phúc to lớn khi đón người con trai thứ bảy trong đoàn quân chiến thắng trở về. Mẹ vinh dự là mẹ của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân Nguyễn Văn Huệ, được tặng Huân chương Độc lập, ra Thủ đô viếng Chủ tịch Hồ Chí Minh và dự hội nghị những gia đình cách mạng tiêu biểu. Mẹ được Nhà nước truy tặng danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17/12/1994.

(1) Tiền thân của Trung đội 5, Đại đội B - Chi đội 10 Biên Hòa. Đồng chí Lê Thoa sau là Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn Quốc Tuấn, rồi Huyện đội trưởng Vĩnh Cửu.



MẸ: NGUYỄN THỊ BA (1910 - 1978)

TIỂU SỬ

Má Nguyễn Thị Ba sinh năm 1910 ở xã Phú Hội, một xã anh hùng của huyện Nhơn Trạch. Chồng má là ông Lê Văn Hai, người Long Tân, cách Phú Hội một cái cầu.

Cả cuộc đời má làm lụng vất vả cực nhọc nuôi con, chiến đấu gian khổ, hi sinh cũng chỉ vì hòa bình, độc lập, tự do... Thời kháng chiến chống Pháp, chồng và con trai lớn của má cùng tham gia chiến đấu. Rồi anh Lê Văn Dũng đã ngã xuống vào khoảng năm 1948-1949. Trong thời kháng chiến chống Mỹ lần lượt bốn người con của má thoát li vào rừng làm cách mạng. Anh Lê Văn Thanh đi du kích. Trong một lần đi công tác, anh trúng phục kích của địch, hi sinh để lại vợ và hai con thơ dại. Năm 1972 út Mười hi sinh ngay trên mảnh đất Long Tân vào cái tuổi 16.

Vết thương lòng chưa kịp lành, nỗi buồn chưa kịp nguôi ngoai, má lại nhận được tin anh Lê Văn Tiến hi sinh ở Phú Hội. Tám Tiến ngã xuống trên đất quê ngoại khi tuổi đời vừa mới 25, để lại người mẹ già hơn 60 tuổi và vợ cùng con gái còn nhỏ.

Cả đời của má vất vả với miếng cơm manh áo, gánh chịu biết bao sự âu lo của người mẹ trong thời chiến dưới mưa bom, đạn dội; sự mất mát dần những núm ruột đứt ra đã làm má khô cạn nước mắt.

Ngày hòa bình, anh Lê Văn Phong, người con trai thứ sáu của má trở về. Cùng với vài người con trai, con gái còn sót lại sau cuộc chiến, má trở về mảnh đất cũ dựng tạm lại mái nhà để ở, có chỗ để đặt bàn thờ thờ chồng, thờ con... Má sống với con cháu được 3 năm sau ngày hòa bình rồi mất (năm 1978) ở tuổi 68.

Ghi nhận những công lao to lớn của má trong sự nghiệp cách mạng, giải phóng dân tộc, má được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17/12/1994.

Má và gia đình được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba năm 2000.



MẸ: NGUYỄN THỊ BỘN (1920 - 2005)

TIỂU SỬ

Mẹ Nguyễn Thị Bộn sinh năm 1920 tại xã Phú Hữu, Long Thành, Đồng Nai.

Mẹ và chồng, ông Nguyễn Văn Tiết sinh hạ được mười hai người con, chín trai, ba gái. Mẹ đã cống hiến cho công cuộc vệ quốc của dân tộc nhiều chiến sĩ giải phóng trong đó có ba liệt sĩ hi sinh anh dũng.

Anh Nguyễn Minh Chừng, con của mẹ lên đường nhập ngũ ngày 13/3/1962, đảm nhận chức vụ Trung đội phó, Tỉnh đội Biên Hòa. Ngày 1/1/1967, anh hi sinh trong một trận đối đầu với địch. Xác không biết chôn cất ở đâu.

Nguyễn Văn Tiến sinh năm 1948 cũng theo anh lên đường nhập ngũ vào tháng 8/1963 ở đơn vị C1 huyện Long Thành với cấp bậc trung sĩ, chức vụ Tiểu đội trưởng. Tháng 4/1968, Nguyễn Văn Tiến hi sinh trong trận chống càn bảo vệ vùng bám trụ tại Bến Trảng, Bến Đá, Vĩnh Cửu, Đồng Nai. Anh được Nhà nước phong tặng Huân chương Chiến sĩ giải phóng hạng Nhì, Huân chương Chiến công hạng Ba. Mẹ cũng không tìm thấy xác anh

Tháng 2/1967, Nguyễn Văn Thành vừa tròn 15 tuổi đã lên đường trả thù cho anh, trở thành xã đội trưởng xã Đại Phước, lãnh đạo phong trào đấu tranh tại quê nhà. Ngày 12/9/1974, trong chuyến công tác phối hợp với đoàn 10 Rừng Sác đánh bót Cầu Cháy tại ấp Ông Kèo xã Vĩnh Thanh, Nguyễn Văn Thành đã hi sinh.

Chiến tranh đã cướp mất ba người con thân yêu của mẹ. Không tìm được xác các con, mẹ chưa xót, day dứt mãi. Tình thương mẹ dồn cho những đứa con còn lại, luôn động viên, tiếp tế, giúp đỡ các con chiến đấu trả thù cho đồng bào, cho những đứa đã mất. Bản thân mẹ không tiếc gì hết. Mẹ từng bị bắt, bị tra tấn đến mức ngất xỉu, tổn hao sức khỏe, nhưng tâm lòng mẹ vẫn hướng về cách mạng, dành trọn cho các con.

Mẹ được trao tặng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, Huân chương Độc lập hạng Ba. Năm 1994, mẹ được Nhà nước phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17/12/1994.

Mẹ qua đời vào ngày 15/3/2005.



MẸ: NGUYỄN THỊ ĐẶNG (1904 - 1997)

TIỂU SỬ

Má Nguyễn Thị Đặng sinh năm 1904 ở ấp Ông Kèo xã Vĩnh Thanh (Nhơn Trạch). Trong dáng dấp nhỏ bé của má luôn ẩn chứa sức sống mãnh liệt của một người mẹ anh hùng, một cơ sở cách mạng kiên trung suốt hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ.

Năm 1951, giặc Pháp tăng cường bố ráp thúc ép số dân “li khai” trở về làng. Khoảng 30 hộ phải “nhỏ chòi” trở lại vòng kiềm kẹp của giặc. Chúng hăm dọa, khủng bố những gia đình này rất dữ. Gia đình má bị “chiếu cố” nhiều nhất. Nhưng nhờ khôn khéo, giỏi ứng xử má không bị phát hiện. Trong thời gian này, chồng má - ông Nguyễn Văn Trự và con trai độc nhất - Nguyễn Tấn Nghĩa thoát li tham gia kháng chiến. Ông Trự công tác ở Ủy ban Kháng chiến hành chính xã Phước Lý, vẫn bí mật cùng má buôn bán nhỏ để đóng góp nuôi du kích xã. Đến năm 1962, do lao khổ, nhọc nhằn, ông Trự bệnh nặng, qua đời, để lại má gánh nặng gia đình và nhiệm vụ dờ dang.

Anh Nghĩa ngay từ ngày đầu thoát li, tham gia tổ quân báo của xã đội, với nhiệm vụ bám địch, nắm tình hình, cung cấp tin tức cho bộ đội tổ chức đánh giặc. Anh là người lanh lợi, gan dạ, trung thực nên đồng đội rất tin cậy. Năm 1949, trong một lần công tác, anh bị quân Pháp ở kho đạn Thành Tuy Hạ phát hiện, bắt giam ở bót Catinat (1) 6 tháng. Chúng tra tấn anh bằng đủ loại cực hình nhưng không khai thác được điều gì, đành phải thả. Anh trở về với tấm thân đầy thương tích, tay chân bị liệt. Má Đặng chạy đôn chạy đáo lo tiền, lo thang thuốc cho anh. Trong vòng tay khéo léo và tấm lòng hi sinh của má, anh Nghĩa dần dần bình phục, lại tiếp tục hoạt động.

Ít lâu sau, trên đường làm nhiệm vụ, anh bị địch phục kích, bắn trọng thương. Giặc mang anh về kho đạn dùng cực hình khai thác, không đạt mục đích, chúng giết anh rồi thủ tiêu mất xác. Nghe tin con hi sinh, má Đặng tưởng chừng không thể gượng sống được. Nhưng rồi, má cũng vượt qua, vì má nghĩ má phải sống để làm tròn nhiệm vụ của người mẹ chiến sĩ, còn nhiều đứa con chiến sĩ khác cần đến sự chăm sóc của má.

Sự hi sinh cao cả và tấm lòng đôn hậu, bình dị của má Nguyễn Thị Đặng quả xứng đáng với danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng mà Nhà nước phong tặng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17/12/1994. Trước đó má và gia đình được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba năm 1985.

Má qua đời ngày 24/7/1997.

(1) Bót Catina, đường Đồng Khởi, Tp. Hồ Chí Minh - nay là trụ sở Sở Văn hóa, Thể thao, Du lịch Tp. Hồ Chí Minh.



MẸ: NGUYỄN THỊ DÀNH (1916 - 1968)

TIỂU SỬ

Áp Cây Da (làng Tân Phú, tổng Phước Vĩnh Hạ, quận Châu Thành, tỉnh Biên Hòa cũ, nay thuộc xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu) là quê hương của mẹ Nguyễn Thị Dành. Mẹ sinh năm Bính Thìn 1916 trong một gia đình nông dân. Mẹ lấy ông Hai Thắm (Nguyễn Văn Thắm) và chỉ sinh hạ một mụn con trai Nguyễn Văn Nhắm vào năm 1937.

Cách mạng tháng Tám 1945, ông Hai Thắm tham gia phong trào Thanh niên Tiền phong ở địa phương. Do một sự vụ oan, ông Hai Thắm bị công an ta xử lý năm 1946 (sau đó một đồng chí thụ lý vụ này đã minh oan cho ông). Mẹ Dành một mình nuôi con khôn lớn và đóng góp cho kháng chiến.

Anh Nhắm lấy vợ năm 1956, được các đồng chí Nguyễn Văn Nguyễn, Võ Văn Nhiều mót nôi, giáo dục và rút đi thoát li năm 1958. Mới đầu anh là cán bộ xây dựng phong trào ở các xã Bình Long, Tân Phú, Lợi Hòa, Bình Hòa... Mẹ Hai Dành và vợ anh (Huỳnh Thị Cúc) thường xuyên nuôi giấu anh và cán bộ cách mạng về địa phương hoạt động.

Năm 1960, phong trào Đồng Khởi lên cao ở huyện Vĩnh Cửu. Trong một lần đi mua quần áo, thất lưng trang bị cho anh em. Trên đường về, mẹ bị lính xét thấy, chúng bắt đem về quận Tân Uyên điều tra nhưng mẹ không khai một lời. Chúng giải về giam ở tỉnh Phước Thành (mới lập). Ngày 18/9/1961 bộ đội chủ lực khu miền Đông diệt tiêu khu Phước Thành mẹ mới được giải thoát nhưng hai chân bị bại liệt, anh em phải cõng ra.

Mẹ Dành và chị Ba Cúc - vợ anh Nhắm (tức Tấn) trở thành cơ sở mật; mẹ tham gia đào hầm bí mật ở sát tua Cây Da cho anh em bám trụ. Ngày ngày đi chăn bò, đồng thời lén mang cơm cho anh em. Chị Ba Cúc đi bán hàng rong, đặt gánh ở gần hầm, có cơ sở ra lấy đồ chuyển cho các anh. Bị tình nghi tiếp tế cho Việt Cộng, chị Ba nhiều lần bị bắt giữ nhưng vì không có chứng cứ nên lại được tha.

Ngày 2/2/1968 (mùng 4 tết Mậu Thân) 10 xe tăng Mỹ từ Hóc Bà Thức (Tân Phong) theo lộ 24 xuống giải tỏa chi khu Công Thanh. Pháo và đại liên Mỹ bắn xối xả vào hai ven đường, làm cháy và phá sập nhiều nhà của dân. Ngồi dưới hầm, thấy cháu nhỏ - con cán bộ gửi nuôi - khóc vì đói, mẹ Hai Dành trôi lên lấy bình thủy nước sôi để pha sữa thì bị trúng đạn pháo gục xuống ngay tại miệng hầm.

Qua hơn chục năm công tác ở chiến trường Vĩnh Cửu nóng bỏng, anh Nhắm trở thành Ủy viên thường vụ Huyện ủy Vĩnh Cửu. Anh bám đất, bám dân không ngại khó khăn gian khổ. Ngày 29/11/1970, anh vào Tân Triều chuẩn bị cho việc đánh đồn. Nhưng một tên phản bội ra đầu hàng địch dẫn lính bao bắt anh. Chúng bao vây cả khu vực một ngày một đêm. Anh Nhắm ở hầm của một nhà cơ sở, khi địch vào lục soát, biết khó thoát, anh Nhắm rút súng bắn bị thương một tên lính. Bọn chúng xả súng, anh hi sinh tại chỗ... Chúng đã man xẻo lấy lỗ tai anh đem về lĩnh thưởng, cột xác anh vào xe ô tô rồi mở máy chạy khiến thi hài anh không còn nơi nào lạnh lặn. Chị Ba Cúc biết tin, xuống xin xác anh đem chôn.

Ghi nhớ công ơn mẹ đã hiến dâng con trai duy nhất cho sự nghiệp giải phóng miền Nam thống nhất Tổ quốc nên Nhà nước đã truy tặng mẹ danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 814/KTCTN ngày 24/4/1996.



MẸ: NGUYỄN THỊ HƯƠNG (1914 - ?)

TIỂU SỬ

Mẹ Nguyễn Thị Hương quê ở xã Bình Giang, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam, nơi mà vợ chồng với tám người con hai gái, sáu trai của mẹ gắn liền tuổi ấu thơ và trưởng thành.

Chồng mẹ, ông Nguyễn Bồng, lớn hơn mẹ 12 tuổi. Các con của mẹ lớn lên đều noi theo gương cha tham gia du kích xã, huyện đội, tỉnh đội... Những năm 60, vùng đất Bình Giang thuộc vùng “cài răng lược”. Nhà mẹ bị đốt bảy lần, xóm làng trở nên xơ xác... Nhưng khi giặc rút thì nhà lại mọc lên. Tối nào im tiếng pháo, bà con tập trung tại sân nhà mẹ bàn tính đi đấu tranh, đào hầm nuôi giấu cán bộ.

Chiến tranh ngày càng ác liệt, bọn Mỹ và tay sai ra tay đàn áp phong trào đấu tranh hết sức dã man và tàn bạo. Cuối năm Mậu Thân 1968, Nguyễn Bồng, Hội trưởng Hội phụ lão xã Bình Giang, chồng mẹ, cùng bà con kéo ra Hội An đấu tranh đòi ngưng bắn pháo bờ bãi. Chồng mẹ bị chỉ điểm và bị bắt cùng một số bà con. Sau hơn ba tháng giam cầm tra khảo, thấy không moi được lời khai nào, bọn tay sai ác ôn đem ông ra bắn cùng với mười sáu người khác cách chợ Bình Phục mấy mươi mét vào rạng sáng ngày 22/2/1969 (mùng 7/01/1969 âm lịch).

Nhận được tin, mẹ nuốt nước mắt giả làm người buôn cá tìm đến nơi cốt để được nhìn mặt chồng lần cuối, nhưng khi đến nơi thì bà con vừa chôn cất xong. Gạt nước mắt, mẹ trở về nhà ngày đêm đào thêm hai hầm bí mật sau vườn.

Đầu năm 1970, con trai mẹ, anh Nguyễn Đình Diện, thấy mẹ đã già, sức yếu, không còn nhanh nhẹn nữa, với lại bọn ác ôn lùng sục gia đình mẹ ráo riết nên anh khuyên mẹ đưa thằng út (Nguyễn Đình Liệu) vào Nam hoạt động với anh Ba (Nguyễn Đình Nhân). Nghe lời các con mẹ vào Suối Cả, Long Khánh. Không lâu, vào năm 1970, trong một trận chống càn, anh Nguyễn Đình Diện bị địch bao vây, anh đã bắn đến viên đạn cuối cùng trước khi bị địch bắt và giết hại tại bầu Đồng Mồ, xã Bình Giang.

Nén nỗi đau lần thứ hai, mẹ nung chí gửi người con trai út mới 12 tuổi vào chiến khu (anh Nguyễn Đình Liệu sau này là cán bộ công an nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam). Lặng đi không lâu, năm 1972, tin dữ ập đến, anh Nguyễn Văn Mạnh Tiểu đội trưởng Công binh tỉnh Quảng Nam hi sinh tại Tú Trà, huyện Thăng Bình trong lúc đi trinh sát mở đường cho chiến dịch mùa khô 1972.

Mẹ mất sau ngày đất nước thống nhất. Mẹ Nguyễn Thị Hương đã được Nhà nước truy tặng danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17/12/1994.



MẸ: NGUYỄN THỊ KHUYÊN (1927 - 2009)

TIỂU SỬ

Mẹ Nguyễn Thị Khuyên sinh năm 1927 tại làng Tân Thạnh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Lớn lên trong một gia đình nông dân nghèo, có truyền thống đấu tranh cách mạng. Mẹ lấy chồng, sinh hạ được hai con, một trai, một gái, tất cả đều hi sinh cho sự nghiệp giải phóng dân tộc.

Anh Nguyễn Văn Ro năm 1961, là Bí thư Chi bộ xã Tân Thạnh, hi sinh khi tổ chức diệt ác, phá tề.

Người con gái Nguyễn Thị Thắng lên đường theo cách mạng vào năm 1965, gia nhập lực lượng quân nhu Quân khu 7. Ngày 11/2/1967, sau hai năm con ra đi, mẹ nhận được tin - đó là tin cuối cùng về đứa con gái của mẹ: “chiến sĩ quân đội nhân dân Việt Nam Nguyễn Thị Thắng đã hi sinh.”

Mẹ đã cống hiến cho cách mạng hai người con yêu dấu của mình.

Trước ngày Nguyễn Văn Ro hi sinh, mẹ đã là người hoạt động móc nối cơ sở cho cách mạng. Năm 1958, mẹ bị địch bắt vì bị tình nghi tham gia Cộng sản. Tại nhà tù Giồng Trôm, trong sáu tháng liền, mẹ phải chịu bao hình thức tra tấn dã man.

Năm 1962, địch đốt nhà, mẹ và chồng dắt con gái về Ngã Giao huyện Đức Thạnh, tỉnh Bà Rịa ⁽¹⁾ để sinh sống. Tại đây, chồng mẹ là ủy viên ban chấp hành xã, còn mẹ là ủy viên ban chấp hành phụ nữ xã. Mẹ vừa là người tiếp tế cho chồng hoạt động cách mạng, vừa là người gom góp lương thực chuyển ra vùng căn cứ. Nhà mẹ là trạm giao liên, là bến bình yên để các anh em bộ đội trở về ăn uống, nghỉ ngơi, vui đùa.

Mẹ còn là người tích cực trong phong trào đấu tranh biểu tình đòi tự do dân chủ. Ở Ngã Giao, mẹ đã hai lần bị đốt nhà. Một lần bị địch bắt giam tại chi khu Đức Thạnh, sau một tuần khảo tra không kết quả, địch thả mẹ ra.

Sau trận đánh Bình Giã, địch khủng bố và tàn phá xóm làng, mẹ theo chồng lánh nạn về vùng Tà Lài (huyện Tân Phú), mẹ lại dựng nhà, phát rẫy, cùng chồng hoạt động cách mạng và tiếp tế lương thảo cho bộ đội.

Ngày đất nước hoàn toàn giải phóng, mẹ chỉ còn lại một mình, thương nhớ đến các con, mẹ tìm đến nghĩa trang liệt sĩ, mộ anh Nguyễn Văn Ro được chuyển về nghĩa trang liệt sĩ tỉnh Bến Tre, còn hài cốt chị Nguyễn Thị Thắng mẹ vẫn chưa tìm thấy. Thương con, mẹ cứ ôm các nắm mồ vô danh trong nghĩa trang mà khóc. Niềm an ủi của mẹ là những đứa con nuôi, mà mẹ chỉ nhớ có mỗi cái tên như anh Huân, hoạt động ở Công trường 9, là thương binh; hay anh Lẹ, anh Đức là bộ đội ở Ngã Giao, hay chị Lài, người mẹ nhận nuôi lúc mới được một tháng rưỡi là con của một gia đình cách mạng đều hi sinh.

Đến 68 tuổi, cái tuổi xế chiều của một cuộc đời, mẹ được nhận một ngôi nhà tình nghĩa do tập thể Đoàn Thanh niên huyện Tân Phú đóng góp xây dựng. Công lao và sự hi sinh to lớn của mẹ cho sự nghiệp cứu nước vĩ đại của dân tộc đã được Nhà nước phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 24/11/1994.

(1) Nay thuộc tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.



MẸ: NGUYỄN THỊ LÂN (1919 - 2002)

TIỂU SỬ

Mẹ Nguyễn Thị Lân sinh năm 1919 tại Hòa Đa, Phan Thiết (nay thuộc tỉnh Bình Thuận). Năm 1937, mẹ kết bạn đời với ông Nguyễn Văn Âm, sau này ông là chiến sĩ tự vệ xã Bảo Định, huyện Xuân Lộc. Năm 1939, mẹ sanh con đầu lòng là anh Nguyễn Hữu Tâm, đến năm 1948 mới sanh thêm anh Nguyễn Hữu Nghĩa.

Trong cuộc di dân về căn cứ Xuyên Phước Cơ (nay thuộc huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu), năm 1948 ba mẹ con bồng bế nhau đi theo dòng người chạy giặc, còn ông Âm thì trụ lại cùng đơn vị chiến đấu. Đầu năm 1950, ông Âm bị bệnh sốt rét qua đời, một mình mẹ phải chống chọi nuôi 2 con.

Sau khi cuộc kháng chiến chống Pháp kết thúc, mẹ cùng 2 con dời chỗ ở về Sông Hát, Suối Tre (An Lộc), được vài tháng thì về ở Bảo Vinh B (xã Bảo Vinh) cho tới ngày nay.

Năm 1957, mẹ cưới vợ cho anh Tâm. Năm 1961, anh Tâm được các đồng chí Năm Tân, Tư Trụ, Bảy Rồ nhận vào để xây dựng lực lượng chiến đấu ở cơ sở, sau đó được điều động qua lực lượng binh vận của tỉnh. Năm 1967, anh Nghĩa cũng thoát li gia đình tham gia lực lượng vũ trang. Khi cả 2 anh đi thoát li, bọn tề nguỵ bắt mẹ tra hỏi và giam ở Xuân Lộc mấy tháng.

Đầu năm 1969, anh Tâm đi công tác dài ngày, khi vừa tới ngã 3 Bình Tuy thì lọt ổ phục kích của địch. Cuộc chiến đấu ngắn xảy ra, 2 đồng chí hi sinh tại chỗ, anh và 1 đồng chí khác bị thương. Địch đưa anh về một bệnh viện để chữa trị. Không để cho địch khai thác, anh Tâm đã từ chối ăn uống và điều trị của địch. Do vết thương quá nặng, anh đã hi sinh. Năm ấy anh tròn 30 tuổi.

Đón nhận tin đau buồn, nhưng mẹ thấy an ủi, tự hào khi hiểu rằng con mẹ đã có hành động hiên ngang, bất khuất của một người Cộng sản chân chính.

Anh Tâm hi sinh đầu năm 1969, thì cuối năm 1969 mẹ được tin dữ: anh Nguyễn Hữu Nghĩa - người con còn lại duy nhất của mẹ cũng hi sinh. Anh Nghĩa làm công tác hậu cần ở núi Mây Tàu, sau chuyển qua bộ đội. Trên đường di chuyển, anh trúng mìn địch, chúng canh giữ xác anh tới 3 ngày sau mới chôn cất được. Anh Nghĩa hi sinh khi vừa tới tuổi 21.

Chỉ trong một năm mẹ đã mất 2 người con duy nhất của mình. Mẹ đã kiên gan chịu đựng nỗi đau thương tưởng chừng như khó vượt qua ấy. Cứ mỗi lần ở cơ sở có trận đánh nào là bọn địch lại tới bắt mẹ và những người có chồng con thoát li, tập kết... để tra khảo, dọa nạt.

Ngày 30/4/1975, chiến tranh kết thúc thắng lợi. Mẹ và gia đình được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba năm 1985.

Nhà nước phong tặng mẹ danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17/12/1994. Mẹ qua đời ngày 26/2/2002.



MẸ: NGUYỄN THỊ SÁU (1915 - 2011)

TIỂU SỬ

Mẹ Nguyễn Thị Sáu sinh năm 1915 trên quê hương Long Thành.

Năm hai mươi tuổi, mẹ theo chồng về Bình Lộc (nay thuộc Thành phố Long Khánh). Mẹ sinh được bốn người con, hai cô con gái bị bệnh mất từ nhỏ. Hai người con trai Lê Văn Kim và Lê Văn Giác luôn được mẹ khuyên bảo: “Hai con phải đi theo con đường cha ông đã chọn”. Năm 1960, trong phong trào Đồng Khởi, hai người con trai của mẹ thoát li tham gia cách mạng.

Năm 1969, anh Kim hi sinh trong trận đánh lớn tại cây số 110 ở Định Quán. Chẳng bao lâu sau, anh Giác cũng hi sinh. Đau xót vì nếm ruột đứt lìa, mẹ gạt nước mắt nuôi nấng hai cháu nội (con của liệt sĩ Lê Văn Kim), đào hầm nuôi giấu cán bộ, tiếp tế cho anh em du kích. Mẹ nhiều lần tổ chức chị em đấu tranh đòi Mỹ không được bắn pháo vào dân. Mẹ tuy không còn con ruột, nhưng mẹ có rất nhiều con nuôi, các con của mẹ là những chiến sĩ cách mạng mà mẹ đã từng nuôi giấu. Không chỉ nuôi giấu cán bộ, mẹ còn dựng vợ gả chồng cho các anh chị em trong căn cứ.

Mẹ Nguyễn Thị Sáu được Nhà nước tặng danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17/12/1994. Mẹ và gia đình được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba năm 2000. Mẹ qua đời năm 2011.



MẸ: NGUYỄN THỊ TA (1915 - 2004)

TIỂU SỬ

Má Nguyễn Thị Ta sinh năm 1915, má quê gốc ở xã Trà Bường, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi. Mười lăm, mười sáu tuổi, má đã tham gia hoạt động bí mật, làm liên lạc, có lần cầm cờ tham gia đoàn biểu tình.

Ông thân sinh ra má hoạt động cách mạng bị địch bắt. Má bới cơm thăm nuôi cha trong tù. Chồng của má - ông Trần Nguyên quê ở Hà Nam (Nam Hà) phiêu dạt vào Quảng Ngãi cũng tham gia hoạt động cách mạng. Bị địch o ép, hai vợ chồng tìm đường vào Trảng Bom làm mướn, phát rẫy nuôi nhau từ những năm 1936-1937.

Năm 1945, hai vợ chồng tham gia hoạt động cách mạng. Má bị địch bắt một lần, chúng tra hỏi, vì không có chứng cứ buộc phải thả má. Ông Nguyên bị bắt hai lần, lần thứ nhất, không tìm được chứng cứ, chúng giam mấy ngày rồi thả. Lần thứ hai, do một tên phản bội làm liên lạc công tác thành chiêu hồi chỉ điểm, ông bị bắt, chúng tra tấn dã man, đánh ông gãy mấy rẻ xương sườn rồi đẩy ông đi Côn Đảo và đánh chết ông ngoài đó.

Má là một trong những gia đình cơ sở tiếp tế cho cách mạng tích cực ở Trảng Bom. Má kể, có năm rẫy trúng lớn thu được tới 120 gạ lúa, má chỉ để mấy gạ đủ ăn, còn ủng hộ cho cách mạng hết, không lấy một đồng xu. Ban ngày má đi làm, tranh thủ xay, giã chò đêm đến, người đằng mình vào móc mang đi. Sáng sớm, má lại phải dậy quét sân, quét vườn, xóa hết dấu vết.

Má sinh hạ hai lần, nhưng chỉ nuôi dưỡng được người con trai duy nhất - anh Trần Đức Lộc, sinh năm 1935. Anh từ biệt má gia nhập bộ đội chống Pháp khi còn rất trẻ (16 tuổi) và hi sinh anh dũng khi vừa qua tuổi 18 (tháng 10/1953) trong một chuyến đi bảo vệ cán bộ qua sông Đồng Nai. Anh Lộc hi sinh ở chân núi Bà Giăng, mồ chôn ở đó.

Sau khi con trai duy nhất hi sinh, hàng ngày má lui cui một mình trong căn nhà nhỏ - căn nhà tình nghĩa do Lâm trường Mã Đà xây tặng. Trên vách tường nhà treo bằng Tổ quốc ghi công liệt sĩ Trần Đức Lộc, bằng Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, Huy chương Kháng chiến hạng Nhất tặng má, Huân chương Độc lập hạng Ba tặng hai vợ chồng má, còn có tám Bằng khen của UBND tỉnh Đồng Nai tặng má về thành tích “Gia đình liệt sĩ chấp hành tốt chính sách của Đảng và Nhà nước”,...

Má được Nhà nước phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17/12/1994.

Má qua đời ngày 16/2/2004.



MẸ: NGUYỄN THỊ THÀNH (1928 - 2015)

TIỂU SỬ

Mẹ sinh năm 1928 tại làng Bình Trước, Biên Hòa. Năm 1950, chàng trai Trần Văn Nèo từ Bình Mỹ, Tân Uyên xuống Biên Hòa làm thuê. Ông gặp mẹ và kết duyên thành vợ chồng. Hai năm sau, họ sinh được bé trai đầu lòng, đặt tên Trần Văn Sinh. Năm 1956, mẹ sinh chị Trần Thị Giàu, vất vả lại chồng chất lên đôi vai gầy của mẹ.

Những tháng ngày tạo dựng ruộng rẫy, mẹ và chồng đã được giác ngộ cách mạng. Rẫy của mẹ trở thành điểm hẹn, nhà của mẹ là cơ sở cách mạng vững chắc. Hàng ngày mẹ gánh gồng, ngụy trang che mắt kẻ thù tại vùng địch kiểm soát.

Anh Trần Văn Sinh vừa tròn 16 tuổi đã trở thành bộ đội huyện, ngày đi chiến đấu, đêm lên về thăm mẹ. Ngày 17/5/1968, anh Sinh hành quân ngang nhà, tranh thủ chạy vào thăm mẹ, nào ngờ lần chào ấy lại là lần cuối cùng mẹ được nhìn thấy con. Chiều ấy, mẹ và cha chạy xuống cuối đường ôm xác con trở về nhà, mặc cho kẻ thù hăm dọa và họng súng cứ chĩa về phía mẹ.

Sau khi chôn xác con cạnh nhà, giặc đến bắt chồng mẹ đưa đi. Ngày 5/10/1968, giặc nhốt chồng mẹ, tra tấn bằng điện ở các đầu ngón tay, lỗ tai, rồi đánh đập đến thân tàn ma dại. Mẹ nhận chồng về, lo cho chồng thoát qua con hiểm nghèo.

Con gái của mẹ, chị Trần Thị Giàu âm thầm giấu mẹ đi hoạt động cách mạng, vừa học, chị vừa làm bạn với các con của lính, làm quen với con nhà giàu để đến nhà nắm tình hình địch, vào lô cốt, đồn bót giặc xác định vị trí, tối về vẽ bản đồ chuyển cho bộ đội. Trần Thị Giàu với bí danh B1 lúc ấy cũng vừa tròn 16 tuổi, chị đã hi sinh vào chiều ngày 17/7/1972.

Hai người con yêu thương của mẹ đã hi sinh, mẹ nhận các anh em bộ đội làm con nuôi. Mẹ chuyên vào căn cứ để hoạt động và trở thành mẹ của tất cả anh em trong rừng. Lúc anh em đau ốm, mẹ đến cạo gió, cắt lễ, ai cần mua cái gì, mẹ trở về làng mua cho. Trong căn cứ, mẹ là Tổ trưởng hội chị em phụ nữ. Sau ngày giải phóng, mẹ vẫn công tác trong Ban chấp hành Hội Phụ nữ, lúc nào mẹ cũng được mọi người tin cậy, tin yêu.

Sau ngày đất nước hoàn toàn giải phóng, người con nuôi Lê Văn Lâm trở về sống với mẹ, mẹ thương anh như con đẻ của mình, cùng đơn vị lo tổ chức cưới vợ cho con.

Trên bàn thờ giữa nhà của mẹ đặt trang trọng hai tấm hình của hai con đang nở nụ cười rất hiền lành. Bên trái cửa nhà, mẹ treo tấm bằng Tổ quốc ghi công của con, Huân chương Kháng chiến hạng Ba của liệt sĩ Trần Văn Sinh, hạng Nhì của liệt sĩ Trần Thị Giàu, Huân chương Kháng chiến hạng Nhì của vợ chồng mẹ và một bằng vàng Gia đình vẻ vang. Mẹ được Nhà nước phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17/12/1994.

Mẹ qua đời ngày 5/3/2015.



MẸ: NGUYỄN THỊ THIẾT (1923 - 2017)

TIỂU SỬ

Má Bảy Thiệt (Nguyễn Thị Thiệt) sinh năm 1923, tại làng Tân Phú, về làm dâu làng Tân Triều (xã Tân Bình, huyện Vĩnh Cửu) trước Cách mạng tháng Tám 1945. Khi giặc Pháp quay trở lại xâm lược nước ta, ông Bảy Hòa - chồng má đi thoát li làm cách mạng.

Làng Tân Triều bị địch chiếm suốt từ đó tới ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng. Đây là vùng sâu, vùng địch kiểm soát và liên tục lùng sục khủng bố những gia đình có người đi kháng chiến. Được cử vào công tác ở vùng sau lưng địch, lâu lâu, ông Bảy có dịp ghé qua nhà ban đêm. Sau Hiệp định Genève tháng 7/1954, ông đi tập kết ra Bắc, má lên ra Xuyên Mộc đưa tiễn.

Vào các năm 1954-1957, làng Tân Triều là một trong các địa điểm đứng chân của Huyện ủy Vĩnh Cửu. Nhà má là nơi trú chân của các đồng chí Ba Hồng Dương, Chín Hàn (Huỳnh Văn Nghi)... Nhờ vườn bưởi, đám mía mà má có thể nuôi anh em một thời gian dài không cần tính toán. Má nghĩ đơn giản: tích cực giúp đỡ anh em đồng chí, càng sớm sum họp gia đình... Năm 1958, má nhận được một tấm bưu thiếp từ miền Bắc gửi về, trong đó, có một dòng báo tin ông Bảy đã chết cùng ngày cúng cơm ông già chồng. Đó là ám hiệu để má hiểu người chồng thân yêu vẫn khỏe mạnh. Cũng trong thời gian này, má Bảy được vinh dự kết nạp Đảng, hoạt động đơn tuyến.

Năm 1965, Trần Văn Phương, con trai lớn của má vừa 19 tuổi được má cưới vợ cho. Má móc nối với ông Tám Lưới chở anh đi thoát li trước khi bị địch bắt lính.

Cũng trong năm 1965, ông Bảy Hòa hồi kết trở về. Năm 1966, ông làm Phó ban kinh tài của U.1. Năm 1969, ông được cử về làng Bình Long (Vĩnh Cửu) xây dựng cơ sở hậu cần, tổ chức mua gạo và nhu yếu phẩm chuẩn bị cho các đợt tiến công theo chỉ đạo của Miền. Do sơ hở ông bị địch phát hiện, bắt giam.

Cùng năm 1969, Trần Văn Minh bị địch bắt vào nhân dân tự vệ, canh gác xóm làng. Sợ sẽ bị đồn quân bắt lính, má gửi Ba Minh lên cho Hai Phương.

Ngày 8/11/1969 anh Hai Phương bị phục kích ở Bàu Hàm và hi sinh. Anh em giữ kín tin dữ này, mãi về sau mới cho gia đình má biết.

Ba Minh ở trong đơn vị bảo vệ Tỉnh ủy U.1. Ngày 21/11/1971 (mùng 4 tháng 10 âm lịch), Ba Minh được cử đi bảo vệ đồng chí Chín Nhứt - Trưởng ban kinh tài U.1. Vừa ra khỏi căn cứ Tỉnh ủy, hai người lọt ổ phục kích của bọn thám báo và hi sinh. Mãi về sau, cái tin đau xót xé lòng này mới tới tai má.

Má Nguyễn Thị Thiệt đã được Nhà nước tặng Huân chương Độc lập, được tuyên dương danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17/12/1994.

Má qua đời ngày 22/6/2017, thượng thọ 94 tuổi.



MẸ: NGUYỄN THỊ TƯ (1916 - 1997)

TIỂU SỬ

Mẹ Việt Nam Anh hùng Nguyễn Thị Tư là một đảng viên Cộng sản. Mẹ có hai người con liệt sĩ. Bản thân mẹ là chiến sĩ hoạt động ở lĩnh vực hậu cần cho đến ngày nghỉ hưu.

Mẹ sinh năm 1916 ở Tân Định, quận Châu Thành. Từ năm 1954, mẹ đã tham gia cách mạng

Năm 1961 thoát li, thì năm 1962, mẹ được vinh dự đứng vào hàng ngũ của Đảng. Buổi lễ kết nạp thật đơn sơ, nhưng mẹ nhớ mãi. Cũng từ ngày ấy, mẹ thấy trách nhiệm mình càng nặng nề, lòng tự nhủ phải phấn đấu hơn nữa như lời tuyên thệ. Những địa danh Bàu Cá, Bàu Hàm, Hồ Cạn, Trà Cổ, Trảng Bom... đã bao lần in dấu chân của người nữ chiến sĩ hậu cần xông xáo, dẻo dai. Mọi nhiệm vụ được giao mẹ đều hoàn thành, hoàn thành một cách xuất sắc. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua huyện Vĩnh Cửu”, Huân chương Chiến sĩ giải phóng, Huân chương Kháng chiến chống Mỹ, Huân chương Độc lập là kết quả cả quá trình cống hiến không mệt mỏi của mẹ.

Niềm vui có nhiều thì nỗi buồn trong đời mẹ cũng lắm. Sau Cách mạng tháng Tám, mẹ chứng kiến cái chết bi thảm của mẫu thân: bà bị Pháp thiêu sống trong ngọn lửa hung tàn khi đang tiếp tế vào chiến khu. Không lâu sau đó, mẹ chịu thêm cái tang của chồng là ông Nguyễn Văn Xíu. Ông bị bắn trọng thương khi đang vận chuyển lương thực, chúng đã đánh ông cho đến chết.

Năm 1965, mẹ nhận tin báo tử của người con trai cả: anh Nguyễn Văn Được, chiến sĩ quân giới U1. Anh chết mà đầu bị chặt bêu ngọn cây vì giặc điên cuồng trả thù người chiến sĩ gan dạ đã chiến đấu oanh liệt đến viên đạn cuối cùng. Năm 1971, Nguyễn Văn Ngọc - đứa con thứ hai mà cũng là út - trên đường công tác lọt ổ phục kích của giặc. Anh hi sinh mà thân xác không biết trôi dạt nơi đâu. Người mẹ lần lượt đón nhận tin con mà không nhỏ được giọt nước mắt nào bởi niềm đau xót và căm thù chồng chất.

Mẹ được Nhà nước phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 438/KTCTN ngày 24/4/1995. Ba năm sau mẹ qua đời.



MẸ: PHAN THỊ PHÀN (1905 - 1993)

TIỂU SỬ

Trong danh sách các Bà mẹ Việt Nam Anh hùng ở Đồng Nai, mẹ Phan Thị Phàn là người có nhiều con hi sinh nhất. Trong căn nhà mà mẹ đã sống những ngày tháng cuối cùng của cuộc đời tại xã Phước An, huyện Nhơn Trạch, có đến 7 tấm bằng Tổ quốc ghi công của chồng mẹ và sáu người con trai. Bảy liệt sĩ, bảy con người yêu thương nhất của mẹ đã vĩnh viễn ở lại trong cuộc chiến, bỏ mẹ bơ vơ với đứa cháu nội duy nhất và người con dâu khi hòa bình trở về. Mẹ qua đời năm 1993.

Mẹ Phàn sinh ra trong một gia đình nông dân giàu truyền thống cách mạng ở xã Điện Hòa, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, mảnh đất “trung dũng kiên cường, đi đầu diệt Mỹ”. Người con trai cả, anh Nguyễn Văn Phàn thoát li đúng ngày Cách mạng tháng Tám, rồi ngã xuống trước ngày ký Hiệp định Genève 1 năm. Người con thứ hai cũng tiếp tục nằm lại mảnh đất quê hương một năm sau đó: liệt sĩ Nguyễn Mốc hi sinh tháng 8/1954 khi đang giữ chức vụ xã đội trưởng Điện Hòa, tổ chức phân công gỡ mìn đem về cải thiện đánh địch.

Rồi các anh Nguyễn Văn Sanh, Nguyễn Xí, Nguyễn Văn Thành cũng lần lượt ngã xuống. Người ra đi sau cùng là liệt sĩ Nguyễn Tình, người con thứ 3 của mẹ. Anh Tình hi sinh trong lúc làm nhiệm vụ trinh sát trước ngày giải phóng Đà Nẵng (29/3/1975) chưa đầy 4 tháng.

Sáu người con của mẹ Phàn ra đi, chỉ có mỗi mình liệt sĩ Nguyễn Văn Sanh còn để lại cho mẹ một giọt máu. Người cháu nội duy nhất của mẹ Phàn hiện nay là bác sĩ Nguyễn Quang Vinh, công tác tại trạm xá khu vực Đại Phước, huyện Nhơn Trạch.

Thời chiến tranh, quê mẹ Phàn là vùng trắng, vùng không dân. Mẹ quyết tâm bám trụ mặc bao khó khăn vây bủa. Mìn ba càng, mìn claymore, đạn pháo từ những căn cứ dày đặc dọc Vĩnh Điện ra Đà Nẵng... ranh giới giữa cái chết và sự sống như đường tơ kẽ tóc. Cái đói, cái nghèo không khuất phục được mẹ. Đi mót khoai, mót lúa, mót củi rang về bán, đi chợ cho anh em du kích, nuôi cháu nội thay dâu, khổ cực trăm bề... mẹ vẫn cắn răng chịu đựng.

Sau ngày giải phóng mẹ vẫn còn mạnh khỏe, đi làm hợp tác xã, khi anh Vinh tốt nghiệp y khoa Huế, mẹ Phàn theo anh vào Phước An sống với cháu. Mẹ sinh ra trên mảnh đất anh hùng của tỉnh Quảng Nam và nằm xuống cũng trên mảnh đất anh hùng của tỉnh Đồng Nai. Mẹ được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17/12/1994.



MẸ: THÔI THỊ SANG (1920 - 2009)

TIỂU SỬ

Mẹ sinh năm 1920 tại vùng quê nghèo Đức Hiệp, Mộ Đức, Quảng Ngãi. Cha mẹ mất sớm, chị em mẹ phải làm ruộng, làm thuê quần quật “một nắng hai sương” mà vẫn không đủ ăn, đủ mặc...

Năm 1946, trên chuyến tàu lửa xuôi về Nam, mẹ đến Long Khánh và chọn nơi đây làm quê hương thứ hai. Mẹ lập gia đình với ông Nguyễn Văn Cầm, người gốc Huế vào Long Khánh làm công nhân cao su. Vừa nuôi con nhỏ, mẹ cùng chồng làm nhiệm vụ giao liên, tiếp tế cho kháng chiến.

Suốt 9 năm kháng chiến chống Pháp, gia đình mẹ Sang phải dời chuyển chỗ ở nhiều lần để tránh sự theo dõi của giặc. Từ Cẩm Mỹ đến Ông Quế, An Lộc, ở đâu có cán bộ Việt Minh, ở đó lại thấy mẹ và chồng đi giao liên, tiếp tế lương thực, thuốc men cho kháng chiến.

Hiệp định Genève được ký kết (tháng 7/1954), đế quốc Mỹ thay chân thực dân Pháp tiến hành xâm lược ở miền Nam. Địch bắn giết, không chừa một thủ đoạn tàn ác nào để gom dân, lập ấp chiến lược, kèm kẹp không chế vùng cao su, không cho công nhân tiếp xúc với cách mạng.

Không để con bị địch bắt lính, năm 1964, mẹ đưa anh Nguyễn Văn Thuận, người con lớn khi ấy vừa tròn 16 tuổi, thoát li tham gia kháng chiến, công tác ở Huyện đội Định Quán. Mình mẹ ở lại Suối Tre nuôi 5 con, vừa chăm sóc chồng ốm đau, vừa chu tất nhiệm vụ cơ sở của cách mạng ở địa phương. Năm 1967, chồng mẹ qua đời sau nhiều năm đau bệnh.

Biết mẹ có con đi kháng chiến, tiếp tế cho “Việt Cộng”, cuối năm 1968, bọn địch bắt giam mẹ tại tiểu khu Long Khánh. Không khai thác được gì, đầu năm 1969, chúng thả mẹ ra, về nhà mẹ được tin con trai lớn Nguyễn Văn Thuận hi sinh ngày 22/3/1969 tại Suối Nho (Định Quán), mẹ như lịm chết. Đêm đó, mẹ không sao chợp mắt được, nước mắt cứ tuôn rơi, bao gian khổ, đắng cay, tù đầy mẹ chịu được, chỉ cầu mong cho con được bình yên.

Năm 1970, hai anh Nguyễn Văn Hảo, Nguyễn Văn Tâm từ giã mẹ tham gia cách mạng. Một lần nữa, địch lại bắt giam mẹ vào năm 1972. Trong trại giam tại tiểu khu Long Khánh, mẹ lại nhận tin dữ: anh Nguyễn Văn Tâm bị giặc sát hại tại Núi Thị, An Lộc.

Sáng ngày 26/12/1974, mắt mẹ tối sầm, trời đất như quay cuồng khi nhìn thấy anh Nguyễn Văn Hảo nằm giữa sân diêm An Lộc, toàn thân đầy máu và vết đạn. Mẹ ôm xác con vào lòng ghen ngào đau xót, hờn căm...

Ngày 11/7/1985, mẹ và chồng mẹ được Nhà nước tặng Huân chương Độc lập hạng Ba. Mẹ được Nhà nước phong tặng danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17/12/1994. Mẹ qua đời vào tháng 02/2009.



MẸ: NGUYỄN THỊ HƯƠNG (1910 - 2005)

TIỂU SỬ

Nhà của má Nguyễn Thị Hương nằm giữa 3 căn nhà lá của 3 cô con gái ở xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch. Đó là hình ảnh mà mọi người đều quen thuộc trước khi má qua đời vào ngày 01/10/2005.

Cũng chính căn nhà này, mảnh vườn này, là nơi má từ miền quê xã Long Thọ về làm dâu, nơi má cùng chồng vỡ đất, tạo lập vườn rẫy, nơi má đã che giấu, chăm nuôi bao thương binh cho tới ngày lành lặn. Má có 3 người con trai tham gia cách mạng. Má nghĩ rằng, ở đâu đó khi các con má gặp khó khăn cũng sẽ có những người như má chăm sóc đỡ đần. Vì vậy nhà má luôn luôn có sẵn rất nhiều võng, bộ đội bị thương là cứ tìm nhà má mà vào. Má có sẵn hầm để giấu các anh. Nếu tình hình không yên, má cùng chồng và các con gái sẽ biết chỗ đưa thương binh tạm lánh đi.

Từ khi còn trẻ, má Hương đã theo ông nội bán thuốc tể rong. Lấy chồng, có con, tham gia cách mạng, nghề cũ của má cũng tạo nguồn tài chính để mua sữa, bông băng, thuốc tây... cho thương binh.

Má có 6 người con, ba trai, ba gái. Thế rồi 3 người con trai của má lần lượt hi sinh. Anh Đặng Văn Thép, con trai cả của má sinh năm 1930, tham gia đội du kích xã Long Thọ, hi sinh khi mới vừa 17 tuổi (ngày 02/11/1947) trong một trận chống càn ở khu Long Thọ. Anh Đặng Văn Sang, sinh năm 1942, nhập ngũ tháng 01/1961, là du kích xã Phước Lai, bị trúng trái nỏ trên đường đi công tác ngày 10/10/1963. Nghe nói, anh Sang hi sinh ở vùng Lòng Chảo nhưng vùng ấy bị san ủi, má bao nhiêu lần tìm mộ nhưng đều không thấy. Anh Đặng Văn Đức, an táng tại vườn nhà. Đây là người con duy nhất mà gia đình tìm được xác. Anh là chiến sĩ của Đại đội 240, nhập ngũ tháng 5/1963, hi sinh ngày 11/5/1969 trong một trận đánh ở Xóm Hố (Phú Hội).

Má được Nhà nước phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17/12/1994.

Má và gia đình được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba năm 2000.

TIỂU SỬ

Mẹ Đồng Thị Đầu sinh năm 1912 tại khu phố 1, phường Tân Vạn, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Mẹ Đầu có chồng và 1 người con tham gia hoạt động cách mạng và đã lần lượt hi sinh trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ.

Chồng mẹ, liệt sĩ Võ Văn Tùy sinh năm 1909, hi sinh năm 1950 khi giặc Pháp càn quét (Bằng Tổ quốc ghi công số 4R.430bm); con là liệt sĩ Võ Tiến Dũng, sinh năm 1941, hi sinh năm 1974 trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước (Bằng Tổ quốc ghi công số CC.556CP). Bản thân mẹ cũng có nhiều đóng góp cho cách mạng trong cuộc kháng chiến trường kì đầy gian khổ của dân tộc.

Mẹ Đồng Thị Đầu đã mất, hiện con trai là ông Võ Văn Tôn đang thờ cúng mẹ tại quê nhà. Mẹ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhất và truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ/CTN ngày 26/9/2014.



MẸ: ĐỒNG THỊ ĐẦU (1912 - ?)



MẸ: HỒ THỊ VÀNG (1936 - ?)

TIỂU SỬ

Mẹ Hồ Thị Vàng sinh năm 1936 tại xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai và hiện đang cư trú tại ấp 1, xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Trong kháng chiến chống Mỹ, mẹ đã có nhiều cống hiến, hi sinh cho sự nghiệp giải phóng dân tộc. Mẹ có 2 người con là liệt sĩ: Nguyễn Văn Dày, hi sinh năm 1962 và Nguyễn Văn Dậy, hi sinh năm 1969.

Mẹ thường giáo dục con cháu phải sống giản dị, tiết kiệm, không ỷ lại mà phải biết tự lực cánh sinh, không đòi hỏi Đảng và Nhà nước phải quan tâm ngoài chính sách chung. Mẹ cũng dặn dò con cháu phải biết sống hòa thuận, quan tâm giúp đỡ cộng đồng, lá lành đùm lá rách. Mẹ là tấm gương sáng cho con cháu, dòng tộc và cả cộng đồng, được mọi người yêu quý, kính trọng.

Mẹ Hồ Thị Vàng được nhà nước phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định 2392/QĐ-CTN ngày 26/09/2014 của Chủ tịch Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Hiện nay, con trai Nguyễn Văn Cầu đang phụng dưỡng mẹ.



MẸ: LÊ THỊ ĐANG (1919 - 2012)

TIỂU SỬ

Mẹ Lê Thị Đang sinh năm 1919, tại tỉnh Tiền Giang. Mẹ mất ngày 5/02/2012 tại Bùi Chu, Bắc Sơn, huyện Trảng Bom.

Trong kháng chiến mẹ đã nuôi giấu cán bộ, tiếp tế lương thực, thuốc men cho bộ đội. Bản thân mẹ vừa sản xuất, vừa đảm bảo việc nhà, vừa tham gia công tác do cách mạng phân công. Hai lần mẹ bị bắt, địch ra sức dụ dỗ, tra tấn; nhưng mẹ không khai báo, giữ một lòng trung trinh với cách mạng. Địch dùng đủ mọi cách, nhưng không khai thác được gì, đành phải thả mẹ về.

Mẹ có 3 người con là liệt sĩ. Liệt sĩ Lê Văn Còn sinh năm 1940, hi sinh ngày 12/08/1972 trong một trận chiến đấu ác liệt. Liệt sĩ Lê Văn Nguyễn, sinh năm 1945, hi sinh ngày 12/05/1967. Liệt sĩ Lê Văn Xít, sinh năm 1953, hi sinh ngày 26/04/1971.

Đảng, Nhà nước ghi nhận những công hiến, đóng góp của mẹ và gia đình. Ngày 26/09/2014, mẹ Lê Thị Đang được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định 2392/QĐ-CTN của Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Hiện nay, con của mẹ là ông Lê Công Hồng đang thờ cúng mẹ tại gia đình.



MẸ: NGUYỄN THỊ HẢO (1920 - ?)

TIỂU SỬ

Mẹ Nguyễn Thị Hảo sinh năm 1920 tại xã Đại Minh, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Mẹ sinh được 7 người con, hiện nay mẹ sống với người con thứ 7 là ông Ngô Văn Thuận (sinh năm 1959) tại xã Hưng Lộc, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Mẹ là công dân mẫu mực, hết lòng yêu thương con cháu, có nhiều đóng góp cho địa phương.

Mẹ có tinh thần yêu nước, chịu đựng gian khổ, có nhiều đóng góp cho cách mạng. Mẹ có chồng và 2 người con là liệt sĩ hi sinh trong giai đoạn chống Mỹ cứu nước. Chồng mẹ là liệt sĩ Ngô Hảo, sinh năm 1915, hi sinh ngày 19/9/1967. Con trai là liệt sĩ Ngô Văn Tứ sinh năm 1944, là Tiểu đoàn phó thuộc Sư đoàn 2 Quân đội nhân dân Việt Nam, hi sinh ngày 15/07/1974 tại chiến trường Tây Nguyên (bằng Tổ quốc ghi công theo Quyết định số 1493/QĐ); con gái là liệt sĩ Ngô Thị Năm, sinh năm 1946, giấy báo tử chỉ ghi là chiến sĩ Quân đội Nhân dân Việt Nam hi sinh ngày 20/05/1968 ở chiến trường miền Nam (bằng Tổ quốc ghi công theo Quyết định số 1494/QĐ).

Mẹ Nguyễn Thị Hảo đã được phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định 815/QĐ-CTN ngày 26/06/2008 của Chủ tịch nước; được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì và Ba.



MẸ: NGUYỄN THỊ HIỆU (1918 - 1977)

TIỂU SỬ

Mẹ Nguyễn Thị Hiệu sinh năm 1918, tại xã Nhơn Thạnh Trung, huyện Tân An, tỉnh Long An, mất ngày 12/04/1977.

Mẹ có 1 người con trai là liệt sĩ và bản thân mẹ cũng có nhiều đóng góp cho cách mạng. Con trai của mẹ là liệt sĩ Nguyễn Văn Từ, sinh năm 1937, hi sinh năm 1968 trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Mẹ Nguyễn Thị Hiệu đã được Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tặng Huân chương Lao động hạng Ba theo Quyết định số 815/QĐ-CTN ngày 26/06/2008.

Ngày 24/04/1995, mẹ Hiệu được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 438/KT-CTN của Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.



MẸ: NGUYỄN THỊ KHĂNG (1901 - 1990)

TIỂU SỬ

Mẹ Nguyễn Thị Khăng sinh năm 1901, tại xã Vĩnh Hải, huyện Tuy Phong, tỉnh Thuận Hải, mất vào năm 1990. Mẹ có chồng và 1 người con là liệt sĩ: Nguyễn Văn Sở và Nguyễn Văn Ba.

Mẹ Nguyễn Thị Khăng được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN ngày 26/09/2014 của Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Hiện nay, con gái của mẹ là bà Nguyễn Thị Tư đang thờ cúng mẹ tại gia đình.



MẸ: NGUYỄN THỊ THẠM (1914 - 1960)

TIỂU SỬ

Mẹ Nguyễn Thị Thạm, tên thường gọi là mẹ Sáu, sinh năm 1914, nguyên quán tại xã Phước Thiên, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai và mất vào ngày 17/03/1960 tại ấp Trầu, xã Phước Thiên. Hiện nay, con của mẹ là ông Nguyễn Văn Xong đang thờ phụng mẹ tại quê nhà.

Trong kháng chiến (từ năm 1948 tới năm 1951), mẹ đã trực tiếp vận động nhân dân đóng góp gạo và tiếp tế lương thực nuôi quân tại địa phương. Mẹ có 2 người con là liệt sĩ: Liệt sĩ Nguyễn Văn Hùng, sinh năm 1939, chức vụ Tiểu đội trưởng – Đoàn 10 Rừng Sác, hi sinh vào ngày 24/11/1968 khi tham gia trận đánh tại Đồng Tranh, Nhơn Trạch. Con trai của mẹ là liệt sĩ Nguyễn Văn Bon, sinh năm 1944, chức vụ Trung đội phó CT9 Sư 9 Biên Hòa, hi sinh vào tháng 10/1968 khi tham gia trận đánh tại Tân Uyên, Biên Hòa.

Với những công lao đóng góp, hi sinh to lớn của mẹ và gia đình, ngày 26/09/2014 mẹ đã được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định 2393/QĐ-CTN của Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.



MẸ: PHẠM THỊ HAI (1921 - 1999)

TIỂU SỬ

Mẹ Phạm Thị Hai sinh năm 1921 tại xã Tân Đức, huyện Minh Hải, tỉnh Cà Mau và mất vào ngày 03/7/1999.

Trong kháng chiến, mẹ có 7 người con tham gia cách mạng, trong đó có 2 con là liệt sĩ. Liệt sĩ Nguyễn Văn Vạn, hi sinh năm 1971 và liệt sĩ Nguyễn Thị Huệ, hi sinh tháng 12/1967 trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Những công hiến và hi sinh của mẹ đã được Đảng và Nhà nước ghi nhận, mẹ đã được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định 2393/QĐ-CTN ngày 26/9/2014 của Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Hiện nay, con của mẹ là ông Nguyễn Văn Bình, cư trú tại ấp 1B, xã Phước Thái, huyện Long Thành đang thờ phụng mẹ.



MẸ: TRẦN THỊ CHỌN (1890 - 1952)

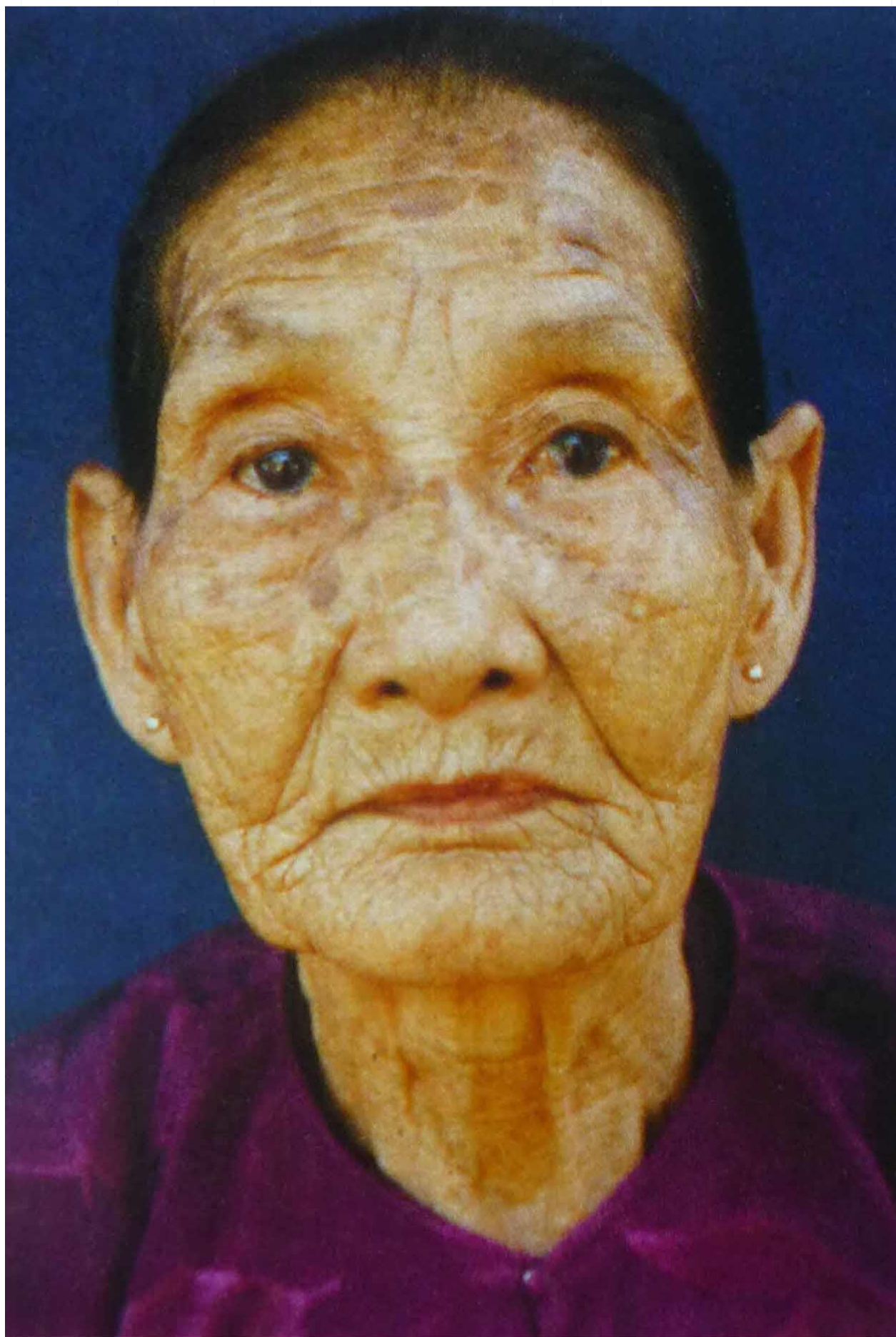
TIỂU SỬ

Mẹ Trần Thị Chon sinh năm 1890 tại ấp 1, xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Mẹ lấy chồng là ông Lê Văn Ngôn, một nông dân thật thà chất phác trong làng.

Trong kháng chiến chống Pháp, mẹ Trần Thị Chon đã có nhiều công hiến, hi sinh lớn lao. Mẹ không chỉ tiếp tế cho cán bộ cách mạng mà còn động viên các con lên đường chiến đấu bảo vệ độc lập của Tổ quốc. Cả 2 người con của mẹ đều hi sinh trong kháng chiến. Đó là liệt sĩ Lê Văn Nghe, Tiểu đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, hi sinh vào tháng 10/1952 và liệt sĩ Lê Văn Cẩm, chiến sĩ Quân đội Nhân dân Việt Nam hi sinh vào tháng 1/1954.

Mẹ qua đời vào ngày 3/9/1952 tại ấp 1, xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Liệt sĩ Lê Văn Cẩm được truy tặng bằng Tổ quốc ghi công số OC.533 theo Quyết định số 401/Ttga do Thủ tướng Chính phủ Phạm Văn Đồng ký ngày 9/5/1977. Liệt sĩ Lê Văn Nghe đã được truy tặng bằng Tổ quốc ghi công số 1KC-195 theo Quyết định số 893/Ttga do Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc ký ngày 28/7/2016.

Mẹ Trần Thị Chon đã được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định 945/QĐ-CTN ngày 16/5/2016 của Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Hiện nay cháu của mẹ là Lê Văn Hải thờ cúng mẹ.



MẸ: TRẦN THỊ KIỀU (1910 - 2007)

TIỂU SỬ

Mẹ Trần Thị Kiều sinh năm 1910 tại huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Mẹ mất ngày 17/11/2007.

Mẹ có ba con là liệt sĩ. Liệt sĩ Nguyễn Đông Thu sinh năm 1930, hi sinh năm 1969 do bị lính Mỹ sát hại trong một trận càn. Liệt sĩ Võ Thanh Tâm sinh năm 1935, hi sinh tháng 12/1969. Liệt sĩ Võ Văn Quá sinh năm 1937, hi sinh 1962 trong chiến đấu.

Trong kháng chiến, mẹ Kiều tham gia nhiều công tác do cách mạng giao: Tiếp tế lương thực, thuốc men cho bộ đội, binh vận, đấu tranh chính trị, công tác vận động đoàn thể... Công lao của mẹ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba (Quyết định số 815/QĐ/CTN ngày 26/06/2008).

Đảng và Nhà nước ghi nhận công hiến của mẹ, truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng năm 1994.

Hiện nay, con của mẹ là Võ Hồng Thanh đang thờ cúng mẹ tại gia đình ở ấp Cây Xăng, xã Phú Túc, huyện Định Quán.



MẸ: TRỊNH THỊ SƠN (1919 - 2009)

TIỂU SỬ

Mẹ Trịnh Thị Sơn sinh năm 1919, tại xã Nghĩa Thịnh, huyện Nghĩa Sơn, tỉnh Nam Định, mất ngày 12/07/2009.

Mẹ có chồng và 1 người con trai là liệt sĩ. Chồng mẹ là liệt sĩ Phạm Văn Thu, sinh năm 1915, hi sinh năm 1968. Con trai là liệt sĩ Phạm Văn Thư, sinh năm 1948, hi sinh năm 1968. Trong năm Mậu Thân lịch sử, mẹ Sơn hai lần khóc chồng con hi sinh. Lúc còn sống mẹ rất giản dị, thường dạy bảo con cháu phải sống có ích cho xã hội, xứng đáng với truyền thống cách mạng của gia đình.

Mẹ Sơn được Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN ngày 26/9/2014. Hiện nay, con trai mẹ là ông Phạm Văn Thi đang thờ cúng mẹ tại địa phương.